

# Hắc thư tội ác của chủ-nghĩa Cộng-sản

## Tàn sát, khủng bố, đàn áp

( Le livre noir du communisme s. dir Stéphane Courtois et al. )

- *Lược dịch Fossion René và Trần hữu Sơn - Trần minh Tâm đánh máy.*

*Đây là công trình của Ông René Fossion và Ông Trần hữu Sơn, những người quốc gia đã hy sinh thời giờ và công ăn việc làm của mình để đóng góp phần nào cho cuộc tranh đấu chung, khi dịch cuốn sách " Le Livre noir du communisme ", Xb Robert Laffont 1997, của các học giả Stéphane Courtois, Nicolas Werth, Jean Louis Panné, Andrzej Packowski, Karel Bartosek, Jean-Louis Margolin tố cáo tội ác của Công Sản thế giới.*

*Ngoài ra Ông Trần minh Tâm đã tận tình đánh máy trên 1000 trang.*

*Ông René Fossion, Ông Trần hữu Sơn, và ông Trần minh Tâm không sống về nghề làm báo, hay viết văn. Ngày thì làm công hai bữa, tối về nhà cặm cụi làm việc dưới ánh đèn cô đơn.*

*Nay thì bản dịch đã hoàn tất nên cho phổ biến trên Internet để mọi người thấy rõ "bộ mặt thật của CS". Mong rằng quý độc giả rộng lượng bỏ qua nếu có điều gì không đúng lắm vì " traduire c'est trahir" ( nói nôm na: dịch một bản văn đôi khi còn phản nghĩa điều mà tác giả muốn nói ).*

*Mong quý độc giả cứ tự tiện phổ biến cho bất cứ ai cần đến. Đó là ý nguyện của chúng tôi. Mong lắm thay.*

---

## Mục lục

### Phần 1. Tàn sát, khủng bố, đàn áp

- Chương 1 - Nghịch biện và sự hiểu lầm cuộc cách mạng tháng mười
- Chương 2 - Lực lượng võ trang của chuyên chính vô-sản
- Chương 3 - Khủng-bô đỏ
- Chương 4 - Cuộc chiến bản thiêu
- Chương 5 - Các diễn biến từ Tambov đến nạn đói lớn
- Chương 6 - Huru-chiến và khúc quanh lớn
- Chương 7 - Giải tán quy chế điền chủ và cưỡng bách canh tác tập thể
- Chương 8 - Nạn đói lớn
- Chương 9 - Các phần tử xa lạ với xã-hội và các chu-kỳ đàn-áp
- Chương 10 - Cuộc khủng-bô vĩ đại trong những năm 1936-1938
- Chương 11 - Đế quốc ngục tù
- Chương 12 - Mặt trái của cuộc chiến thắng
- Chương 13 - Cao-điểm của các khủng-hoảng trong các hợp tác xã nông nghiệp
- Chương 14 - Cuộc âm mưu cuối cùng
- Chương 15 - Giã từ chủ-nghĩa Staline
- Chương 16 - Kết-luận phân Nhà nước chống lại nhân dân

### Phần 2. Cách mạng thế-giới. Nội chiến và khủng bố

- Chương 17 - Komintern được phát động và các hành động của cơ-quan này
- Chương 18 - Bóng đen của cơ-quan NKVD trên lãnh-thổ Espagne
- Chương 19 - Cộng-sản và khủng bố

## \* Lời nói đầu

Người ta có thể nói rằng lịch sử là môn khoa học chuyên về nỗi đau khổ của con người. Thế kỷ bạo động trong đó chúng ta đang sống, đã chứng minh hùng hồn điều này. Trong các thế kỷ trước, các cường quốc Âu Châu đã làm giàu trong các cuộc buôn bán người nô lệ da đen. Nước Pháp với chính sách thuộc địa đã ghi lại biết bao nhiêu ghê tởm trong lịch sử. Xã hội Hoa Kỳ vẫn còn duy trì nền văn hóa bạo động phát sinh từ hai tội ác trọng đại: Việc khai thác người nô lệ và việc tiêu diệt các giống thổ dân Da Đỏ.

Nhưng nếu nói về sự bạo động, thế kỷ chúng ta đang sống đã vượt hẳn các thế kỷ trước. Thế kỷ của chúng ta đã có quá nhiều thảm họa do con người gây ra: Hai trận thế chiến, Chế độ Đức quốc xã, các thảm trạng xảy ra ở Armenia, Biafra, Rwanda và một vài khu vực khác. Đế quốc Ottoman của Thổ Nhĩ Kỳ chủ mưu tiêu diệt các sắc dân gốc Armenia. Đức quốc xã tiêu diệt dân Do Thái. Mussolini tàn sát dân Ethiopie..Nhưng những sự tàn sát này vẫn không thể nào so với tội ác của cộng sản đã gây ra.

Chủ nghĩa Cộng Sản, một hiện tượng lớn của thế kỷ 20, bắt đầu từ năm 1914 và kết thúc vào năm 1991 tại Mạc Tư Khoa. Chủ nghĩa Cộng Sản ra đời trước chủ nghĩa Quốc Gia Xã Hội, gọi tắt là Quốc Xã. Chủ nghĩa Cộng Sản sống lâu hơn Quốc Xã và nó lan rộng ra khắp năm Châu.

Chúng ta cần phân biệt giữa Chủ nghĩa và hành động.

Về phương diện lý thuyết chính trị, chủ nghĩa Cộng Sản đã có từ nhiều thế kỷ, nhiều ngàn năm trước. Nhà hiền triết Hy Lạp Platon đã đề cập đến "Chế độ cộng hòa" trong đó người dân không bị lệ thuộc vào tiền bạc hay quyền lực. Trong xã hội đó chỉ có sự khôn ngoan, công lý và lẽ phải ngự trị mà thôi.

Một nhà tư tưởng lớn của Anh, ông Thomas More cũng đã vạch ra một quốc gia lý tưởng nhưng đã bị bạo chúa Henri VIII chặt đầu. Những tư tưởng này là những nguồn sinh khí những đóng góp quý giá cho các nền dân chủ về sau.

Còn chủ nghĩa Cộng Sản được đề cập ở đây không có vị thế của các nguồn tư tưởng trên. Đây là chủ nghĩa Cộng Sản hành động. Nó đã diễn ra ở một thời điểm nhứt định, tại các quốc gia được biết rõ qua các cuộc khủng bố, đàn áp, kiểm soát biên giới, kiểm soát các phương tiện truyền thông, bắt giam và cho lưu đày các thành phần đối lập.

Những ký ức về khủng bố đã làm cho người ta không quên được chủ nghĩa Cộng sản. Người ta không quên Mao Chủ Tịch vĩ đại của Trung Cộng, Kim Nhật Thành của Bắc Triều Tiên, Hồ Chí Minh của Việt Nam, Fidel Castro của Cu Ba v.v... và gần với lịch sử hiện đại của chúng ta là: Maurice Thorez, Jacques Duclos, Georges Marchais.

**Nhưng tội ác của Cộng Sản đã không được đánh giá trên cả luật pháp cũng như trên bình diện bình thường. Qua các trang sách này, lần đầu tiên chúng tôi đặt vấn đề với cộng sản về tội ác mà chủ nghĩa này đã gây ra.** Sẽ có nhiều người cho rằng phần lớn các tội ác được coi là hợp pháp vì các tội ác này do được thực hiện theo lệnh của các lãnh tụ mà nước Pháp đã đón tiếp họ một cách nồng hậu.

Các tội ác mà chúng tôi trình bày trong quyển sách này không dựa trên các tài liệu "pháp lý" của chế độ Cộng sản. Chúng tôi sẽ dựa trên các văn bản "bất thành văn". Nói một cách khác, các tài liệu này không được viết ra như các đạo luật thiêng liêng về luân lý của nhân loại. Chúng ta có thể không lưu tâm đến các cuộc xử bắn các con tin, sự tàn sát nhóm nhân công nổi loạn, các mồ chôn tập thể của những người nông dân chết đói, do hoàn cảnh gây nên. Chúng tôi chỉ đề cập đến chiều sâu của tội ác mà Cộng sản đã coi đó như là cứu cánh của toàn thể hệ thống lãnh đạo.

**Chúng tôi sẽ nói lên những gì? Chúng tôi sẽ đưa ra những tội ác nào?**

**Có vô số tội ác:**

**Trước hết là tội ác về văn hóa của các quốc gia Cộng sản thống trị và văn hóa của nhân loại.**

Staline đã ra lệnh phá bỏ hàng trăm giáo đường của các tôn giáo tại Nga. Nhà độc tài Ceausescu của Lỗ Ma Ni đã ra lệnh phá hủy trung tâm lịch sử Châu Âu đó là thành phố Bucaresti. Pol Pot đã cho tháo gỡ từng viên gạch của thành phố Nam Vang, thủ đô nước Cao Miên. Trong cuộc cách mạng văn hoá, Hồng Vệ Binh của Mao đã phá hủy vô số kho tàng văn hóa vô giá của nhân dân Trung Hoa.

Chúng tôi chỉ ghi lại tội ác của một số người được coi là linh hồn của các vụ tàn sát. Tùy theo mỗi chế độ, các phương tiện khủng bố được thi hành dưới nhiều hình thức khác nhau. Xur bắn, xur treo cổ, nhận chìm trong nước, đánh bằng gậy gộc, dùng chất khí độc, cho chết đói, đưa đi lưu đày, gây ra tai nạn trong lúc đưa đi lưu đày, bắt đi bộ trên các quãng đường dài hàng trăm cây số, Lao động khổ sai, kiệt sức,...

Chúng tôi thống kê danh sách con số người đã bị Cộng Sản giết chết. Đây chỉ là con số tối thiểu. Phải cần thời gian mới có thể đưa ra con số chính xác. Sau đây là con số người nạn nhân đã bị Cộng Sản giết chết :

Trung Quốc : 65 triệu;  
Liên Xô : 20 triệu;  
Bắc Hàn : 2 triệu;  
Miên : 2 triệu;  
Phi châu : 1,7 triệu;  
A phú Hãn : 1,5 triệu;  
Đông Âu : 1 triệu;  
Việt Nam : 1 triệu;  
Trung Mỹ : 150 ngàn;

**Các phong trào Cộng sản quốc tế, các đảng cộng sản đang nắm chính quyền: vài chục ngàn.**

**Tổng số người chết lên đến con số gần 100 triệu.**

Nếu tính theo tỉ lệ thời gian thì Pol Pot đứng hàng đầu gây tội ác. Trong vòng 3 năm, Pol Pot đã tiêu diệt một phần tư dân số dân tộc Miên. Mao đã gây tội ác trầm trọng trong cuộc cách mạng văn hóa. Bàn tay của Lenine và Staline đẫm máu vì cái lô-gích tự tưởng của mình. Nếu chỉ suy tư về tội ác thì không thể nào đánh giá được phẩm chất chiều sâu của nó được. Công việc này phải được xét xử trên tiêu chuẩn khách quan và trên khía cạnh pháp lý.

**Tại tòa án Nurnberg vào năm 1945, các lãnh tụ Đức Quốc Xã đã bị kết án về tội diệt chủng trong thế chiến thứ hai căn cứ theo điều 6 của tòa án quốc tế. Điều luật này ghi 3 trọng tội: chống lại hòa bình, tội ác gây ra trong chiến tranh và tội chống lại nhân loại. Nếu căn cứ vào điều luật thứ 6 này thì Lenine, Staline cũng như tất cả chính quyền Cộng sản đã gây ra tội ác đều phải bị kết án.**

Theo điều luật thứ 6A, các hành động như chỉ đạo, sửa soạn và theo đuổi cuộc chiến tranh xâm lăng hay tiếp tay vào các cuộc chiến tranh vi phạm các thỏa ước quốc tế đều bị ghép vào tội chống lại hòa bình. Như vậy Staline phải bị kết án. Staline bí mật ký hai hiệp ước với Đức Quốc Xã vào ngày 23 tháng 8 và ngày 28 tháng 9 năm 1938 để rảnh tay ở hai mặt trận phía Đông và phía Tây. Hai hiệp ước này đã khởi đầu Đệ nhị thế chiến. Ngoài ra Staline còn vi phạm vào tội giúp khí giới cho Bắc Triều Tiên đem quân xâm lấn Nam Triều Tiên vào ngày 25 tháng 6 năm 1950. Staline cũng đã xua quân tiến chiếm Phần Lan vào ngày 30 tháng 9

năm 1939.

Mạc Tư Khoa đã chỉ đạo các đảng Cộng sản đảng em, mở các cuộc chiến tranh phá hoại các một số quốc gia khác. Tại A Phú Hãn, Mạc Tư Khoa đã vi phạm vào điều luật thứ 6A khi đưa quân vào giúp đảng Cộng sản nước này để cướp chính quyền vào ngày 27 tháng 12 năm 1979. Nó mở đầu cho cuộc chiến kéo dài cho đến ngày nay vẫn chưa kết thúc, mặc dù quân Nga đã rút ra từ năm 1989.

Điều luật 6B nêu ra các hành động vi phạm trong lúc chiến tranh. Các điều khoản này đã được ghi rõ trong bản " giao ước quốc tế " ra đời năm 1907 tại thành phố La Hague của nước Hòa Lan. Nó bao gồm các điểm: hành động ám sát, hành hạ, ngược đãi, lưu đày khổ sai, hành quyết các con tin, cướp bóc hay tước đoạt tài sản, tàn phá các thôn xóm, hạ giá tiền tệ không có lý do cho chính đáng cho nhu cầu quân sự,..

Staline đã cho thủ tiêu hầu hết các sĩ quan của quân đội Ba Lan bị bắt làm tù binh vào cuối năm 1939. Tại thành phố Katyn khi cho khai quật mồ chôn tập thể 4500 tử thi, mỗi tử thi điều có vết đạn ở sau ót. Ngoài ra còn các vụ giết người trầm trọng khác cho đến giờ này không có mấy người biết đến đó là các vụ tàn sát hàng trăm ngàn tù binh Đức ở các trại giam khổ sai từ năm 1943 cho đến năm 1945. Vụ Hồng Quân Nga hãm hiếp phụ nữ Đức trên các phần đất Đức bị chiếm.

Điều luật 6 C ghi các tội chống lại nhân loại. Nó gồm các hành động như sau : Tàn sát, tiêu diệt, biến thành nô lệ, bắt đi lưu đày, ngược đãi vì lý do chính trị, kỳ thị chủng tộc hay tôn giáo, ..

Trong bản cáo trạng tại toà án Numberg, Tổng Biện Lý Francois de Menton nhấn mạnh tính chất ý thức hệ của các tội ác này như sau :

" Tôi cho rằng tất cả các tội ác đã gây ra cho một khối đông đảo quần chúng là tội ác chống lại tư tưởng. Tôi muốn nói lên một chủ nghĩa đã chối bỏ tất cả giá trị luân lý của nhân loại. Tội ác chống lại tư tưởng là nguồn gốc của chủ nghĩa Quốc Xã. Đó là chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc. Đây không phải là một tai nạn rủi ro , không phải là một sự việc tình cờ. Trái lại các hành động kỳ thị đã được nghiên cứu kỹ lưỡng và được tổ chức trong khi thi hành.."

Các bản tuyên cáo của tòa án Numberg nhấn mạnh đến một điểm chính của điều khoản "chống lại nhân loại" : Lạm dụng quyền lực của nhà nước để phục vụ cho một chính sách và thi hành các tội ác.

Căn cứ vào điều luật này, thì tất cả các hành động xảy ra dưới thời Lenine, Staline và tại các quốc gia nằm trong tay Cộng sản đều phải bị kết án.

Cộng sản nhân danh nhà nước, nhân danh một ý thức hệ để tiêu diệt hàng chục triệu người vô tội, chỉ vì họ là quý tộc, là thành phần trung lưu, trí thức, địa chủ ,..

Khái niệm về tội ác chống lại nhân loại rất phức tạp. Ngoài tội diệt chủng dân Do Thái do Đức quốc xã gây nên, ngày 9 tháng 12 năm 1948 Liên Hiệp Quốc xác nhận như sau : giết hại, vi phạm tinh thần hay thân thể, cưỡng ép từ bỏ điều kiện sinh sống để dần dần bị tiêu diệt đối với một nhóm dân, một sắc dân hay một tôn giáo điều bị ghép vào tội ' chống lại nhân loại'.

Bộ hình luật mới của Pháp định nghĩa từ " diệt chủng" rộng rãi hơn . Đó là thỏa hiệp đưa đến việc tiêu diệt một phần lớn hay toàn thể một khối người, một sắc tộc, một giai cấp trong xã hội hay một tôn giáo. Quan điểm này cũng không khác nào tư tưởng của Andre Frossard.

Theo ông ta, nếu một người bị giết vì lý do đã được sinh ra trong một giai cấp xã hội, một sắc dân hay theo một tôn giáo,.. đều bị coi như tội ác chống nhân loại.

Trong quyển sách " Cuộc khủng bố đỏ ở Nga" xuất bản năm 1927 tại Bá Linh, sử gia người Nga ông Serguei Melgounov kể lại một mẫu chuyện của một người chỉ huy đầu tiên của cơ quan tình báo chính trị Xô Viết, có tên là Latziv. Ngày 1 tháng 11 năm 1919 ông ta ra lệnh cho một tên công an dưới quyền là tìm bắt những người thuộc giới trung lưu mà không cần cứu xét tội lỗi. Câu hỏi đầu tiên phải đặt ra là : anh thuộc thành phần nào, gốc gác từ đâu, trình độ học vấn, nghề nghiệp,..

Chính Lenine và đám thân cận của ông ta cũng không dung thứ các đối thủ chình trị. Những đối thủ chính trị này cần phải tiêu diệt ngay. Hành động diệt chủng của nhóm người

Bôn-sê-Vích thực sự tiến hành kể từ năm 1920 khi họ cho giải thể nhóm dân Cosaques. Đàn ông bị xử bắn. Người già, phụ nữ và trẻ em bị đưa đi lưu đày. Làng mạc, nhà cửa bị phá hủy. Trong những năm 1930, 1932 công tác giải thể nhóm dân Cosaques mạnh mẽ và toàn diện hơn. Staline sử dụng bộ máy tuyên truyền trong nước cũng như bên ngoài về việc kết án xử bắn, đưa đi lưu đày những ai chống lại lệnh 'tập thể hóa'. Tuy rằng những người đưa đi lưu đày không bị giết ngay nhưng với các điều kiện lao động cực khổ, trong điều kiện thời tiết giá lạnh của mùa Đông ở vùng Bắc Tây Bá Lợi Á, chẳng còn được bao nhiêu người sống sót. Cho đến nay con số tử vong chưa được chính thức đưa ra, nhưng phải kể đến hàng trăm ngàn. Trong vụ nạn đói ở vùng Ukraine vào những năm 1932-1933 và những vụ chống tập thể hóa đã có đến trên 6 triệu người chết. Tại vùng này đã diễn ra hai hình thức diệt chủng: diệt chủng giai cấp và diệt chủng sắc dân.

Quốc Xã Đức sử dụng khoa học kỹ thuật hiện đại để thiết lập các phòng hơi ngạt và lò thiêu để giết dân Do Thái. Trong khi Cộng sản sử dụng 'vũ khí đói' để tiêu diệt các sắc dân. Cộng sản tìm đủ mọi cách để kiểm soát lương thực. Họ chỉ phân phối lương thực cho các phần tử mà họ cho là xứng đáng. Họ phân biệt giữa nhóm người này, nhóm người khác. Tình trạng này đã dẫn đến các nạn đói làm chết hàng triệu người tại các nước Cộng sản.

### **Bản tổng kết đầu tiên toàn bộ các tội ác được ghi như sau:**

Trong những năm 1918-1922 có hàng chục ngàn con tin bị xử bắn mà không được xét xử. Hàng trăm ngàn công nhân và nông dân bị tàn sát vì chống đói chính sách tập thể hóa của Cộng sản.

Nạn đói năm 1922 đã làm cho 5 triệu người chết.

Hàng trăm người Cosaques sống quanh sông DON bị tiêu diệt.

Hàng chục ngàn chết trong các trại tập trung vào những năm 1918-1930.

Hàng trăm ngàn phú nông, trung lưu, trí thức bị đưa đi lưu đày.

Trên 6 triệu dân Ukraine bị chết đói trong năm 1932-1933.

Hàng trăm ngàn người thuộc các sắc dân Ba Lan, Ukraine, dân Bắc Âu, dân sống trong vùng Moldave bị đi lưu đày trong những năm 1939-1940 và tái di tản trong những năm 1944-1945. Năm 1941, nhóm dân Đức nhưng làm việc cho Nga sinh sống dọc theo sông Volga bị đi lưu đày.

Năm 1975-1979 dân ở các thành phố Cao Miên bị đi lưu đày và bị thủ tiêu.

Tiêu diệt từ từ dân Tây Tạng do Cộng sản Trung quốc chủ trương từ năm 1950.

### **Cho tới nay người ta chưa tính hết tội ác do Lenine, Staline gây ra. Và các tội ác này cũng tái diễn dưới bàn tay của Mao Trạch Đông, Kim Nhật Thành và Pol Pot.**

Về phương diện ngôn ngữ của các sử gia, cần phải đưa ra một vấn đề: Sử gia có quyền sử dụng các từ thuộc lãnh vực pháp lý như "tội ác chống lại nhân loại" hay "tội diệt chủng" trong lúc nghiên cứu về tính chất của chiến tranh hay không? Mặt khác, các khái niệm này cũng không nên quá phức tạp để giữ tính khách quan trong lúc sưu tầm tài liệu lịch sử.

Về điểm thứ nhất, lịch sử cho chúng ta thấy tội ác diệt chủng không phải là tội ác độc quyền của Đức quốc xã. Hãy nhìn những gì đã xảy ra gần đây ở các nước Bosnie, ở Rwanda, chúng ta sẽ bằng lòng điểm này.

Phần thứ hai là chúng ta sẽ không trở lại cái thế kỷ 19. Vào thời điểm đó, sử gia chỉ tìm hiểu sự việc mà không phán đoán.

Nhưng đứng trước thảm họa của nhân loại, sự phá vỡ phẩm giá của con người, các sử gia có thể bỏ qua một số nguyên tắc để cứu xét vấn đề. Sử gia Jean Pierre Azema đã kết án chế độ Đức quốc xã có "tội ác chống lại nhân loại". Và ông Pierre-Vielal Naquet cũng tuyên bố tương tự khi kết án tên Touvier, một người Pháp công tác viên đặc lực cho Đức quốc xã. Cũng như vậy, chúng tôi làm những công việc sưu tầm để đưa ra ánh sáng những tội ác do Cộng sản đã gây ra.

Ngoài ra còn phải đặc trách nhiệm của các chế độ Cộng sản đang nắm quyền hành. Họ là những kẻ tòng phạm. Năm 1987, bộ hình luật của Gia Nã Đại tu chỉnh các điều 3.76 và 3.77 ghi các điểm thuộc tội ác chống lại nhân loại, gồm có : Mưu toan, tòng phạm, khuyến khích, giúp đỡ để thực hiện tội ác chống lại nhân loại, âm mưu và tòng phạm sau khi đã xảy ra sự việc.

Vậy mà trong khoảng thời gian từ năm 1920 đến 1950 những người Cộng sản trên thế giới đã hô hào cổ võ cho hai tên gây tội ác Lenine và Staline. Hàng trăm ngàn người tham gia vào phong trào Cộng sản quốc tế. Trong những năm 1950, 1960, 1970 hàng triệu người sùng bái Mao Trạch Đông của Trung Quốc trong cuộc cải cách văn hoá. Và gần đây còn có nhiều người ca tụng Pol Pot. Về sau họ chỉ trả : chúng tôi đâu có biết.. Mà quả thật không dễ gì biết những gì Cộng sản làm. Bí mật là phương châm hoạt động của Cộng sản. Nhưng có nhiều người ngày nay đã biết sự thật nhưng họ vẫn êm lặng.

Năm 1969 ông Robert Conquest, một trong những sử gia đầu tiên nghiên cứu về tội ác của Cộng sản, đã viết: " Một việc rất rõ là có nhiều người chấp nhận các cuộc thanh trừng diễn ra ở thành phố Mạc tư Khoa trong các năm 1936, 1937 và 1938 theo lệnh của Staline. Chính sự chấp thuận này là sự đồng lõa cho các vụ thanh trừng toàn diện tiếp theo sau. Nhiều người ở bên ngoài đã thừa nhận các vụ hành quyết là đúng. Những người này dù chỉ có lời bình phẩm về các vụ thanh trừng này cũng phải chịu trách nhiệm và phải được coi là tòng phạm trong các vụ án chính trị.

**Joseph Berger, một cán bộ trong tổ chức Quốc Tế Cộng Sản,** người đã từng nếm mùi ở các trại lao động khổ sai, đã kể lại một lá thư của một nữ tù nhân đảng viên Cộng sản được trả tự do sau khi lưu đày với nội dung như sau : " Các người Cộng sản thế hệ chúng tôi chấp nhận quyền lực của Staline. Họ chấp nhận hành động bạo ác của Staline. Và cả những người Cộng sản khác trên khắp thế giới. Đây là một vết nhơ mà chúng tôi đã vi phạm. Để phá bỏ vết nhơ, chúng tôi phải làm sao cho các tội ác này không còn tái diễn. Điều gì đã diễn ra ? Phải chăng chúng tôi mất cả lý trí ? Phải chăng chúng tôi là những kẻ phản bội Cộng sản ? Thật ra chúng tôi, kể cả những nhân viên thân cận của Staline đều đã vi phạm các tội ác. Chúng tôi đã tưởng rằng đó là những đóng góp quan trọng cho việc chiến thắng của Chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi cũng tin tưởng tất cả các việc làm để củng cố quyền uy cho đảng Cộng sản ở Liên Xô cũng như cho các đảng Cộng sản trên toàn thế giới. Chúng tôi không bao giờ nghĩ đến có sự tranh chấp giữa chính sách và luân lý.."

Những người Cộng sản Tây phương, mặc dù họ không bị khống chế bởi cơ quan NKVD - Bộ nội vụ- của Liên Xô nhưng họ vẫn mù quáng ca ngợi Liên Xô và nhà độc tài Staline. Phải chăng họ đã uống phải liều thuốc tiên nào đó nên luôn luôn tôn sùng quy phục quyền lực tối uy của Liên Xô.

Trong quyển sách nói về cách mạng của Nga, nhà văn Martin Malia đã vén cho chúng ta thấy tấm màn nghịch lý của một " tư tưởng lớn" và đã dẫn đến một kết luận : Đó là một tội ác lớn. **Bà Annie Kriegel, một nhà phân tích lớn về chủ nghĩa Cộng sản đã cho thấy hai mặt của chủ nghĩa: Mặt tươi sáng và mặt tối.**

Ý thức hệ Cộng sản dự phóng một xã hội tốt đẹp. Điều này đã mê hoặc nhiều người. Nhưng xã hội Cộng sản tước đoạt tất cả trách nhiệm của chúng ta. Họ quyết định mọi việc. Nhiều người ở bên ngoài vì sợ chịu trách nhiệm và tự do đã chấp nhận chủ nghĩa Cộng sản. Nhưng những người sống trong chế độ độc tài Cộng sản thì quá chán ngán. Họ chỉ mong có sự thay đổi. Trong luận đề " Sự sợ hãi của ý thức tự do " ông Fromm tuyên bố : tình nguyện làm đầy tớ cho chủ nghĩa Cộng sản.

Những người tình nguyện làm đầy tớ cũng là những kẻ tòng phạm. Khi chấp nhận làm gạch nối cho công tác tuyên truyền che dấu sự thật cũng là tòng phạm.

Phân tích hiện tượng Cộng sản khi đang nắm chính quyền là một việc làm khó khăn. Ông Jean Ellenstein cho rằng Staline là một hiện tượng vừa mang tính chất bạo tàn của thời cổ Hy Lạp , vừa mang tính độc tài của Đông phương. Nhận định này tương đối chính xác nhưng chưa khai thác được chiều sâu của tính độc tài. Một vài so sánh sau đây sẽ giải thích rõ vấn đề.

Chúng ta bằng lòng dưới thời Nga Hoàng dân chúng bị áp bức. Người Bôn-sê-vích chiến đấu chống lại chế độ Nga Hoàng. Nhưng một khi quyền hành nằm trong tay những người Bôn-sê-vích thì sự áp bức con kinh hoàng hơn ở thời Nga Hoàng rất nhiều. Nga Hoàng đưa những tù chính trị ra trước tòa án xét xử, đúng luật lệ của một tòa án. Có nghĩa là có luật sự biện hộ cho tội nhân, có nhân chứng, có dư luận của quần chúng. Đối với Cộng sản, các sự việc trên không hề xảy ra. Người tù trong chế độ Nga Hoàng hưởng đủ quy chế tù nhân. Họ có quyền đọc sách , viết thơ và nếu bị lưu đày, họ đi cùng với gia đình. Họ có quyền đi săn, đi câu cá và có quyền giúp đỡ tù nhân khác ,.. Chính Lenine và Staline cũng đã từng ở tù và bị lưu đày dưới thời Nga Hoàng. Cả hai đã có những kinh nghiệm này.

Trong tác phẩm " Kỷ niệm ngôi nhà của người chết", nhà văn Dostoievski đã làm cho độc giả của ông ta xao xuyến. Nhưng nếu so với các thảm cảnh của thời Lenine, Staline thì chẳng đáng vào đâu.

Từ năm 1888 đến năm 1917, nước Nga xảy ra rất nhiều cuộc rối loạn và bị đàn áp. Đã có 6360 người bị kết án tử hình. Trong số này có 3922 người bị xử bắn. Nhưng so với 4 tháng đầu tiên lên nắm chính quyền, người Bôn-sê-vích đã xử tử nhiều hơn so với con số này.

Vào những năm 1920 đến năm 1940, Cộng sản lên tiếng phản đối các cuộc khủng bố của chính quyền quân phiệt ở các nước khác. Chúng ta thử xét xem những gì xảy ra ở Ý. Chế độ Phát xít Ý có ngược đãi các nhà chính trị đối lập. Trong năm 1935 nhà độc tài Mussolini đã bắt vài trăm đối thủ chính trị vào tù và vài trăm người khác bị quản thúc tại các đảo. Trên thực tế có vài ngàn người lưu vong. Đó là những gì mà thế giới đã kết án nhà độc tài Mussolini và chính quyền của ông.

Trong kỳ thế chiến thứ hai, Đức quốc xã đã ra tay đàn áp các thành phần chống đối họ như các người Cộng sản, nhóm xã hội ,nhóm vô chính phủ và một số nghiệp đoàn. Đức quốc xã công khai đàn áp và bắt giam những người này . Từ năm 1933 đến 1939 Đức quốc xã đã kết án và xử bắn 20.000 người. Đó là chưa kể đến con số người bị bắn chết vì lý do không đủ tiêu chuẩn sắc tộc thuần túy tóc vàng, da trắng; những người bệnh tâm thần, tật nguyền hay gia yếu,..

Hitler đã ra lệnh giết chết những người già ,người bệnh tâm thần bằng hơi ngạt. Từ năm 1933 đến năm 1940 đã có 70.000 người chết vì hơi ngạt. Khi Giáo hội lên tiếng phản đối, chương trình dùng hơi ngạt mới ngưng hoạt động. Sau này rút kinh nghiệm đã dùng hơi ngạt giết chết lớp người thứ ba , đó là giống dân Do Thái.

Thoạt đầu có vài trăm người Do thái bị giết chết. 35.000 người bị bắt giam vào các trại tập trung và sau đó bị đưa vào các trại tử thần. Khi tấn công vào Liên xô, quân Đức đã giết 15 triệu dân ở các vùng chiếm đóng. Có 5,1 triệu dân Do Thái, 3,3 triệu tù binh Xô Viết và 1,1 triệu dân đã bị bắt vào các trại tử thần. Ngoài con số nạn nhân này, cũng cần phải kể đến vài trăm ngàn dân Tziganes, 8 triệu người bị cưỡng bách lao động khổ sai và 1,6 triệu người còn sống sót lại trong các trại tập trung.

Tòa án Numberg đã kết án những tội phạm và đã công bố những tội ác mà họ đã gây ra. Sau cùng khi tiết lộ hành động diệt chủng giống dân Do Thái đã làm cho lương tâm nhân loại xúc động .

Ở đây chúng tôi không muốn đưa ra một danh sách so sánh về con số kinh hoàng hay bản kết toán về sự ghê tởm về những gì Cộng sản đã làm. Nhưng sự kiện tội ác của Cộng sản đã quá rõ ràng. Chế độ Cộng sản đã giết chết hàng trăm triệu người so với 25 triệu nạn nhân của Đức quốc xã. Với bản đức kết này, ít ra chúng ta cũng thấy được sự khác nhau giữa hai chế độ trong thế kỷ này. Năm 1945 , Đức quốc xã bị kết án là chế độ bị vi phạm quá nhiều tội ác trong thế kỷ. Trong khi đó chế độ Cộng sản lại được duy trì cho đến năm 1991 với tất cả tính

cách pháp lý quốc tế của nó. Cho cả đến ngày hôm nay, Cộng sản vẫn còn ngự trị trên một vài quốc gia với một số tín đồ. Và mặc dù có một vài nước Cộng sản nhìn nhận tội ác của Staline, của Lenine nhưng cho đến nay họ vẫn chưa chịu từ bỏ các nguyên tắc của Lenine và họ cũng chẳng hề bị kết án có liên hệ gì với tội ác này cả.

Các phương pháp của Lenine và sau này được Staline hệ thống hóa, đã được tay chân bộ hạ của hai ông thi hành làm cho chúng ta liên tưởng đến những gì đã xảy ra trong thời Đức quốc xã. Có một số tội ác đã xảy ra trước thời Hitler.

Roudolf Hoess là người được uỷ nhiệm thiết lập trại tử thần Auschwitz. Về sau trại trưởng của trại này tiết lộ cho biết ông có nhận chỉ thị của Uỷ ban trung ương về an ninh một số chi tiết về các trại tập trung của Xô Viết. [Nên nhớ là đầu năm 1918, Lenine đã ra lệnh cho lưu đày các chính trị đối thủ và vào năm 1933 Đức quốc xã cũng áp dụng như vậy]. Tài liệu còn nhấn mạnh Xô Viết tiêu diệt toàn bộ một số dân bằng cách bắt họ lao động khổ sai.

Với mức độ và kỹ thuật gây tội ác cho một số quần chúng đông đảo mà những người Cộng sản đã khai trương áp dụng, và sau đó Đức quốc xã đã làm theo. Dưới cái nhìn của chúng tôi, người ta có thể minh chứng một chân lý về sự liên hệ trực tiếp giữa chế độ Cộng sản và sự ra đời của chế độ Đức quốc xã.

Vào các năm cuối của thập niên 20, cơ quan GPV, một danh xưng mới của cơ quan tình báo chính trị Xô Viết, cho ra đời chính sách tỉ lệ phân vùng. Mỗi vùng phải tìm cách bắt đi lưu đày một tỉ lệ " thành phần thù địch " nào đó do nhà nước chỉ định. Sau năm 1920, Hồng quân đánh bại quân Hoàng gia [ Bạch quân ], đã xảy ra các cuộc lùng bắt khủng khiếp các sắc dân địa phương Ba Lan và 3 nước vùng Baltique. Việc chuyên chở các người lưu đày trên các toa xe lửa dùng để chở súc vật đã được tái diễn tại các trại tập trung của Đức quốc xã. Năm 1943-1944 trong lúc chiến tranh đang diễn ra ở khắp nơi, Stalin, thay vì cung cấp cho chiến trường, ông ta đã dùng hàng ngàn nhân viên của cơ quan tình báo chính trị cùng với hàng chục ngàn toa xe vào công việc chuyên chở các dân thuộc sắc tộc sống trong vùng Caucase đi lưu đày trong vòng vài ngày.

Đối chiếu những gì đã xảy ra dưới chế độ Đức quốc xã và dưới chế độ Cộng sản, chúng ta sẽ thấy kỳ lạ. **Vassili Grossman là người đầu tiên đã nêu ra tội ác xảy ra ở khám đường Treblinka.** Mẹ ông đã bị lính Đức quốc xã giết chết trong khu biệt giam của vùng Berditchev. Ông cũng là một trong những người trưng bày tội ác của Đức quốc xã đã tiêu diệt người Do Thái cư ngụ trên lãnh thổ của Xô Viết.

Trong tập truyện ngắn " Rời tất cả cũng đi qua - Tout passe ", ông đã đưa một nhân chứng của vụ chết vì đói ở vùng Urakine. Ông viết: " Các văn sĩ, kể cả Staline cho rằng phú nông là những người ăn bám, những ký sinh trùng. Họ là những kẻ đã đốt bỏ bông lúa và giết chết trẻ em." . Staline cũng còn công khai khuyến khích quần chúng nổi dậy chống lại quần chúng, tiêu diệt tất cả những người mà họ gọi là tầng lớp xấu xa. Staline cho còn cho biết muốn giết họ thì hãy coi thành phần phú nông không phải là người cũng giống như Đức quốc xã coi dân Do Thái cũng không phải là người.

**Đức quốc Xã dự trù cho một xã hội tương lai của một sắc dân thuần chủng.** Cộng sản chuẩn bị cho ngày mai một xã hội của những người vô sản. Hai cách cải tạo xã hội tuy có khác nhau về cách xử dụng tiêu chuẩn nhưng giống nhau ở mục đích. Nếu cho rằng chủ nghĩa Cộng sản là một chủ thuyết tổng quan thì thật là sai lầm. Nếu nó mang tính chất toàn cầu, thì quả thực một nửa nhân loại không còn xứng đáng để sinh tồn. Bởi nó mang tính chất của chủ nghĩa Quốc xã. Nếu có khác chẳng là khác ở chỗ, Cộng sản phân chia ra nhiều giai cấp trong khi Quốc xã phân chia ra giống dân và lãnh thổ.

Tội ác của Lenine, Staline và hình ảnh dân Cao Miên dưới thời Pol Pot đã đặt ra một câu hỏi mới cho các luật gia, các sử gia và cho cả nhân loại : Phải xếp vào tội nào đối với những người đã tiêu diệt các thành phần bị ghép vào tội thù địch vì lý do chính trị, tư tưởng, không phải ở phạm vi vài ba cá nhân mà cả tập thể đám đông quần chúng xã hội. Phải chăng cần

đặt ra một tội danh mới ? Người Anh đã dùng danh từ Politicide , bao gồm ý nghĩa của Chính trị - politipue - và Giết chết - Cide. Người Tiệp Khắc gọi là Tội ác Cộng sản. Người ta biết gì về những tội ác Cộng sản gây ra ? Người ta muốn biết cái gì, loại nào ? Và tại sao phải chờ mãi đến cuối thế kỷ này nó mới có các cuộc nghiên cứu nghiêm túc? Việc nghiên cứu tội ác của Quốc xã đã có từ lâu và đã đi khá xa so với việc nghiên cứu các cuộc khủng bố của Lenine, Staline. Nói chung, có sự khác biệt khá lớn giữa các cuộc nghiên cứu cần phải vượt qua mặc dù các nước Đông Âu đã gia tăng các cuộc nghiên cứu này. Một số khác biệt đã được phát hiện. Năm 1945 , lực lượng Đồng minh thắng trận đã chính thức lên án tội ác diệt chủng những người đầu não của Đức quốc xã. Nhiều công trình nghiên cứu có hệ thống và đạt nhiều kết quả trong công tác kết án này. Hàng ngàn quyển sách xuất bản , hàng trăm cuốn phim trình chiếu. Như " Đêm và sương mù - Nuit et Brouillard"; " Sự chọn lựa của Sophie- Le choix de Sophie"; "Danh sách của Schindler- La liste de Schindler". Chỉ riêng ông Raul Hilberg, ông ta đã sưu tầm các chi tiết về thủ tục và phương pháp giết người dân Do Thái dưới thời Đệ Tam Đế Quốc Đức. Những tên như Himmler, Eischman được thế giới biết đến như biểu tượng của tàn ác ,và dã man của thời đại. Nhưng người ta không hề nói đến những hung thần Cộng sản. Các tên ác ôn như Djerjinski, Iagoda hay Iejev nào có ai biết đến. Còn các tên Lenine, Staline, Hồ chí minh, Mao trạch Đông, thì lại được sùng kính đáng ngạc nhiên. Lại có một viên chức nhà nước Pháp , Le Loto đã dùng các hình ảnh này vào trong chương trình quảng cáo. Có ai bao giờ thấy các hình ảnh của Hitler hay Goebbels trong các sinh hoạt tương tự hay không ? Việc nghiên cứu tội ác của Quốc Xã Đức được chính thức xác nhận. Nguyên vọng của những người sống sót được đáp ứng. Các nhà nghiên cứu được công nhận và các nhà lãnh tụ của quốc gia liên hệ đã làm sáng tỏ giá trị của nền dân chủ. Nhưng tại sao chỉ có tiếng vang rất nhỏ về lời khai của những người sống sót trong chế độ Cộng sản ? Tại sao có sự êm lạng chính trị một cách gương ngùng như vậy ? Và nhất là sự êm lạng của quý vị trong Hàn Lâm về thảm họa của Cộng sản từ hơn 80 năm qua đã gây cho hơn 1/ 3 dân số trên 4 lục địa. Tại sao chúng ta bắt lực để đặt yếu tố ' Tội ác' vào trọng tâm trong công việc nghiên cứu chế độ Cộng sản? Tội ác đối với tập thể đông đảo quần chúng; tội ác hành động có âm mưu; tội ác chống lại nhân loại.

Phải chăng chúng ta không có đủ khả năng hiểu biết ? Hay đó chỉ là sự từ chối không muốn biết chỉ vì sợ hãi?

Lý do của sự che dấu này rất phức tạp. Trước hết đó là hành động cổ điển của những người chủ mưu gây tội ác. Họ muốn xóa bỏ những gì họ đã làm. Họ không muốn ai nhắc đến. Năm 1956 Kroutchev đọc một bản văn bí mật nhìn nhận tội ác của Cộng sản, tội ác của các nhà lãnh đạo Cộng Sản, những người hiện đang nắm quyền hành cũng đã nhúng tay vào. Theo lời của một hung thủ, họ mong được che đậy các tội ác và cứ đổ lỗi cho Staline. Họ chỉ là người thừa hành. Vì muốn che dấu các đồng chí của ông ta nên Kroutchev chỉ nêu lên những người Cộng sản là nạn nhân trong các cuộc khủng bố này. Dĩ nhiên cũng có người Cộng sản là nạn nhân thật. Nhưng so với con số thường dân chết thì con số nạn nhân là người Cộng sản thì quá nhỏ. Thay vì kết án, Kroutchev chỉ nói rằng đó là " Sự lạm dụng dưới thời Staline" để mong bào chữa cho sự liên tục của chế độ .

Kroutchev cũng trình bày cho biết những trở lực và những người chống đối trong khi viết bản phúc trình mật này. Kể cả nhân vật thân cận của Staline . Tên Kaganovitch là một đảng viên thân cận với Staline. Ông ta có thể cắt cổ cha ông ta nếu như có lệnh, chỉ cần một cái nheo mắt của Staline. Ông ta cho rằng thi hành lệnh của Staline là để phục vụ cho sự nghiệp của đảng. Cũng phải được hiểu là cho cả sự nghiệp của Staline. Sau này Kaganovitch giải thích cho hành động của ông ta là vì ông muốn bảo tồn mạng sống của mình. Ông ta chỉ còn muốn có một điều là làm sao xóa bỏ tội ác của ông. Công việc này chỉ có thể thực hiện được bằng cách phải bảo vệ bí mật các văn khố dự trữ, không ai được tham khảo; kiểm soát toàn diện báo chí;

kiểm soát các người ra nước ngoài; tuyên truyền và phóng đại các thành quả của chế độ; các cơ quan truyền thông thực hiện các công tác đầu tiên là ngăn chặn tất cả các đề nghị đưa ra ánh sáng các sự thật về tội ác của Cộng sản.

Vì không bằng lòng với những gì họ đã làm trong quá khứ, những tội phạm tìm mọi cách chống lại những ai muốn tìm hiểu sự thật.

**Sau đệ nhị thế chiến, tại Pháp có hai vụ tố cáo tội ác của Cộng sản. Từ tháng 4 đến tháng giêng năm 1949, tòa án Ba Lê đã xét vụ án ông Victor Kravchenko, cựu công chức cao cấp Xô Viết và là tác giả quyển " Tôi chọn tự do -Je choisi la liberte' ".**

Từ tháng 11 năm 1950 đến tháng giêng năm 1951 cũng tại tòa án BaLê, ông Aragon đã kiện ông David Rousset , một nhà trí thức có khuynh hướng Trotski.

Rousset đã từng bị lưu đày trong các trại tập trung của Đức trong đệ nhị thế chiến. Năm 1946 ông đoạt giải văn chương Renaudot với tác phẩm " Vũ trụ tập trung - Univers concentrationnaire". Ngày 12 tháng 11 năm 1946, ông Rousset kêu gọi những tù nhân ở Liên Xô hãy thành lập ủy ban điều tra các trại tập trung khổ sai . Báo chí Cộng sản lúc bấy giờ mở chiến dịch chống phá Rousset kịch liệt và chính quyền Xô Viết cho biết là không hề có trại lao động khổ sai ở xứ này. Hưởng ứng lời kêu gọi của Rousset, tờ báo Figaro Litteraire số ra ngày 25 tháng 2 năm 1950 cho đăng một bài báo tựa đề: " Trại tập trung khổ sai của Xô Viết, Cái gì khốn khổ nhất : Địa ngục hay trại Belzebuth? " trong đó bà Magaret-Neuman với tư cách là nạn nhân , tường thuật lại những gì bà đã trải qua trong trại tập trung của Xô Viết và của Quốc Xã Đức.

Những nhà độc tài Xô Viết tìm mọi cách chống lại lương tâm của con người . Họ mở ra một mặt trận rộng lớn với một số vũ khí đồ sộ để can thiệp vào mọi nơi trên thế giới. Họ tuyên bố bài trừ, đe dọa, và làm mất niềm tin đối với những người như Soljenitsine, Boukovski, Zinoviev, Plioutch,.. Họ đuổi những người này ra nước ngoài hay cho đi lưu đày biệt xứ. Họ quản thúc ông Sakharov, nhà bác học đầu tiên chế ra bom nguyên tử tại thành phố Gorgi. Cho Tướng Piotr Grigorenko an trí trong nhà thương điên...

Trước sự đe dọa quá lớn cùng với sự che đậy bịp bợm, các nạn nhân không đủ can đảm để phát biểu và cũng không còn khả năng để hội nhập vào cái xã hội còn đầy rẫy những tên chỉ điểm, những hung thủ đang sống nghênh ngang. Trong tác phẩm " Rồi mọi việc cũng qua ", tác giả Vassili Grossman tỏ vẻ thất vọng khi so sánh hai thảm kịch. Thảm kịch Do Thái đã được chính người Do Thái trên toàn thế giới chu lo tưởng niệm. Trong khi thảm kịch của những nạn nhân của chế độ Cộng sản không hề có quyền đòi hỏi bồi thường, cho dù chỉ làm một lễ tưởng niệm nhỏ. Tất cả đều bị cấm kỵ.

Một khi Cộng sản không còn che đậy được một số sự thật như các vụ xử bắn, các trại tập trung, gây ra các nạn đói,..., thì chúng vội vàng chạy tội vụng về. Sau khi nhìn nhận có xảy ra các cuộc khủng bố, họ tìm cách biện minh hợp lý. Họ cho rằng khi người ta đốn gỗ trong rừng thì có các dâm cây bay ra ngoài. Hay muốn chiên trứng gà thì phải đập vỏ trứng. Nhưng nào có chiên trứng gà nào đâu! Cái bịp bợm nhất là cách xử dùng ngôn ngữ của Cộng sản. Hình thức tập trung chúng gọi là trại cải tạo. Các tên cai tù thì mệnh danh là các tên quản giáo. Họ cố biến những tù nhân của chế độ cũ thành những người của chế độ mới. Ở các trại tù Xô Viết, các tên cai tù dùng bạo lực bắt tù nhân phải thừa nhận chính quyền. Tại Trung Cộng, các tù nhân là những sinh viên bị cưỡng bách đi lao động. Họ bị bắt buộc phải học các tư tưởng do đảng đưa ra và phải sửa sai tư tưởng cá nhân. Phải nói láo những sự thật. Nó làm cho tư tưởng của con người trở nên loạn thị về xã hội và chính trị. Tuy vậy sự méo mó về đường lối tuyên truyền của Cộng sản còn có thể sửa đổi được, nhưng khó có thể đưa những đã vi phạm tư tưởng trở về cái tri thức thích nghi. Cái án tượng đầu tin đã trở thành thiên kiến. Những người Cộng sản nhờ guồng máy tuyên truyền mạnh mẽ, khó có ai sánh kịp, cộng thêm vào đó với cách xử dụng ngôn ngữ diêm xảo, đôi khi còn dùng vũ lực để chống lại các lời tố cáo về các hành động khủng bố của chúng, chúng tạo được một hàng ngũ chặt chẽ, kéo theo cảm tình viên, lập lại chủ nghĩa Cộng sản. Các người Cộng sản biết xử dụng một cách có hiệu lực

nguyên tắc đầu tiên của hệ tư tưởng. Ông Tertullien đã từng tiên bố : " Tôi tin, dù cho phi lý". Năm trong khuôn khổ tuyên truyền, nhiều nhà trí thức khoa bản đã bán đứng lương tri của họ. Vào năm 1928, văn hào nổi danh của Nga, ông Gorki đã chấp nhận đi viếng các vùng thuộc quần đảo Solovski. Nơi đây là thí điểm tập trung mà sau này theo nhận xét của Soljenitsine, trở thành hệ thống trại tù Goulag. Sau chuyến viếng thăm, nhà đại văn hào Gorki viết các bài báo ca tụng chế độ Sô Viết và quần đảo Solovski. Một nhà văn Pháp, ông Henri Barbusse sau khi đoạt giải văn chương Gonenour vào năm 1916 đã viết bài nịnh hót chế độ Staline. Năm 1928 ông cho xuất bản quyển " Xứ Georgie tuyệt vời". Đó là quê hương của Staline. Tại nơi này, Staline cùng với thân cận Ordjonikidze vào năm 1921 đã mở một cuộc tàn sát rùng rợn. Gần đây, Mario Maccio đã ca tụng Mao và Alain Peyrefitte cũng làm như vậy. Bà Danielle Mitterand cũng từng ca tụng Fidel Castro . Lòng gian tham, sự nhu nhược tính khoe khoang và sự hư ảo đã bị bạo lực cách mạng thổi miên. Các chế độ độc tài , dù với động cơ nào, vẫn luôn luôn có người sùng bái và ca tụng. Và họ cũng cần những người này. Chế độ độc tài Cộng sản cũng vậy.

Đứng trước các lời tuyên truyền của Cộng sản, các nước Tây phương có thái độ mù quáng lạ lùng. Hầu hết các nước Tây Âu đã tỏ ra quá ngây thơ đối với chế độ Cộng sản xảo quyệt. Phải chăng họ khiếp sợ trước sức mạnh của Sô Viết hay vì cái vô liêm sỉ của các chính khách? Tại hội nghị Yalta vào năm 1945 đã hiện diện sự mù quáng này. Tổng Thống Hoa Kỳ đã buôn rơi các nước Đông Âu cho Staline và Staline hứa sẽ cho tổ chức bầu cử tại các quốc gia này. Năm 1944, Tổng thống De Gaulle tại Mac Tur khoa, đã bỏ rơi Ba Lan cho bạo chúa Staline để đổi lấy sự chấp thuận của lãnh tụ Cộng sản Pháp Moris Thorez về một bảo đảm an ninh xã hội và chính trị trên đất Pháp khi chiến tranh kết thúc.

Việc làm mù quáng này đã củng cố một cách hợp pháp lòng tin của những người Cộng sản Phương Tây và các thành phần khuynh tả. Họ cho rằng ở phía sau bức màn sắt là thiên đàng chủ nghĩa xã hội. Nhiều cuộc tranh luận về vấn đề này trong các nước dân chủ. Họ cho rằng phía bên kia bức màn sắt là một thực thể. Bà Simone Veil nhấn mạnh rằng công nhân cách mạng rất sung sướng vì họ được nhà nước yểm trợ. Một nhà nước ủng hộ chính thức các hoạt động của công nhân. Chỉ có nhà nước mới có quyền ban cho. Chủ nghĩa Cộng sản tự xưng là con đẻ của truyền thống giải phóng, con người và xã hội , một giấc mơ về sự bình đẳng thực sự, một hạnh phúc cho tất cả mọi người. Trong cái hào quang chói này, Cộng sản đã phơi bày tất cả tất cả những điều như nhớp mà chủ nghĩa xã hội đã gây ra.

Dù muốn hay không, sự không biết về chiều sâu của tội ác do Cộng sản gây ra mỗi lúc một gia tăng. Một phần cũng tại sự thờ ơ của các người cùng thời với anh, cha chúng ta. Không phải con người có quả tim chai đá. **Ông Tzvetan Todorov nhấn mạnh: " Ký ức tang chế của cá nhân ta đã cản trở ta cái tri giác cảm xúc các nỗi đau khổ của người khác.."** Thế kỷ 20 là thế kỷ xảy ra quá nhiều tang thương. Con người đã gánh chịu quá nhiều nỗi đau khổ cho nên chẳng mấy ai còn có thể động lòng trắc ẩn trước sự đau khổ của người khác.

### **Có ba lý do che dấu tội ác của Cộng sản:**

**1. Trước hết là vấn đề liên hệ đến ý thức cách mạng.** Cho tới ngày nay nhiều người vẫn còn sùng bái ý niệm cách mạng của giữa thế kỷ thứ 19. Các biểu tượng như lá cờ đỏ, bài quốc tế ca, nắm tay dơ lên cao, có dịp xuất hiện khi có sự tranh chấp xã hội. Hình ảnh Che' Guerava trở thành cái mốt thời trang. Nhiều nhóm người làm cách mạng , sinh hoạt công khai ,lên tiếng phản đối những ai chỉ trích về tội ác của những người làm cách mạng đi trước. Họ không ngần ngại đọc các bài diễn văn ca tụng những tội phạm như Lenine, Staline, Mao,.. Có rất nhiều tác giả viết nhiều sách ca tụng và tin tưởng vào những lời tuyên truyền của Cộng sản.

**2. Lý do thứ hai của hành động che dấu tội ác của Cộng sản là bởi Sô Viết đã tham gia vào cuộc chiến tranh chống Hitler và đã chiến thắng.** Đó là cơ hội để cho những người Cộng sản chính thức đeo mặt nạ của những người ái quốc lương thiện hòng đạt cho kỳ được

mục tiêu tối hậu là nắm lấy chính quyền.

Từ đầu tháng 6 năm 1941, khi quân Đức xua quân xâm chiến lãnh thổ Xô Viết, tất cả các đảng viên đảng Cộng sản ở các quốc gia bị Đức chiếm đóng, đồng loạt đứng lên, chiến đấu vô trang chống lại Quốc Xã Đức hay Phát xít Ý. Những người Cộng sản cũng đã chịu cùng số phận của các tổ chức chính trị khác. Hàng ngàn đảng viên Cộng sản bị hành hung, bắt giam, lưu đày lao động khổ sai hay bị xử bắn. Cộng sản đã thần tượng hoá những đảng viên bị tù đày hay bị xử bắn để nâng cao lý tưởng của chúng và còn dùng để chỉ trích những ai tố cáo tội ác của chúng. Ngoài ra, còn có rất nhiều người không phải là Cộng sản, cùng sát cánh với Cộng sản trong các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm, không chịu mở mắt ra. Tại nước Pháp, quân của cánh De Gaulle vì cùng chung chống Đức quốc xã với quân của Xô Viết nên họ theo De Gaulle trở thành bộ phận của Xô Viết đối chọi với Hoa Kỳ.

**Việc các người Cộng sản tham gia chống Phát xít được coi như là mẫu mực của phe tả.**

Những người Cộng sản tự coi mình là tiêu biểu của lực lượng chống Phát Xít. Nhân danh nhân hiệu chống Phát xít này, Cộng sản đã làm câm họng những ai chỉ trích họ.

**Francois Furet đã nhấn mạnh rất nhiều về cái điểm cốt cán này. Đức Quốc xã thua trận, các nước gọi là điều ác. Những người Cộng sản chiến thắng Đức, đó là điều thiện.**

Trong tòa án Numberg, Cộng sản ngồi vào ghế biện lý. Chính nhờ vậy, họ đã che lấp các hoạt động xấu xa đối với giá trị dân chủ của các nước Tây phương. Cộng sản đã từng ký hòa ước với Đức quốc xã vào năm 1939, cùng với quân Đức tàn sát các sĩ quan Ba lan tại Katyn vào mùa xuân 1940. Nhân dân các quốc gia bị Đức chiếm đóng và được các nước Đồng Minh Anh, Hoa Kỳ giải phóng thì tỏ ra vô cùng biết ơn Hồng quân Nga và cùng chia sẻ với nhân dân Xô Viết về những sự mất mát vì chiến tranh. Ngành tuyên truyền của Cộng sản khai thác triệt để các sự kiện này. Đồng thời, bộ máy tuyên truyền của Cộng sản cũng tìm cách che dấu những tội ác của chúng gây nên tại các quốc gia chúng chiếm đóng. Các nước Tây Âu cũng như dân chúng trên toàn thế giới đều biết những gì đã xảy ra. Sử gia đã chia các cuộc chiến giải phóng ra làm hai loại: Một là dân chủ hoá các quốc gia nằm trong khối Đồng Minh Tây Âu. Hai là thiết lập chế độ độc tài ở các quốc gia thuộc quyền kiểm soát của Hồng quân Nga. Ông Witold Gombrowicz diễn tả thảm cảnh của các quốc gia bị Hồng quân chiếm đóng như sau: " Chiến tranh đã kết thúc nhưng không giải phóng cho người dân Ba lan. Tại khu vực đầu khổ Trung Âu này, đó chỉ là sự thay đổi bóng tối này bằng một bóng tối khác. Các hung thủ của Staline đến thay các hung thủ của Hitler mà thôi. Trong khi đó, tại thủ đô Ba Lê của nước Pháp người ta ca hát chào mừng nhân dân Ba lan đã được giải phóng khỏi gông cùm phong kiến.."

### **3. Lý do thứ ba của sự che dấu tội ác rất tế nhị.**

Sau năm 1945, sự kiện diệt chủng dân Do Thái đã trở thành một hiện tượng dã man hiện đại. Hiện tượng này xâm chiếm tất cả tâm tư của con người. Trước thế chiến, Cộng sản cho rằng họ không hề có hành động ngược đãi dân Do Thái. Và họ biết rất rõ là họ sẽ đạt được nhiều thắng lợi trên mặt tuyên truyền một khi họ khuyến khích phong trào chống Phát Xít. Gần đây, tại các nước Cộng sản lại xảy ra vụ xét lại tội diệt chủng dân Do Thái, với mục đích làm mờ đi tội ác tương tự của chúng.

Khúc quanh lớn đã diễn ra vào ngày 24 tháng 2 năm 1956. Đó là ngày chính thức nhìn nhận tội ác của Cộng sản. Buổi chiều ngày hôm ấy, Bí thư thứ nhất của đảng Cộng sản Liên Xô, ông Nikita Khrushchev khai mạc Đại Hội lần thứ 20 của đảng Cộng sản. Đại hội họp trong phòng kín. Các đại biểu êm lặng và căng thẳng ngồi nghe Khrushchev vạch tội Staline, rông rã 30 năm là người hùng của chủ nghĩa Cộng sản thế giới. Bản phúc trình mật từ ngày đó đã là nguyên nhân của sự chuyển hướng căn bản của chủ nghĩa Cộng sản ngày nay. Và đây là lần thứ nhất một người lãnh đạo cao cấp Cộng sản chính thức thừa nhận những người lãnh đạo từ năm 1917 đã gây ra tội ác.

Có nhiều lý do đã thúc đẩy Khrushchev phá vỡ một trong những điều cấm kỵ của Cộng sản. Mục đích chính của Khrushchev là tìm cách quy tội cho một cá nhân để chạy tội cho chính sách

đã man của chủ nghĩa Cộng sản. Trong kế hoạch này, ông tấn công và khai trừ các đảng viên tay chân của Staline, những người theo Staline và chống lại ông. Kết quả cho chúng ta thấy rõ vào mùa hè năm 1957, tất cả các đảng viên thân Staline ở mọi ngành, mọi nơi đều bị cách chức. Thí dụ điển hình này chỉ là một chi tiết tầm thường. Trên thực tế còn nhiều điều kinh hoàng hơn. Khi ông ta còn ở chức vụ Bí Thư vùng Ukraine, được coi như là lãnh chúa của vùng, trong nhiều năm phát động nhiều vụ tàn sát khủng khiếp. Trong tập hồi ký, ông chỉ ghi lại những thành quả tốt đẹp của ông mà thôi. Đại hội kết thúc với những quyết nghị và chương trình thi hành các nghị quyết. Nhưng rồi họ làm được những gì. Ông ta viết: "Vậy chúng ta phải làm gì cho những người bị xử bắn vô tội; phải làm gì cho những người bị bắt và bị thủ tiêu? Chúng ta có bằng cứ rõ ràng rằng họ là những người công dân lương thiện, họ là những đảng viên trung thành với đảng. Họ đã hy sinh cho chủ nghĩa Cộng sản. Sớm hay muộn gì, những người hiện còn bị giam trong các khám sẽ được trả tự do. Họ sẽ kể lại cho thân nhân nghe những gì đã xảy ra. Vì vậy tôi phải thú nhận trước các đại biểu hiện diện ngày hôm nay về đường lối lãnh đạo sai lầm của đảng trong những năm đó. Làm sao chúng ta có thể nói là chúng ta không hề biết gì chuyện đó. Chúng ta phải biết rằng đó là một thời kỳ đàn áp và độc đoán ở trong đảng. Chúng ta có nhiệm vụ phải trình bày trước đại hội những gì chúng ta biết. Trong cuộc sống, những người phạm tội sẽ nhận khoan hồng nếu như họ thú tội. "

Cũng có một số trường hợp hối hận xảy ra. Nhiều người trước kia tham dự trực tiếp vào các vụ tàn sát thời Staline, tiêu diệt các đảng viên khác để chiếm giữ các chức vụ quan trọng, nay cũng tự phê bình, tự kiểm điểm. Đó chỉ vì sự cưỡng bách mà phải làm. Ai đó có thể trực tiếp đứng ra ngăn chặn sự tàn sát này? Đó là Kroutchev. Nhưng rồi cũng chính Kroutchev vào năm 1956 đã ra lệnh cho Hồng quân kéo xe tăng vào đè bẹp dân chúng Hung gia Lợi. Trong các phiên họp đại hội thứ 22 của đảng Cộng sản, Kroutchev lại một lần nữa cho rằng đảng viên Cộng sản là nạn nhân của Staline. Ông cho xây đài tưởng niệm những người Cộng sản này. Ông đi trở lại con đường độc tài. Con đường độc tài tuyệt đối dành riêng cho Cộng sản.

Vào năm 1962 khi còn tại quyền Tổng bí thư đảng, ông Kroutchev cho xuất bản quyển "Một ngày của Ivan Denissovitch" của Alexandre Soljenitsine. Ngày 24 tháng 10 năm 1960 Kroutchev bị truất phế, nhưng không bị thủ tiêu. Ông mất âm thầm vào năm 1974. Chẳng ai hay biết, ngoại trừ thân nhân.

Nhiều người nhìn nhận rằng bản "phúc trình mật của Kroutchev" phá vỡ căn bản chính sách của Cộng sản trong thế kỷ thứ 20.

Theo ông Francois Furet một đảng viên Cộng sản Pháp ly khai năm 1954 cho rằng bản phúc trình mật chỉ là một sự thú nhận quanh co. Bản phúc trình chỉ đề cập đến những người Cộng sản là nạn nhân của Staline. Nhưng theo ông, dù sao bản phúc trình mật cũng xác nhận là có xảy ra các vụ tàn sát kinh hoàng và ở mức rộng lớn trên đất nước Nga. Điều mà có nhiều người từ lâu nay vẫn nghi ngờ. Nhiều lãnh tụ đảng Cộng Sản ở các quốc gia khác không chịu thừa nhận tội ác như Kroutchev đã làm. Mãi đến năm 1979, đảng Cộng sản Trung Quốc mới chịu phân tích con đường chính trị của Mao. Họ cho rằng Mao đã có công rất lớn cho đến năm 1957. Sau đó họ Mao đã làm sai. Cộng sản Việt Nam chỉ đề cập đến điểm này xuyên qua việc tố cáo "hành động diệt chủng của Pol Pot". Còn Castro thì cho rằng không hề có bạo lực xảy ra dưới thời của ông.

Cho đến lúc này, chỉ có những người chống đối Cộng sản, những thành phần ly khai lên tiếng kết án tội ác của Cộng sản. Kết quả của các vụ tố cáo chẳng đi đến đâu. Chỉ có những người sống sót được trong các trại tù của Đức quốc xã, của Cộng sản mới đủ ý chí quyết liệt tố cáo tội ác. Nhưng ở Pháp không mấy ai chịu nghe họ. Pháp có trên 10.000 công dân sinh sống trong hai vùng Alsace và Lorraine, bị Quốc Xã sát nhập vào Đức. Trong chiến tranh, Những người Pháp này bị Đức gởi đi ra mặt trận trên đất Nga. Họ bị Hồng quân bắt làm tù binh và bị ngược đãi. Cho đến ngày hôm nay, 50 năm sau, gia đình của họ không hề biết được tin tức gì

cả. Chính phủ Pháp chưa giải quyết thỏa đáng.

Tháng hai năm 1956, bản phúc trình mật do Kroutchev đọc trước Đại hội Đảng lần thứ 20 đã làm đảo lộn hàng ngũ Cộng sản. Lời tố cáo không phải xuất phát từ Phương Tây Tự Do mà từ Thánh địa Mạc Tư Khoa. Ý niệm Cộng sản bị lung lay, không phải chỉ ở Nga mà còn dao động ở các nước Cộng sản chur hầu. Bởi vì lời tố cáo không phải phát xuất từ một đảng viên bình thường do bất mãn, trái lại, nó do chính Chủ tịch nhà nước đương kiêm Đệ nhất Bí Thư Kroutchev đích thân tuyên đọc. Sự kiện này khiến cho người ta tự hỏi, liệu chủ nghĩa Cộng sản còn đáng được tin tưởng hay không? Cả hội trường, không một đảng viên đại biểu nào phát biểu chống lại, chúng tỏ bản phúc trình mật có một giá trị sức mạnh ghê gớm.

Từ đầu năm 1917, đã xảy ra nhiều sự kiện lịch sử nghịch lý. Một nhóm tỏ vẻ hồ hởi đón nhận cái gọi là "tia sáng lớn lóe ra từ phương Đông". Nhóm khác cực lực chỉ trích các hoạt động của người Bôn-sê-vich. Các cuộc tranh cãi giữa hai khuynh hướng nhằm vào các cuộc khủng bố bạo lực của Lenine.

Trong những thập niên 20 và 50, cũng có nhiều người lên án bộ mặt thật của những người Bôn-sê-vich. Nhưng phải đợi đến khi người Cộng sản tự thú thì tốc độ tố cáo mới có phần gia tăng. Nhiều uỷ ban thành hình có nhiệm vụ thu nhập những ký ức của nạn nhân. Như Uỷ Ban Quốc Tế về chế độ Trại tập trung của David Rousset hay Ủy ban về sự thật tội ác của Staline,.. Nhưng tiếng nói của các Ủy Ban bị lấn át bởi tiếng trống tuyên truyền của Cộng Sản và được nối tiếp bởi sự yên lặng hèn hạ gần như thờ ơ. Ngay cả khi Soljenitsine cho xuất bản quyển "Quần đảo Goulag" và tác phẩm "Ảo ảnh chết người" của Pin Yathay dư luận ở Tây phương vẫn tiếp tục êm lặng. Xã hội Tây Phương vẫn từ chối nhìn nhận sự thật đã xảy ra trước mắt họ: Chủ nghĩa Cộng Sản từ căn bản, ở mỗi cấp độ, tất cả đều đã nhúng tay vào tội ác.

Từ năm 1920 đến năm 1950 vì Cộng Sản bùng bít, nên các nhà nghiên cứu các tài liệu về các tội ác, chỉ có thể căn cứ vào những lời khai của các nhân chứng trốn thoát khỏi địa ngục Liên Xô.

Năm 1959 một viên chức cao cấp của cơ quan tình báo Xô Viết KBG rời bỏ hàng ngũ chạy qua Tây Phương tìm tự do. Ông ta trình bày tất cả các chi tiết về các trại Goulag và được viết lại trong tác phẩm "Chế độ trại tập trung của Xô Viết từ 1930-1957", tác giả là Paul Barton. Sách do nhà xuất bản Plon phát hành năm 1959. Ông Paul Barton là ai. Ông ta là người Tiệp Khắc lưu vong. Tên thật của ông là Jiri Veltrusky. Ông là một trong những người tham dự của nổi dậy ở thủ đô Prague của Tiệp Khắc vào năm 1945 chống lại Đức quốc xã. Năm 1948 ông trốn qua Pháp.

### **Vào những thập niên 70- 80, Soljenitsine cho ra đời tác phẩm " Quần đảo ngục tù Goulag".**

Dư luận có chú ý, nhưng Soljenitsine cũng đã gặp nhiều khó khăn khi tìm cách phá vỡ cái lớp lừa bịp. Vào năm 1975, một ký giả của tờ báo lớn ở Pháp, tờ Humanite' đã ví Soljenitsine, người đạt giải thưởng Nobel văn chương, như các ông Pierree Laval, Doriot và Deat. [ các ông này bị tòa án Pháp kết tội tử hình vì đã nghênh đón quân Đức như đón những đoàn quân giải phóng ].

Những gì ông Soljenitsine viết, cũng như những gì ông Chalamov kể về Kolyma hay ông Pin Yathay nói về Cao miên đều là những nhận thức quyết định đầu tiên về ý thức.

**Gần đây, ông Vladimir Boukovski, một trong những người ly khai trong phong trào ly khai dưới thời Brejnev, đã phản kháng trong tác phẩm " Xử án tại Mạc Tư Khoa - Jugement a Moscou".** Ông ta kêu gọi thành lập một tòa án quốc tế như tòa án Numberg để xử tội ác của chế độ Cộng Sản. Tác phẩm của ông ta được thế giới Tây phương tiếp nhận nồng hậu. Nhưng đồng thời chúng ta cũng thấy các tài liệu kêu gọi phục hồi danh dự và sự nghiệp của Staline.

Ngày hôm nay các trung tâm văn khố trưng bày các sự thật, đã thúc đẩy công việc sưu tầm

các tội ác. Trung tâm văn khố của Liên bang Xô Viết cũ, của các nước Đông Âu, của Cao Miên đã đưa ra ánh sáng những sự kiện kinh hoàng. Đã đến lúc phải mở một cuộc điều tra theo phương pháp khoa học về tội ác của Chủ nghĩa Cộng sản mà không sợ bị chi phối vì lý do chính trị. Câu hỏi được đặt ra là phải quy trách tội ác của Cộng Sản ở cấp độ nào cho đúng ?

Để trả lời thỏa đáng cho câu hỏi này, cần phải có những đóng góp đặc thù trong công tác nghiên cứu.

**Điểm thứ nhất, chúng tôi làm bốn phạm của chúng tôi đối với lịch sử.**

Đối với sử gia, không thể có áp lực nào cho dù chính trị, tư tưởng hay cá nhân riêng tư cấm đoán họ nghiên cứu bất kỳ một đề tài nào. Ngày nay không ai có thể ngăn chặn sự tìm hiểu, khai quật và phán quyết những gì đã xảy ra và nhất là những sự kiện từ bấy lâu nay bị dấu kín trong các văn khố cũng như trong lương tâm của con người.

**Vấn đề nghiên cứu chủ nghĩa Cộng Sản không thể chỉ giới hạn trong tầm vóc một quốc gia, một xã hội hay chỉ trong lãnh vực văn hóa. Bởi với chính sách cực quyền, Cộng sản không những chỉ hoạt động trên phần đất Âu Châu và còn bao trùm khắp cả thế giới.**

Nói một cách khác, vấn đề tội ác Cộng Sản không những chỉ xảy ra trên phần đất Nga mà còn cả trên lãnh thổ Trung quốc của Mao Trạch Đông, trên bắc Triều tiên ở Việt Nam, trên đất Chùa Tháp Cao Miên của Pol Pot nữa. Tại các quốc gia này, Cộng sản thực hiện mẫu mực những gì đã xảy ra trên đất Nga, trở thành phòng trào Cộng sản thế giới. Sự kiện lịch sử mà chúng ta đang trực diện có liên quan đến toàn thể nhân loại trên trái đất.

Lịch sử và ký ức được quy định trong nhiều hình thức khác nhau. Ở một nơi, nó liên hệ đến các quốc gia mà nơi đó Cộng sản không có một chút ảnh hưởng nào trong lãnh vực kinh tế hay xã hội. Như ở các quốc gia Anh, Úc, Bỉ,..

Ở một nơi khác, chủ nghĩa Cộng sản tỏ ra đáng ghê sợ. Như ở Hoa Kỳ sau năm 1946. Cộng sản có thể cướp lấy chính quyền ở Pháp, ở Ý, ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha hay ở Hy Lạp. Tại một số quốc gia Đông Âu, Cộng Sản ngự trị hàng chục năm, cho tới những năm gần đây mới bị dân chúng hạ bệ. Và ngọn lửa Cộng sản vẫn còn chập chờn gây đe dọa tại Trung quốc, Bắc Triều Tiên, Cu Ba, Lao và Việt Nam.

Tuỳ theo hoàn cảnh và thái độ của những người đương thời, vấn đề lịch sử cũng như những ký ức không giống nhau. Trường hợp tại các quốc gia nói trên, thái độ của họ chỉ là những cuộc vận động đơn giản về suy tư. Nhưng ở trường hợp khác, họ còn phải đương đầu với một số vấn đề cần thiết cho sự hoà giải quốc gia trong những quyết định trừng phạt hay tha thứ cho những phạm tội đã gây ra tội ác. Nước Đức là một trường hợp đặc biệt. Việc thống nhất nước Đức quả là một phép mẫu nhiệm. Nó không giống như Tiệp Khắc chia làm hai quốc gia riêng biệt. Còn Nam Tư thì tan rã ra từng mảnh nhỏ. Các nước Ba Lan, Miên thì vẫn còn còn ray rứt với cái quá khứ tội ác. Ở một mức độ nào đó, hiện tượng quên đi những gì trong quá khứ có thể chấp nhận để hàn gắn vết thương luân lý và tâm lý của từng cá nhân hay của tập thể.

**Tại các nước Cộng sản, thì việc chối bỏ tội ác được thực hiện một cách có hệ thống.**

**Trung Cộng, Cu Ba, Bắc triều Tiên, Việt Nam vẫn còn cai trị bằng bạo lực.**

**Về phương diện luân lý, không ai có quyền phủ nhận bốn phạm của họ đối với lịch sử và ký ức.**

Không một ai có quyền bảo rằng " Ai cho anh cái quyền nói đến Thiện và Ác." Giáo Hội Thiên Chúa Giáo, qua thông điệp Mit Brennender Sorge đề ngày 14 tháng 7 năm 1937 của Đức Giáo Hoàng Pio XI, đã chính thức lên án Chủ nghĩa Quốc Xã. Thông điệp thứ hai Divini Redemptoris đề ngày 19 tháng 3 năm 1937 Đức Giáo Hoàng tố cáo Cộng Sản. Thông điệp thứ hai nhấn mạnh những đặc quyền của Thiên Chúa ban cho loài người. Quyền sinh sống; Quyền được toàn vẹn thân thể; Quyền được hưởng những nhu cầu cần thiết hằng ngày; Quyền được sống đến ngày cuối cùng theo con đường Chúa đã vạch định; Quyền được hội

họp; Quyền tư hữu; Quyền xử dụng các tư hữu này. Cho dù ai có mua mai cái đạo đức gia nào đó của Giáo Hội khi cho phép những người làm giàu quá mức bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác, nhưng vẫn đề nhắc nhở con người phải tôn trọng nhân phẩm vẫn là điều cần thiết.

Năm 1931, trong một Thông Điệp, Đức Giáo Hoàng XI nhận định rằng, Cộng Sản hoạt động công khai và tìm đủ mọi cách kể cả bạo lực để đạt cho kỳ được hai mục tiêu. Đó là: luôn luôn đấu tranh giai cấp và hủy bỏ hoàn toàn quyền tư hữu.

Cộng sản xử dụng mọi phương tiện để đạt cho được hai mục tiêu này. Cộng sản chẳng tôn trọng cái gì cả. Nơi nào Cộng sản nắm chính quyền thì nơi đó Cộng sản cho thi hành khủng bố tàn bạo. Các cuộc tàn sát ở Đông Âu và ở Á Châu đã chứng tỏ điều này. Lời cảnh cáo của Đức Giáo Hoàng mang nhiều ý nghĩa vì nó phát xuất từ một cơ chế tồn tại qua nhiều thế kỷ..

Nếu cho rằng Giáo Hội giữ vai trò kiểm duyệt về luân lý, thì những người viết sử phải viết làm sao về các mẫu chuyện mang tính chất anh hùng của những người Cộng sản và những mẫu chuyện thống thiết của các nạn nhân của Cộng sản ? Trong tác phẩm " Hồi ký của năm mồ - Memoires d'outre-tombe , nhà văn Francois Rene' de Chateaubriand viết : " Trong sự êm lặng của đê hèn, người ta không còn nhớ đến những tiếng kêu của dây xích của người nô lệ hay không nghe tiếng nói của người tố cáo". Trong khi mọi người khiếp sợ trước bạo chúa, các sử gia đứng ra làm công việc báo thù cho dân tộc."Nhưng ở vào những ngày cuối cùng trong đời, Chateaubriand không còn tin tưởng vào " việc báo thù cho dân tộc ". Và với tư cách là sử gia, với khả năng khiêm tốn, người viết sử cho dù không muốn mình là phát ngôn viên của nạn nhân, cũng phải sẵn sàng nói lên sự thật những gì mà họ đã trải qua. Người viết sử thực hiện công việc của ý thức. Công việc của sử gia là thiết lập các sự kiện thực đã xảy ra. Ngoài ra còn có sự liên hệ của sử gia với chế độ Cộng Sản. Họ đã bị bắt buộc phải viết lên lịch sử của sự lừa dối. Mặc dù các cánh cửa của các văn khố đã mở toanh, các tài liệu trình bày ra trước mặt, nhưng sử gia cũng phải đề phòng để khỏi trở thành quá " thơ ngây" trong một số vấn đề phức tạp, có nhiều hậu ý, cần phải tranh luận.

Nhưng các sự hiểu biết về lịch sử không thể không kể đến sự phán xét, nếu muốn tôn trọng giá trị của nền dân chủ , và nhất là việc tôn trọng nhân phẩm . Trong cái ý niệm này, sử gia phán xét những chủ chốt của lịch sử. Ngoài những lý do khách quan đã thúc đẩy các sử gia sưu tầm các tội ác lịch sử, còn có lý do của cá nhân họ. Có nhiều vị cộng tác trong tập tài liệu này đã từng là những người bị lý thuyết Cộng Sản mê hoặc. Các vị này cũng từng ủng hộ chủ nghĩa Cộng Sản chính thống Lenine - Staline hay chủ nghĩa Cộng sản ly khai Trosky - Mao Trạch Đông.

Việc nghiên cứu để so sánh các việc xảy ra ở Trung Quốc, Liên Xô, Cu Ba và cả ở Việt Nam cần phải có một cuộc sưu tầm rộng rãi. Đến nay chúng tôi chỉ có một số ít tài liệu. Ở vài nơi, các trung tâm văn khố mở cửa. Có nơi chỉ hé mở. Và nơi khác thì vẫn còn đóng kín. Với tình trạng này , chúng tôi chưa đủ để có thể bắt tay vào công việc nghiên cứu. Chúng tôi biết rằng chúng tôi có một số tài liệu tuy không toàn bộ, nhưng phát xuất từ những tổ chức đáng tin cậy, được coi như là bước khởi đầu. Chúng tôi mong rằng đây là phát súng khai trương cho các cuộc nghiên cứu rộng lớn sau này. Chúng tôi khởi đầu bằng một cuộc điều tra các sự việc đã xảy ra. Các sự việc này rất là quan trọng và không thể nào chối cãi được.

Quyển sách của chúng có quá nhiều chữ và có rất ít hình ảnh. Ngày hôm nay, con người tiếp nhận thường xuyên các tin tức, hình ảnh qua các hệ thống truyền thanh , truyền hình và trên báo chí. Ảnh hưởng của các cơ quan truyền thông có tác dụng rất lớn trong quần chúng để đánh giá phải trái các sự việc đã xảy ra. Chúng tôi chỉ có một số ít hình ảnh. Các trại tập trung Goulag chúng tôi không có hình. Chúng tôi có vài tấm ảnh của các trại cải tạo ở Trung Quốc. Hình ảnh các nạn đói của " Bước tiến nhảy vọt" của Trung Quốc thì không dễ gì có được. Ai cũng biết, đối với Cộng Sản các hình ảnh như vậy là tuyệt đối phải giữ bí mật.

Những người thắng trận ở tòa án Numberg có đủ điều kiện tự do để quay phim chụp hình, kể

cả quay cảnh hàng ngàn người chết ở Bergen - Belsen. Họ cũng còn tìm thấy các bức ảnh do các hung thủ Đức Quốc Xã chụp các lính Đức bắn chết một người đàn bà trên tay đang bồng đứa con. Đối với chế độ Cộng Sản thì không thể chụp hình như vậy được vì các vụ khủng khiếp này luôn luôn xảy ra trong vòng bí mật.

Xin quý độc giả rộng lượng chấp nhận một số ít hình ảnh sưu tầm trong quyển sách.

Xin quý độc giả hãy đọc thật kỹ từng trang một và suy tư về nỗi thống khổ mà hàng chục triệu người đã chịu đựng.

***Xin quý vị hãy tưởng tượng tâm bị kịch vĩ đại đã diễn ra . Nó đã ám ảnh nhân loại trên toàn thế giới từ mấy thập niên qua và sẽ còn kéo dài mấy thập niên về sau.***

***Câu hỏi chính yếu được đặt ra là : Tại sao những người như Lenine, Staline, Trotsky hay các đồng chí của họ phải tiêu diệt những người mà họ cho là kẻ thù ?***

***Tại sao những người này có quyền giết người ? Như vậy họ đã vi phạm vào điều luật, mặc dù không thành văn, nhưng đã chi phối nhân loại : Người không được giết người.***

Đoạn cuối của quyển sách sẽ là phần trả lời cho các câu hỏi này.

## **Phần 1. Chương 1**

### **Nghịch biện và sự hiểu lầm về cuộc cách mạng Tháng Mười**

**Sau khi chủ nghĩa Cộng sản sụp đổ, cái huyền thoại về cuộc Đại cách mạng được coi là " một sự kiện lịch sử không thể tránh được" không còn giá trị gì cả. Cái mốc thời điểm 1917 nay chỉ còn là một sự kiện lịch sử bình thường.** Rất tiếc là xã hội chúng ta chưa có sự gia nào sẵn sàng đứng lên phá vỡ cái huyền thoại của năm khởi đầu cho tương lai của dân Nga : Sống trong hạnh phúc hay nhận lấy thảm họa.

Một sử gia đương thời người Nga nhận định rằng các cuộc bút chiến về cuộc cách mạng 1917 sau 80 năm vẫn còn diễn ra.

Theo quan điểm của nhóm chủ trương tự do, cuộc cách mạng tháng 10 chỉ là cuộc đảo chánh . Một nhóm người cuồng tín, mặc dù không có cơ chế căn bản nào trong xã hội Nga vào thời đó, nhưng có tổ chức, đã khéo léo dùng bạo lực trấn áp một xã hội thụ động. Vì không hiểu được chiều sâu của xã hội và lịch sử, nhiều người, trong đó có các sử gia , giới trí thức và những người lãnh đạo nước Nga hậu Cộng sản đã đánh giá cuộc cách mạng tháng 10 như là một bước đi lạc hướng của một xã hội Nga phong phú , cần cù và đang tiến trên con đường dân chủ.

Một nhóm khác, gồm các thành phần ưu tú, một giai cấp được ưu đãi dưới thời Xô Viết, cương quyết đoạn tuyệt với cái gọi là " dấu ngoặc quái đản chủ nghĩa Xô Viết", thể hiện dưới chiêu bài giải phóng xã hội. Thành phần này đã tỏ ra hối hận trong suốt thời kỳ " đổi mới " [ 1985-1991] ở Nga, khi họ biết được sự thật vô cùng đau đớn đã xảy ra dưới thời Staline. Nếu cuộc đảo chính năm 1917 do những người Bôn-sê-vich chủ xướng, được coi như là một tai nạn, thì chính nhân dân Nga là nạn nhân .

Với nhận định này, những nhà viết sử Liên Xô đã cố gắng giải thích cuộc cách mạng tháng 10 năm 1917 là kết quả hiển nhiên của một sự kiện có thể tính trước, phải xảy ra. Nó nằm trong lịch trình giải phóng của khối đông dân chúng cùng với ý thức chủ nghĩa Bôn-sê-vich. Do cách thay đổi các từ, những nhà viết sử đã biến các cuộc bút chiến về biến cố 1917 trở thành một sự kiện lịch sử hợp pháp của chế độ Xô Viết. Nếu quả thật cuộc Đại cách mạng tháng 10 có nhiệm vụ hoàn thành lịch sử, biểu tượng cho một thông điệp giải phóng các dân tộc trên thế giới, thì nó phải chống lại những sai lầm do Staline gây ra. Ngay nay, chế độ Xô Viết đã sụp đổ, chứng tỏ tính cách " bất hợp pháp " của cuộc cách mạng tháng 10. Biện chứng Mát Xít trở thành tầm thường. Nói theo luận điệu Bôn-sê-vich, biện chứng Mát Xít bị ném vào thùng rác lịch sử. Tuy vậy, cũng giống như cái sự sợ hãi, cái ký ức tầm thường vẫn còn đeo dai dẫn bên người, bên trời Tây nhiều hơn ở Liên Bang Xô Viết cũ.

Nếu chúng ta không chọn hai khuynh hướng tự do và Mát Xít thì sẽ có khuynh hướng thứ ba.

Khuynh hướng này đặt ý thức hệ lịch sử ra ngoài cuộc cách mạng. Họ cho rằng đó là cuộc nổi dậy của một nhóm nhỏ quần chúng.

Trong số rất nhiều câu hỏi được đặt ra về năm 1917, các sử gia đã bác bỏ những sơ đồ đơn giản của trường phái tự do.

**Chính sách " quân sự hoá nền kinh tế" có liên hệ gì đến việc đế quốc Nga tham dự vào cuộc thế chiến thứ nhất. Phải chăng hiện tượng bạo lực xã hội là môi trường phát sinh bạo lực chính trị , và từ đó chống lại xã hội ?** Tại sao , nếu cho rằng đó là cuộc cách mạng quần chúng có tính cách sâu rộng, lại có thể để cho một nhóm nhỏ người độc tài, nhiều tham vọng lãnh đạo ?

Ngược thời gian, nghiên cứu các công trình sử liệu tranh chấp về quan điểm, chúng ta có thể coi cuộc cách mạng tháng 10 là tụ điểm của hai phong trào. Một phong trào có chuẩn bị kỹ lưỡng để nắm lấy chính quyền do một đảng phái có tổ chức, có hệ tư tưởng chủ động. Cuộc cách mạng xã hội đã diễn ra theo nhiều giai đoạn và dưới nhiều hình thức khác nhau. Khởi đầu là cuộc khởi nghĩa của nông dân. Đó là một tập hợp đông đảo của các tầng lớp nông dân sống ở miền quê, có nguồn gốc lâu đời trong lịch sử Nga. Không những họ chống đối giai cấp địa chủ mà còn phần nộ với những người ở sống trong thành phố, những người sống bên ngoài nông thôn và những người tham gia vào chính quyền.

Vào mùa hè và mùa thu năm 1917, họ đã hoàn toàn thắng lợi. Chu kỳ nổi loạn khởi đầu từ năm 1902, bước vào đỉnh cao năm 1905-1907 và hoàn tất vào năm 1917. Cuộc cách mạng ruộng đất giữa những người nông dân và thành phần địa chủ về vấn đề chia đất canh tác đang ở trong giai đoạn quyết định. Kế hoạch canh tác dựa trên nhân khẩu như bấy lâu nay chờ đợi đã diễn ra để cắt đứt ảnh hưởng của thành thị đối với giới nông dân miền quê. Thời điểm 1917 trở thành cái mốc của các chu kỳ kế tiếp. Các cuộc nổi dậy vào những năm 1918-1922 rồi vào cao điểm của những năm 1929-1932 , chính sách tập thể hoá nông nghiệp hoàn toàn thất bại.

**Trong năm 1917**, song song với cuộc cách mạng của nông dân, lại diễn ra sự tan rã hàng ngũ quân đội trên 10 triệu . Đó là tập hợp của các thành phần nông dân đi quân dịch theo quy chế 3 năm. Họ chẳng biết đi quân dịch để làm gì và tại sao họ phải thi hành. Các Tướng lãnh phân nản về tinh thần ái quốc của những quân nhân này. Họ không có ý thức chính trị và cũng chẳng hiểu biết gì về trách nhiệm công dân.

Lực lượng căn bản thứ ba xuất thân từ một thiểu số của xã hội, chỉ có thể đại diện cho 3 % dân số, nhưng họ tập trung ở thành phố lớn, có ý thức chính trị. Đó là giới công nhân thợ thuyền. Hãng xưởng là nơi phát sinh những mâu thuẫn xã hội. Cuộc cách mạng kỹ thuật ở đầu thế kỷ đã phát sinh ra một phong trào đòi hỏi quyền lợi cho tầng lớp công nhân thợ thuyền. Khẩu hiệu mang tính chất cách mạng của họ là : " quyền kiểm soát thuộc về giới thợ thuyền, chính quyền thuộc về Xô Viết. "

Phong trào thứ tư cũng là tập thể cuối cùng tham dự vào công cuộc giải phóng đó là những dân tộc thuộc địa của Nga Hoàng đứng lên giành lại độc lập.

Mỗi phong trào, mỗi nhóm mang lấy màu sắc riêng tư. Từ tính năng động, tổ chức nội bộ, thời gian hoạt động cho đến mục đích,...mỗi tổ chức hoạt động riêng rẽ. Nó không biểu tượng những khẩu hiệu tuyên truyền của Bôn-sê-vich,,: Nó cũng chẳng mang tính chất chính trị của đảng phái này.

Vào năm 1917, các lực lượng này đã góp công rất lớn vào sự phá hủy hệ thống chính quyền Nga Hoàng. Trong khoảng thời gian rất ngắn, vào cuối năm 1917, những người thiểu số Bôn-sê-vich hoạt động lẻ loi trong đám đông quần chúng. Mục tiêu tước mắt cũng như chiến lược lâu dài của những người Bôn-sê-vich hoàn toàn khác với các đoàn thể chung quanh.

Nhưng tạm thời họ đứng chung trong một chiến tuyến để tiến hành cuộc đảo chính và thực hiện cuộc cách mạng xã hội, trước khi xảy ra sự xung đột trong nhiều thập niên sau này.

Mùa Thu 1917, các phong trào xã hội cũng như các dân tộc thuộc địa đứng lên đòi tự trị trong một điều kiện lịch sử vô cùng thuận tiện. Một mặt do tình hình chiến tranh xảy ra toàn diện của cuộc thế chiến thứ nhất; Mặt khác do sự thoái hoá về chính trị, khủng hoảng kinh tế , xã hội phá sản của nước Nga. Cuộc thế chiến thứ nhất không những chẳng đem lại cho Nga

Hoàng sự thống nhất lãnh thổ mà trái lại còn làm lung lay thành quả cuộc cách mạng 1905-1906. Chiến tranh đã làm kiệt quệ nền kinh tế, non trẻ, chưa kịp hiện đại hoá vì lý do vốn tư bản cũng như chuyên viên kỹ thuật ngoại quốc. Chiến tranh đã dựng lại sự cách biệt giữa một nước Nga kỹ nghệ hoá và một nước Nga nông nghiệp. Về mặt chính trị, cái hố ngăn cách giữa nông thôn và thành thị mỗi lúc một sâu.

Nga Hoàng dự trừ cuộc chiến sẽ kết thúc sớm. Nhưng khi các eo biển bị phong tỏa, nước Nga đã trở thành một quốc gia hoàn toàn lệ thuộc vào viện trợ ngoại quốc. Từ năm 1915, các vùng đất phía Tây của Nga đã bị liên quân Đức-Áo-Hung chiếm đóng. Do vậy nguồn cung cấp từ Ba Lan, một quốc gia phát triển kỹ nghệ mạnh nhất trong vùng, bị cắt đứt. Nước Nga không còn sức để theo đuổi cuộc chiến. Ngay từ năm 1915, hệ thống hòa xa bị ngưng trệ. Đồ phụ tùng không có để thay thế vì phải nhập từ nước ngoài. Việc chuyển hướng công nghệ phục vụ cho chiến tranh đã làm xáo trộn sản phẩm kỹ nghệ cung cấp cho xã hội. Hậu phương thiếu nhu yếu phẩm, hãng xưởng thiếu nhân công. Nạn lạm phát gia tăng. Ở nông thôn hiện tượng suy sụp trầm trọng hơn. Ngưng cấp phát tín dụng nông nghiệp. Chính quyền trưng thu ruộng đất. Nông dân bị động viên vào quân đội. Nông sản phẩm bị trưng dụng. Các hàng hoá trao đổi giữa nông thôn và thành phố sa sút. Tất cả những sự kiện này dẫn đến sự trì trệ quá trình hiện đại hoá các cơ sở nông nghiệp do Thủ Tướng Pior Stolypin nhen nhúm từ năm 1906. Ông bị ám sát vào năm 1910. Trong suốt ba năm chiến tranh, nông dân đã coi chính quyền như kẻ thù. Nhất là quần chúng nông thôn. Hằng ngày trong quân đội quân nhân bị đối xử tồi tệ. Họ cảm thấy như là kẻ nô lệ hơn là những người dân thi hành nghĩa vụ. Xung đột giữa sĩ quan và quân nhân dưới quyền gia tăng. Thêm vào đó, quân Nga thua liên tục trên các chiến trường đã làm giảm uy tín chính quyền.

Bản chất bạo động của thời xa xưa vẫn còn hiện diện ở nông thôn. Nó đã bộc phát dữ dội vào những năm 1902-1903 và giờ đây nó xuất hiện rõ ràng vào năm 1917.

Chính quyền thật sự mất quyền kiểm soát kể từ năm 1915. Tại nhiều nơi, nhiều uỷ ban và hiệp hội tự đứng quản lý sinh hoạt hằng ngày thay chính quyền. Như săn sóc các thương binh từ các mặt trận đưa về. Chính quyền phải khuyến khích và yểm trợ cho một phong trào lớn đang được diễn ra từ cơ sở hạ tầng cho đến cơ cấu tối cao để chặn đứng và tiêu diệt các mầm móng khác đang tìm cách phá hoại cơ chế xã hội Nga lúc bấy giờ.

Thay vì phải liên kết ngay với các phần tử tiến bộ trong Xã hội, Nga Hoàng Nicolas II cứ ôm lấy chế độ Quân Chủ Bình Dân. Nga Hoàng muốn duy trì mình là người "cha" của Nông dân. Nga Hoàng đích thân giữ chức Tổng Chỉ Huy Quân Đội. Đó là một hành động tự sát của một chế độ chuyên chế. Tổng hành dinh đóng ở Mongilev bị cô lập. Việc nước kể từ năm 1915 nằm trong tay Hoàng Hậu Alexandra, một người đàn bà gốc Đức, không được lòng dân. Đến năm 1916, chính quyền gần như tan rã. Quốc Hội Douma, do dân bầu nhưng chỉ là Đại diện cho một thiểu số dân, hằng năm chỉ họp vài tuần. Chính phủ và Bộ trưởng thay đổi liên tục. Dân chúng không tin tưởng vào Quốc Hội và Chính Quyền.

Trong lúc khủng hoảng chính trị, vụ ám sát Raspoutine vào đêm 31 tháng 12 năm 1916 đã làm sôi nổi dư luận quần chúng. Các cuộc biểu tình đã một thời lắng dịu vì chiến tranh, nay có dịp tái bộc phát, sâu rộng hơn. Các cuộc nổi dậy lan rộng trong hàng ngũ quân đội. Hệ thống tiếp tế tan rã.

Số phận của chính quyền thực sự đã được quyết định từ tháng 2 năm 1917.

Sau năm ngày biểu tình liên tục do giới công nhân thợ thuyền chỉ đạo, cùng với cuộc nổi loạn của vài ngàn quân nhân trong thành phố Petrograd, Chế Độ Nga Hoàng hoàn toàn sụp đổ. Bộ Tổng Tham Mưu không dám huy động quân đội để đàn áp các cuộc nổi loạn như vậy trong thành phố. Chính quyền thiếu chuẩn bị chính trị để dàn xếp các đảng phái đối lập. Nội bộ đảng phái chia rẽ trầm trọng. Từ những người Tự Do của Đảng Dân Chủ Lập Hiến cho đến những người dân chủ Xã Hội.

Cuộc nổi loạn bắt đầu từ ngoài đường phố và kết thúc trong văn phòng của Điện Tauride, trụ sở Quốc Hội Douma. Những Đảng viên Tự Do run sợ trước những người ngoài đường phố. Trong khi đó cánh Xã Hội lại coi đây là cuộc cách mạng của giai cấp Tư Sản. Họ cho rằng cứ

theo thời gian, cuộc cách mạng tư sản sẽ dẫn đến cuộc cách mạng xã hội toàn diện. Sau nhiều cuộc thương thuyết, các phe đối lập thỏa hiệp một công thức chưa từng xảy ra : Thành lập hai chính quyền. Một bên là Chính Quyền Lâm Thời, có nhiệm vụ tái lập trật tự để tiến tới một nước Nga Tự Do , liên kết với Đồng minh Anh, Pháp. Phía bên kia là chính quyền Xô Viết của thành phố Petrograd, thuộc phe Xã Hội . Họ tự nhận là những người nối tiếp truyền thống XôViết Saint Petesbourg vào năm 1905, Đại diện cho khối quần chúng cách mạng.

Từ ngày 2 tháng 3 đến ngày 25 tháng 10 năm 1917 đã có 3 chính phủ lâm thời liên tiếp thay đổi. Tất cả đều tỏ ra bất lực trong việc giải quyết các vấn đề do chế độ cũ để lại: giải quyết khủng hoảng kinh tế; tham dự cuộc chiến; giải quyết đời sống cho giới công nhân thợ thuyền; vấn đề ruộng đất,..

Nhóm Tự Do Dân Chủ Lập Hiến chiếm đa số trong hai chính phủ đầu tiên. Nhóm Mensêvich và nhóm Xã Hội chiếm đa số trong chính phủ kỳ ba. Họ thuộc thành phần trí thức tiến bộ của một xã hội dân sự trong thành phố. Họ tin tưởng một cách mù quáng vào nhân dân. Họ cũng sợ các lực lượng núp trong bóng tối đang bao vây họ. Họ không biết những người trong bóng tối là ai và âm mưu những gì ?

Đa số những người mới lên cầm quyền cảm thấy cuộc cách mạng diễn ra ôn hoà . Họ để cho cao trào đòi hỏi dân chủ làm sụp đổ chế độ Nga Hoàng và cố tạo ra một nước Nga Tự Do hơn cả các quốc gia trên thế giới. Đó là ước mơ của những người quá lý tưởng như ông Hoàng LVOV, từng giữ chức Thủ Tướng trong hai chính phủ đầu tiên.

Trong bản tuyên cáo đầu tiên ông Hoàng LVOV nói rằng bản chất của dân Nga là tinh thần dân chủ toàn diện. Tinh thần này sẵn sàng hòa hợp với các nước khác để cùng tiến lên tiếp nối con đường của cách mạng Pháp, đặt căn bản trên các nguyên tắc lớn : Tự Do Bình Đẳng và tình nghĩa anh em.

Tin tưởng vào các niềm tin này, Chính phủ lâm thời ban hành các biện pháp dân chủ . Chính Phủ nhìn nhận các quyền tự do căn bản như bãi bỏ các đạo luật kỳ thị sắc tộc, tôn giáo; Cho phổ thông đầu phiếu; Nhìn nhận quyền tự quyết của các sắc dân trong cộng đồng Nga; cho các quốc gia Ba Lan, Phần Lan quyền tự trị.. Qua các biện pháp này, chính phủ hy vọng sẽ tạo sự đoàn kết trong dân chúng , cùng nhau chiến thắng cuộc chiến, tiến tới hợp tác với các nước dân chủ Đông Minh Tây Phương. Vì quá lo cho vấn đề pháp lý, chính phủ lâm thời đã khước từ một số biện pháp căn bản để bảo đảm cho tương lai trước khi triệu tập Quốc Hội vào mùa Thu năm 1917. Vì chỉ giữ vai trò lâm thời, Chính Phủ không giải quyết các vấn đề hệ trọng như vấn đề Hòa Bình, vấn đề ruộng đất. Và vì cuộc chiến còn đang diễn ra, nên Chính phủ Lâm Thời trong thời gian ngắn ngủi, cũng chẳng giải quyết được gì cho cuộc khủng hoảng kinh tế của nước Nga. Tình trạng khan hiếm nhu yếu phẩm vẫn diễn ra hàng ngày. Vấn đề tiếp tế lương thực, và sinh hoạt trao đổi thực phẩm giữa thành thị và nông thôn bị tắc nghẽn. Hãng xưởng đóng cửa; Con số thất nghiệp của giới công nhân thợ thuyền gia tăng. Tất cả những sự kiện trên làm cho tình hình xã hội càng lúc càng căng thẳng .

Đứng trước thái độ " chờ thời " của Chính Phủ Lâm Thời, nhiều tổ chức xã hội dân sự tự động đứng ra giải quyết vấn đề. Trong vòng vài tuần lễ đã có hàng ngàn tổ chức Xô Viết, ủy ban công xưởng , ủy ban các khu phố, các đội tự vệ võ trang công nhân , mệnh danh là các Vệ Binh Đỏ, các uỷ ban nông dân, các uỷ ban quân nhân,.. tự thành hình và tự hành động. Các cuộc hội thảo, các quyết định, các yêu sách, những đòi hỏi của quần chúng quay quanh về vấn đề chính trị. Đúng là sinh hoạt giải phóng. Cuộc tranh đấu mỗi ngày mỗi lớn mạnh hơn. Cuộc cách mạng tháng hai này mở đầu cho các sự căm thù và các việc chiếm đoạt đất đai đã ấp ủ từ lâu. Hầu hết các yêu sách mang tính chất chính trị của các tổ chức xã hội đã được chính phủ Lâm thời chấp thuận.

Giới công nhân thợ thuyền quay cuộc đấu tranh qua mặt trận kinh tế. Họ đòi hỏi mỗi ngày làm việc 8 tiếng đồng hồ. Bãi bỏ chế độ tiền phạt vạ. Thành lập các ủy ban bảo đảm an sinh xã hội và tăng lương. Đòi hỏi thay đổi mối quan hệ xã hội giữa chủ nhân và công nhân. Thành lập uỷ ban cứu xét đơn xin việc làm và cho nghỉ việc. Họ đòi hỏi quyền kiểm soát trong sản xuất. Nhưng muốn thực hiện quyền kiểm soát của công nhân trong các nhà máy, họ đòi phải

có một chính phủ khác. Đó là " Chính quyền Xô Viết ". Chỉ có cơ chế này mới có thể thi hành các biện pháp cấp tiến, có quyền trưng thu các công xưởng, xí nghiệp, đưa đến chính sách quốc hữu hóa các công cụ sản xuất. Yêu sách này chưa ai hề nghe biết vào đầu năm 1917. Thế mà chỉ sáu tháng sau, việc quốc hữu hóa được nói đến thường xuyên.

Trong cuộc cách mạng tháng hai và tháng mười năm 1917, những người lính gốc nông dân với một quân số 10 triệu, họ đã giữ một vai trò quyết định. Quân Hoàng Gia tan rã mau chóng vì lính đào ngũ và không muốn chiến tranh. Ngay từ ngày đầu, Chính Phủ Lâm Thời ra tuyên cáo số 1 về " Hiến chương của quân nhân". Theo tuyên cáo này, quân nhân không còn bị ràng buộc bởi luật lệ của chính quyền cũ. Quân nhân có quyền chọn lấy vị quan quan cho nhóm mình hay không cần sĩ quan cũng được. Quân nhân có quyền tham gia trực tiếp vào các chiến lược quân sự. Một sự kiện chưa hề xảy ra. Nhưng đó là các luật lệ lót đường cho chế độ Bôn-sê-ích. Theo nhận định của Đại Tướng Broussilov, thì quân nhân chẳng biết gì về chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa vô sản và hiến pháp. Họ muốn có hoà bình, họ muốn được chia đất đai canh tác, được tự do sinh sống không cần đến pháp luật, không có sĩ quan mà cũng chẳng có địa chủ. Chủ nghĩa Bôn-sê-ích của họ, trên thực tế là sự khát khao lớn để được có tự do, không bị ràng buộc. Đó là chủ nghĩa vô chính phủ."

Tháng 6 năm 1917, các cuộc phản công của quân Nga hoàn toàn thất bại. Quân Nga bắt đầu tan rã. Hàng trăm sĩ quan bị lính bắt giam vì tình nghi là các phần tử phản cách mạng. Có một số sĩ quan bị ám sát. Số lính đào ngũ gia tăng hàng ngày. Sang đến tháng 8, tháng 9, hàng ngày có trên hàng chục ngàn lính đào ngũ. Những người lính gốc nông dân này chỉ mong có dịp là trở về miền quê của họ để khôi phục phân chia đất đai và gia súc thuộc sở hữu của các địa chủ. Từ tháng 6 tháng 10 năm 1917 có trên hai triệu quân nhân quá mệt mỏi vì chiến tranh và vì thiếu ăn lâu ngày trong các chiến hào. Họ quyết định rời bỏ hàng ngũ, mang theo vũ khí, trở về quê, gây thêm rối loạn ở những vùng đó.

So với các cuộc nổi loạn vì đất đai của những năm 1905-1906, thì các cuộc nổi loạn vào mùa hè 1917 xảy ra rất ít. Vả chính quyền còn làm chủ được tình hình. Sau khi nghe tin Nga Hoàng thoái vị như họ chờ đợi, các hội đồng nông thôn mở các phiên họp làm thỉnh nguyện thư, trình bày nguyện vọng và những lời phê phán của họ. Yêu sách đầu tiên là đất đai phải thuộc quyền sở hữu của những người đang canh tác. Phải phân chia đất đai của các địa chủ hiện đang bỏ trống. Họ yêu cầu xét lại thuế má, giảm tô. Dần dần, nông dân tự thành lập ủy ban điền địa từ đơn vị xóm, thôn đến làng, xã. Họ cử các người có học như thầy giáo trong làng, các vị linh mục, các chuyên viên nông nghiệp lãnh đạo các uỷ ban. Họ đề cử các y tá săn sóc sức khỏe cho nông dân.

Nhưng từ tháng 5, tháng 6 năm 1917, các uỷ ban trở nên cứng rắn hơn. Các uỷ ban nông nghiệp khởi đầu tước đoạt các nông cụ và gia súc của các địa chủ. Họ tự động chiếm hữu các vùng đất không canh tác và các khu rừng của tư nhân. Cuộc chiến đấu khởi đầu từ thời tổ tiên xa xưa của họ. Nhờ cuộc cải cách ruộng đất của cựu Thủ Tướng Stolypine, một số người dân trước kia đã ra công khai thác ruộng đất và lâu dần trở nên giàu có, sở hữu một số đất đai. Trước cuộc cách mạng tháng 10, những người nông dân giàu có, hay còn gọi là địa chủ này là đối tượng đấu tranh của nhóm người Bôn-sê-ích. Giới địa chủ bị Bôn-sê-ích kết tội là các thành phần bóc lột, cho vay nặng lãi, những tên tư sản nông thôn, thành phần hút máu nhân dân,.. Những người Bôn-sê-ích kêu gọi địa chủ hiến dâng ruộng đất, tài sản, dụng cụ sản xuất của họ vào quỹ cộng đồng để trở về với cộng đồng nông thôn. Họ cũng hưởng theo nguyên tắc bình đẳng được phân chia theo khẩu phần ăn.

Vào mùa hè năm 1917, tình trạng ở nông thôn trở nên căng thẳng hơn khi các người lính đào ngũ mang theo vũ khí trở về làng xóm. Khi nhận ra chính phủ không giữ lời hứa phân chia đất đai gia súc, họ nổi loạn tấn công vào các trang trại lớn trong đó có chứa các nông cụ hiện đại, thuộc quyền sở hữu của giới quý tộc. Họ đập phá, nhục mạ và đuổi các chủ gia ra khỏi làng xóm.

Tại các vùng ở Ukraine và các địa phương thuộc khu vực Tambov, Penza, Voronej, Saratov, Orel, Toula, Riazan, đã có hàng ngàn nông trại, khu nhà bị đốt phá và hàng trăm chủ gia bị

tàn sát.

Đứng trước tình trạng " vô chính phủ", giới chủ nhân, địa chủ cùng với các lãnh tụ của các đảng phái có khuynh hướng tự do cùng quyết định phải sử dụng quân đội để đàn áp. Họ đề nghị Tướng Kornilov đứng ra thành lập chính phủ. Nhưng đề nghị này không được Chính Phủ Lâm Thời do ông Alexandre Kerenski chấp thuận. Người ta chờ đợi cuộc đảo chánh nhưng cuộc đảo chánh do Tướng Kornilov chủ trương xảy ra trong 3 ngày kể từ ngày 24 đến ngày 27 tháng 8 năm 1917 bị thất bại. Tình hình chính trị cũng như các vấn đề xã hội trở nên bi đát hơn. Chính phủ lâm thời không còn kiểm soát được bộ máy thông tin của nhà nước. Trong lúc đó, tại các cơ quan đầu não xảy ra các vụ tranh chấp quyền hành giữa hai phe dân chính và quân sự. Phe quân nhân muốn nắm trong tay các quyền Tư Pháp, Hành Chánh, và Quân đội. Phải nhận rằng có tiến bộ trong các hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự. Phải chăng họ đã bị Bôn-sê-vich hoá ? Điều này không có gì chắc chắn. Mặc dù cùng dùng các khẩu hiệu " Công nhân kiểm soát các xí nghiệp ", hay " Tất cả quyền lực thuộc về Xô Viết",... nhưng mỗi bên hiểu và giải thích theo lối suy tư của mình. Trong quân đội, hiện tượng Bôn-sê-vich hóa thể hiện sự khát khao hòa bình của các người lính. Họ tham dự cuộc chiến khá lâu và số thương vong lên quá cao, so với tất cả cuộc chiến trong quá khứ.

Với tập thể nông dân, cuộc cách mạng của họ có cùng mục đích với lực lượng cách mạng xã hội, thuận lợi cho việc chia đất chia đai. Nhưng đối với những người Bôn-sê-vich, mục đích của họ là quốc hữu hóa tất cả đất đai, thành lập đơn vị tập thể lớn để sản xuất nông sản. Những người ở thôn quê không hề hiểu biết gì cái tên Bôn-sê-vich. Những người lính đào ngũ trở về làng đã kể cho họ nghe những gì đã xảy ra. Trong khi đó những người Bôn-sê-vich với con số đoàn viên không mấy chính xác một đến hai trăm ngàn trong tháng 10 năm 1917, đi tuyên truyền trong quần chúng dưới khẩu hiệu " Hòa bình và ruộng đất". Nhưng dù sao giữa lúc nước Nga " vô chính phủ", quyền lực nhà nước nằm trong tay các Ủy ban, các hội đoàn xã hội dân sự, các Xô Viết, .. thì chỉ cần có một hạt nhân nhỏ có tổ chức là có thể chiếm lĩnh quyền hành to lớn. Đó là điều những người Bôn-sê-vich đã làm. Họ đã đạt mục tiêu nắm lấy chính quyền. Họ đã thành công vào thời điểm đó.

Từ ngày thành lập đảng vào năm 1903, những người Bôn-sê-vich cho thấy đường lối chính trị của họ khác hẳn với các đảng phái xã hội dân chủ trong nước Nga cũng như tại các nước ở Âu Châu. Đảng được tổ chức chặt chẽ, kỷ luật sắt; họ là những người làm cách mạng chuyên nghiệp. Họ thi hành các biện pháp mạnh, dứt khoát và mau lẹ để giải quyết các trật tự xã hội hiện hành.

Trận thế chiến thứ nhất đã xác định tính chất đặc trưng của chủ nghĩa Bôn-sê-vich theo định nghĩa của Lenine. Đặc trưng của khuynh hướng Lenine là không bao giờ hợp tác với các luồng tư tưởng Xã hội- Dân chủ. Lý thuyết của Lenine được trình bày trong tác phẩm " Chủ nghĩa Đế Quốc, giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa Tư Bản". Ông cho rằng cuộc cách mạng sẽ không diễn ra ở các nước giàu có mà là sẽ xảy ra tại các nước còn đang phát triển, non yếu như nước Nga. Nhưng cũng theo Lenine, cuộc cách mạng phải do một tổ chức tiên phong, có kỷ luật chặt chẽ lãnh đạo, tiến tới một chính phủ Độc Tài của những người vô sản, một nền " Độc Tài Vô Sản". Nó sẽ biến cuộc chiến Đế- quốc- hoá thành một cuộc nội chiến.

Trong bức thư đề ngày 17 tháng 10 năm 1914 gửi cho ông Alexandre Chliapnikov, một trong những người lãnh đạo nhóm Bôn-sê-vich, Lenine viết : " Chế độ Nga Hoàng thua trận chỉ là một thiệt hại nhỏ. Nhiệm vụ và công tác của chúng ta là cố kéo dài có phương pháp với mục đích là biến cuộc chiến tranh này thành cuộc nội chiến. Cho tới giờ phút này chuyện đó chưa xảy ra. Chúng ta chờ đợi thời cơ chín mùi và thúc đẩy một cách có hệ thống cho thời cơ chín mùi. Hiện nay chưa cho phép chúng ta hứa hẹn một điều gì về cuộc nội chiến và cũng chưa làm gì để cho cuộc nội chiến xảy ra. Chúng ta chỉ có thể tạo ra cơ hội để cho cuộc nội chiến xảy ra, dù phải chờ đợi. Chúng ta đi về hướng này."

Ông nêu lên những mâu thuẫn của Đế Quốc. Cuộc chiến của đế quốc sẽ làm đảo lộn các danh

từ giáo điều Mat-xít. Nó sẽ nổ ra ở đất Nga chứ không ở nơi nào khác. Trong suốt thời gia của cuộc thế chiến thứ nhất, Lenine đã vận động lực lượng Bôn-sê-vich tìm mọi cách phát động cuộc nội chiến ở Nga.

Tháng 9 năm 1917 Lenine nhận định, những ai nhìn nhận cuộc chiến tranh giai cấp đều phải chấp nhận một cuộc nội chiến. Trong xã hội có giai cấp, luôn luôn xảy ra cuộc chiến tranh chấp về giai cấp.

Trong cuộc nổi dậy thành công vào tháng 2 năm 1917 không có một nhân vật cao cấp Bôn-sê-vich nào tham dự cả. Hoặc họ đang lưu đày hay đang ở nước ngoài. Lenine tiên đoán chính sách dung hoà, thành lập chính phủ Lâm thời sẽ thất bại. Ở thành phố Petrograd, nhóm Xô Viết đã thành lập xong Chính Phủ Lâm Thời, gồm các phe Xã hội cách mạng và Xã hội dân chủ và một số nhóm khác. Trong thời gian từ 20 đến 25 tháng 3 năm 1917, trong lúc lánh nạn ở Zurich, Thủ Đô Thụy Sĩ, Lenine viết bốn lá thư gửi về. Tạp chí Sự Thật Pravda chỉ đăng có lá thư thứ nhất. Ba lá kia không được lên báo vì Lenine đòi nhóm Xô Viết ở thành phố Petrograd hay đoạn giao với Chính Phủ Lâm Thời để chuẩn bị cho giai đoạn " Vô sản cách mạng".

Theo Lenine, sự xuất hiện các nhóm Xô Viết là dấu hiệu cho thấy đã vượt qua giai đoạn " Cách mạng giới trung lưu". Cho nên không còn phải chần chờ gì cả. Các tổ chức cách mạng phải nắm lấy chính quyền bằng cách sử dụng vũ khí, chấm dứt chiến tranh đế quốc, cho dù phải lao vào một cuộc chiến khác, cuộc nội chiến. Và như vậy tình hình đã diễn ra theo sách lược cách mạng.

Trong thời gian chiến tranh Nga-Đức, Lenine được chính quyền Đức cấp cho giấy thông hành di chuyển trên đất Đức. Ông trở về Nga vào ngày 3 tháng 4 năm 1917. Lúc này Lenine vẫn còn quá khích. Trong các viết nổi tiếng của ông với tựa đề " Luận Đề Tháng Tư", ông nhắc lại sự phản đối của ông về việc thành lập một nền Cộng Hòa Đại Nghị dựa vào nguyên tắc dân chủ.

Ông bị các nhóm Xô Viết ở thành phố Petrograd phản đối kịch liệt. Nhưng ngược lại, những người mới gia nhập ủng hộ triệt để. Staline cho rằng những người chống đối là những người thực tiễn. Trong vài tháng sau, các phần tử bình dân, trong đó có các nông dân bị động viên đã giữ vai trò chính. Và do số đông, những người nông, không có ý thức chính trị tràn ngập cả các giới trí thức và dân thành phố, là những người đã có kinh nghiệm đấu tranh và có ý thức tổ chức. Chính do cái truyền thống bạo động phát xuất từ nền văn hóa nông dân, họ không hiểu, hay nói đúng hơn, họ không bị chủ thuyết giáo điều Maxít chi phối. Họ tiêu biểu cho thành phần Bôn-sê-vich bình dân. Họ, vì thế, đã làm mờ chủ nghĩa Bôn-sê-vich chính thống. Họ không cần phải đặt câu hỏi, phải chăng giai đoạn trung lưu cần thiết để tiến lên xã hội chủ nghĩa? Họ thuộc thành phần hoạt động trực tiếp, sử dụng bạo động. Họ là những người nhiệt thành hoạt động cho chủ nghĩa Bôn-sê-vich. Họ không cần hội thảo lý thuyết. Họ chỉ cần phải học thuộc lòng một điều căn bản được coi như là nhật lệnh : cướp lấy chính quyền.

Nhưng trong số những người thuộc thành phần Bôn-sê-vich bình dân này đã có một số đông bắt đầu lo lắng. Như các thủy thủ đóng ở căn cứ Hải quân Kronstadt nằm ngoài khơi thành phố Petrograd, một vài đơn vị thuộc quân khu thủ đô và một số Hồng vệ binh. Họ sợ nổi dậy sớm, sẽ bị thất bại. Vì thế họ cho rằng Lenine quyết định quá nông nổi và hạn hẹp. Trái với các tin đồn, suốt năm 1917, lực lượng Bôn-sê-vich thật sự vô cùng khủng hoảng và chia rẽ.

Vào đầu tháng 7 năm 1917, đảng Bôn-sê-vich gần như tan rã. Các cuộc biểu tình vào ngày 3 và 5 ở thành phố Petrograd bị chính phủ cấm và bị coi là bất hợp pháp. Các thành phần đầu não của đảng bị đặt ra ngoài vòng luật pháp. Họ phải bỏ trốn ra nước ngoài như trường hợp của Lenine.

Nhưng vì chính phủ bắt lực trước các vấn đề của xã hội, uy tín chính quyền, quyền lực truyền thống giám sát, thêm vào đó cuộc đảo chánh thất bại của Tướng Kornilov, đã giúp cho đảng Bôn-sê-vich sống lại. Cuối tháng 8 năm 1917, đảng Bôn-sê-vich đã tập hợp lại các đảng viên, cùng với các cảm tình viên, trở thành một khối đông và mạnh. Họ đã đủ mạnh để chuẩn bị cướp chính quyền.

Thêm một lần nữa, Lenine giữ vai trò lý thuyết gia và chiến lược gia, vai trò quyết định để chiếm lấy chính quyền. Một vài tuần trước ngày đảo chính 17 tháng 10 để thành lập nhà nước Bôn-sê-vich, Lenine đã hoạch ra một kế hoạch chu đáo cho cuộc bạo động. Ông ta tiên liệu ngăn ngừa sự bộc phá của các phần tử cực đoan trong đảng và những hoạt động bất ngờ của khối quần chúng. Ông cũng tiên liệu tránh cái "Pháp lý cách mạng" của lãnh tụ Bôn-sê-vich như Zinoviev hay Kamenev. Hai lãnh tụ này đã "bị cháy" trong các vụ biểu tình hồi đầu tháng 7 vừa qua vì còn tin tưởng vào sự hợp tác với các đảng xã hội dân chủ và xã hội cách mạng. Từ nơi trú ẩn ở Phần Lan, Lenine liên tục gửi về Ủy Ban Trung ương Đảng Bôn-sê-vich ở thành phố Petrograd những lời kêu gọi nổi dậy cướp lấy chính quyền. Ông viết:

" Nếu chúng ta tái lập nền hoà bình và phân chia ruộng đất cho nông dân, thì chúng ta sẽ thành lập được chính quyền mà không có ai lật đổ được. Nếu chúng ta chờ đợi cho có nhiều người ủng hộ thì sẽ không bao giờ có. Không có cuộc cách mạng nào chờ đợi như vậy. Lịch sử sẽ không tha thứ nếu chúng ta không nắm lấy chính quyền ngay bây giờ.."

Phần đông người Bôn-sê-vich hoài nghi lời kêu gọi của Lenine. Họ cho rằng cần gì phải "đột phát". Cứ theo tình hình này thì rõ ràng rất thuận lợi cho họ và còn có vẻ cấp tiến nữa. Chỉ cần nắm lấy khối đông quần chúng và khuyến khích họ bạo động; Hoặc kết hợp với các phần tử thuộc các phong trào xã hội cùng các lực lượng của chính phủ đang tan rã, khuyến khích họ hành động và chờ đến kỳ Đại Hội Liên bang các Xô-Viết kỳ II ngày 20 tháng 10 năm 1917. Vào kỳ Đại Hội, phe Bôn-sê-vich sẽ chiếm ưu thế vì có các đã có các đại diện trong các trung tâm đông đảo thợ thuyền công nhân, cùng với các một số lớn đại diện các Ủy ban của các quân nhân gốc nông dân. Trong khi đó đại diện của các Xô-Viết ở nông thôn có khuynh hướng xã hội cách mạng. Nhưng theo Lenine, nếu các Xô-Viết nông thôn có khuynh hướng xã hội này được đại hội chấp thuận chớ đứng ra thành lập chính phủ thì cũng sẽ là chính phủ Liên Hiệp. Nhóm Bôn-sê-vich sẽ chia quyền cùng với các nhóm xã hội khác. Như vậy, theo ông, Bôn-sê-vich chỉ có thể nắm lấy chính quyền nếu dùng vũ lực nổi loạn trước ngày khai mạc Đại Hội. Ông ta cũng tiên đoán rằng các phe phái khác sẽ lên án cuộc đảo chính, tách ra trở thành phe đối lập, giao quyền hành cho người Bôn-sê-vich.

Ngày 10 tháng 10 năm 1917, từ biên giới Phần Lan Lenine bí mật trở về thành phố Petrograd. Ông triệu tập ngay một phiên họp với sự hiện diện của 12 lãnh tụ trong số 21 Ủy Viên Trung Ương Đảng Bôn-sê-vich. Sau 10 tiếng đồng hồ hội thảo, ông đã thuyết phục được đa số các Ủy viên để thi hành một quyết định mà từ trước đến nay chưa hề xảy ra. Đó là kế hoạch nổi dậy bằng vũ lực trong một thời gian ngắn sắp tới. 10 phiếu chấp thuận kế hoạch. Hai phiếu chống của Zinoviev và Kamenev.

Ngày 16 tháng 10, mặc dù nhóm cách mạng Xã Hội trong tổ Xô-Viết thành phố Petrograd chống đối, Trotski cũng quyết định thành lập một tổ chức quân sự. Trên nguyên tắc, nó thuộc quyền quyết định của Ban chấp hành Xô-Viết Petrograd. Ủy ban lấy tên là Ủy Ban Quân Sự Cách Mạng, viết tắt CMRP, được uỷ nhiệm thực hiện một cuộc nổi dậy quân sự cướp lấy chính quyền, khác hẳn các trường hợp nổi dậy của nhân dân trước đây.

Theo như kế hoạch của Lenine, con số người tham dự trực tiếp vào cuộc cách mạng tháng 10 rất hạn chế. Vài ngàn lính của quân khu Petrograd, một số Hải quân ở cảng Kronstadt, một số Hồng vệ binh và một số lãnh tụ Bôn-sê-vich thuộc các uỷ ban công xưởng. Cuộc nổi dậy chỉ chạm súng lẻ tẻ. Con số thương vong không đáng kể. Việc chiếm lấy chính quyền không mấy khó khăn. Ủy ban Quân Quản nắm lấy quyền hành. Như vậy quyền lãnh đạo nhà nước hoàn toàn nằm trong tay của một tổ chức, do Ủy Ban trung ương Bôn-sê-vich giao phó. Không một ai có quyền tham dự cho dù có tổ chức Đại Hội.

Chiến lược tạo một sự việc đã rồi của Lenine đã thành công. Nhóm xã hội ôn hòa rời bỏ phòng họp Đại Hội để phản đối hành động mưu phản quân sự do nhóm Bôn-sê-vich chủ mưu, qua mặt các tổ chức Xô-Viết. Phòng hội giờ chỉ còn nhóm Bôn-sê-vich và các đồng minh của họ. Những đại biểu hiện diện trong hội trường lúc bấy giờ đã tán thành cuộc nổi dậy đồng thời bỏ phiếu chấp thuận nghị quyết do Lenine đưa ra: " Tất cả các quyền lực đều về tay các Xô-Viết".

Nghị quyết này chỉ làm cho có hình thức để thừa nhận sự việc" người Bôn-sê-ích được ủy quyền". Đó là một sự tương tượng đã lừa bịp nhiều thế hệ của những người nhẹ dạ, dễ tin. Họ nhân danh nhân dân trong các nước Sô-Viết đứng ra cai trị đất nước. Chỉ vài tiếng đồng hồ sau khi chấp thuận nghị quyết, thành lập tân chính phủ Bôn-sê-ích, Đại Hội II bế mạc. Tân chính quyền Bôn-sê-ích do Lenine làm chủ tịch. Các Ủy viên đã chấp thuận các nghị quyết cho tái lập hòa bình và tiến hành phân chia ruộng đất. Đó là công tác đầu tiên của tân chế độ. Không lâu sau đó, tân chính quyền phải đối đầu ngay những sự xung đột và những sự hiểu lầm giữa chính quyền và các thành phong trào xã hội. Các phong trào này cho rằng chính họ đã tạo nên sự tan rã mau chóng chế độ cũ cả về phương diện xã hội cũng như về kinh tế.

### **Sự hiểu lầm đầu tiên là công việc chia ruộng đất.**

Nhóm Bôn-sê-ích chủ trương quốc hữu hóa đất đai. Nhưng vì tương quan lực lượng bất lợi cho họ nên họ phải chấp thuận theo kế hoạch phân chia ruộng đất của các nhóm xã hội cách mạng. Một nghị quyết về ruộng đất đã hủy bỏ quyền tư hữu đất đai. Ruộng đất bị tịch thu không bồi thường và đặt dưới quyền của ủy ban nông nghiệp địa phương. Ủy ban này sẽ tái phân phối ruộng đất cho nhân dân. Trên thực tế, việc hợp pháp hóa các việc làm của cộng đồng làng xã đã bắt đầu từ mùa hè năm 1917. Những người Bôn-sê-ích đã tước đoạt tàn nhẫn đất đai của điền chủ, của những người giàu có. Nhưng vì phải dựa vào cuộc cách mạng của nông dân, cuộc cách mạng đã giúp cho người Bôn-sê-ích cướp lấy chính quyền, cho nên họ phải chờ đến 10 năm sau mới thực hiện được chương trình riêng của họ. Đó là chính sách quốc hữu hóa. Các cuộc tập thể hóa ở nông thôn là một cuộc chạm trán gay go giữa chính quyền và nông dân. Đó là kết quả của sự hiểu lầm về nghị quyết do cách mạng tháng Mười tạo ra. Một sự hiểu lầm bi thảm nhất của năm 1917.

### **Việc hiểu lầm thứ hai là vấn đề giao tế giữa đảng Bôn-sê-ích và các thể chế mới.**

Các thể chế mới này là những tổ chức đã tham gia vào các hoạt động nhằm xóa bỏ cơ chế quyền lực cũ, và cũng đã giữ vững lập trường. Đó là các Ủy Ban của các công xưởng, xí nghiệp, các nghiệp đoàn, các đảng xã hội, các ủy ban khu phố, các Hồng vệ binh, và nhất là các tổ Sô-Viết. Chỉ trong vòng vài tuần lễ, các thể chế mới này bị tước bỏ quyền lực. Họ phải chịu sự chỉ đạo của đảng hay giải tán. Khẩu hiệu "Tất cả quyền lực thuộc về Sô-Viết" trở thành khẩu hiệu phổ thông trên nước Nga trong tháng 10 năm 1917, nay bị trở cờ, quyền lực nằm trong tay đảng. Đảng quản lý các Sô-Viết.

Dưới khẩu hiệu "Công nhân kiểm soát xí nghiệp", các người Bôn-sê-ích, các người vô sản của thành phố Petrograd và các thành phố kỹ nghệ đã hất cẳng các chủ nhân và nhân công nhà máy ra ngoài, dành quyền kiểm soát. Họ tự nhận là công nhân. Tình trạng chống đối và lo âu xảy ra trong giới thợ thuyền. Vật giá gia tăng, dẫn theo nạn lạm phát.

Tháng 12 năm 1917, chính quyền gặp phải sự chống đối của công nhân. Họ đình công. Chỉ trong vòng vài tuần lễ, những người Bôn-sê-ích gần như mất hết niềm tin mà họ đã gây được trong lòng giới lao động trong suốt năm 1917.

### **Việc hiểu lầm thứ ba là sự đối xử với các sắc tộc, cựu thuộc địa của Nga dưới thời Nga Hoàng.**

Cuộc đảo chính của người Bôn-sê-ích đã làm cho các sắc dân muốn tách ra khỏi mầu quốc Nga. Chính quyền mới bảo đảm yêu sách này bằng cách họ chấp thuận sự bình đẳng, chủ quyền và quyền tự quyết gia nhập hay ly khai của các sắc dân. Chỉ trong vòng vài tháng các sắc dân Ba Lan, Phần Lan, Baltique, Ukraine, Armenie tuyên bố độc lập. Đứng trước tình trạng rầm rộ ly khai chính trị, chính quyền Bôn-sê-ích phải đưa ra các vấn đề khác để tìm cách chặn đứng sự ly khai. Họ cho rằng vì cần phải bảo vệ vụ lúa mì ở Ukraine, vùng dầu

hỏa ở Caucase, và những quyền lợi của nhà nước khác, họ quả quyết lãnh thổ này là do nhà nước thừa hưởng của chế độ Nga Hoàng. Họ còn đòi hỏi nhiều hơn những gì chính phủ lâm thời đã làm.

Do nhiều hình thức khác nhau của các cuộc cách mạng xã hội và của các sắc dân nên xảy ra cuộc va chạm mang tính đa dạng. Chính sách thực thi đường lối chính trị độc tài, không chấp nhận phân chia quyền lực, đã dẫn ngay đến các cuộc đối kháng, xung đột mãnh liệt từ phía quần chúng trong xã hội, từ đó đưa đến các cuộc đàn áp đẫm máu, khủng bố dã man của phía chính quyền.

## **Chương 2**

### **LỰC LƯỢNG VÕ TRANG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỘC TÀI VÔ SẢN**

**Chính quyền mới là một tập hợp đa dạng.**

Bộ phận chính là trung tâm quyền lực của các Xô Viết, kết tụ thành một Ủy Ban Hành Chánh Trung Ương. Ủy Ban này bao gồm một chính phủ hợp pháp và một hội đồng đại biểu nhân dân. Họ cố tìm hậu thuẫn và sự thừa nhận chính thức của dân chúng trong nước và của thế giới bên ngoài.

Bên cạnh đó, một bộ phận cách mạng khác có cơ chế hoạt động nằm giữa hệ thống quyền lực, đó là Ủy Ban Quân Quản thành phố Petrograd.

Feliks Dzerjinski nhận định vai trò của Ủy ban Quân quản như sau : " Đó là một cơ cấu nhẹ nhàng, uyển chuyển, không có một pháp chế chi tiết, có thể thi hành công tác khẩn cấp. Không một định chế pháp lý nào có thể cản trở các hoạt động của Ủy ban nhằm đương đầu và tiêu diệt các kẻ thù của Lực Lượng võ trang chuyên chính vô sản."

**Trong những ngày đầu của tân chế độ, lực lượng võ trang của chính quyền độc tài vô sản hoạt động như thế nào?**

Theo lời của Dzerjinski, và sau này chính cơ quan công an chính trị Tcheka xác nhận, chương trình hành động của lực lượng võ trang rất đơn giản và ngắn gọn. Lúc đầu, Ủy Ban, có tên gọi tắt CMRP, gồm có 60 thành viên, trong đó nhóm Bôn-sê-vich chiếm 48 ghế. Số còn lại gồm một vài thành viên thuộc nhóm Xã hội cách mạng thiên tả và một số thành viên độc lập. Chủ tịch là một đảng viên đảng Xã hội và bốn phó chủ tịch thuộc đảng Bôn-sê-vich, trong đó có Dzerjinski và Antonov-Ovseenko.

Trong thực tế, trong suốt thời gian cầm quyền, chỉ có 20 thành viên của ủy ban thực sự đứng ra ký tên cho khoảng chừng 6000 văn thư hay án lệnh với danh nghĩa là thư ký hay chủ tịch của ủy ban.

Qua hình thức chỉ thị, nghị quyết, Ủy ban CMRP đã tổ chức một mạng lưới hoạt động với chừng 1000 nhân viên được gài vào trong các đơn vị quân đội, các ban chấp hành Xô Viết, các tổ chức phường khóm. Các nhân viên này chỉ thi hành theo chỉ thị của ủy ban CMRP mà thôi. Họ không lệ thuộc vào chính phủ cũng như không lệ thuộc vào Bộ chính trị trung ương.

Trong khi các đảng viên Bôn-sê-vich còn đang bận rộn thành lập chính phủ, ngày 26 tháng 10, một số nhân vật không tên tuổi đã đưa ra một số biện pháp để củng cố chính quyền độc tài vô sản, như:

Cấm phát hành các truyền đơn phản cách mạng.

Đóng cửa 7 tờ báo có khuynh hướng tư sản quý tộc và khuynh hướng xã hội ôn hòa.

Kiểm soát bưu điện và đài phát thanh.

Thành lập ủy ban kiểm kê tài sản, nhà cửa, xe hơi,..

Lệnh đóng cửa báo chí được phê chuẩn sau đó hai ngày

Nhưng phải chờ sau một tuần lễ tranh luận sôi nổi, giữa chính quyền và Bộ chính trị trung ương Bôn-sê-vich, lệnh đóng cửa báo chí mới chính thức cho thi hành bằng một quyết nghị.

Trong giai đoạn đầu, vì chưa tin tưởng vào khả năng của mình, đảng Bôn-sê-vich khuyến khích tiếp tục áp dụng chiến thuật đã giúp họ thành công trong các biến cố của năm 1917. Đó là lợi dụng tinh thần quá khích và bùng nổ của quần chúng.

Khi đại diện của tỉnh Pskov đến chất vấn về tình trạng vô chính phủ, Dzerjinski trả lời: "Nhiệm vụ của chúng ta là phá bỏ trật tự cũ. Nhưng chúng ta chưa đủ lực lượng để làm công tác này. Vì thế chúng ta phải lợi dụng sự cuồng nhiệt của quần chúng. Quần chúng cho rằng chính họ tự động đứng lên giải phóng. Trong giai đoạn kế tiếp, chúng ta sẽ hướng dẫn họ hành động. Dưới quyền lãnh đạo của chúng ta, chúng ta trở thành tiếng nói của quần chúng và cùng với nhân dân chống lại kẻ thù của giai cấp vô sản. Chúng ta sẽ trở thành những người xây đường cho các dòng thác cách mạng. Chúng ta sẽ khai thác sự căm thù và kích thích ý chí trả thù hợp lý của tầng lớp bị trị đối với tầng lớp áp bức."

Trong một phiên họp của ủy ban CMRP hôm 29 tháng, nhiều thành viên của ủy ban đề nghị phải tiến hành ngay các biện pháp đối phó và đánh phá kẻ thù của nhân dân. Ngày 13 tháng 11 để đáp ứng lời đề nghị của các thành viên, ủy ban CMRP ra thông báo:

" Công chức của các công sở hành chính, ngân hàng, hỏa xa, bưu điện,.. đang phá hoại các chính sách của nhà nước Bôn-sê-vich. Kể từ ngày hôm nay, họ là kẻ thù của nhân dân. Tên tuổi của những người này sẽ được đăng trên các báo và sẽ được niêm yết ở những nơi công cộng."

Tiếp theo sau mấy ngày niêm yết, là một bản cáo trạng kết án.

Những người bị nghi ngờ phá hoại, đầu cơ hay chiếm đoạt tài sản bị giam tức khắc vì bị coi như là kẻ thù của nhân dân. Trong vòng vài ngày, Ủy ban CMRP đã cho ra đời hai tội trạng đáng sợ: Kẻ thù của nhân dân và kẻ bị tình nghi.

Ngày 28 tháng 11, Chính quyền ban hành một nghị quyết do Lenine ký để hợp thức hóa cụm từ " kẻ thù của nhân dân". Nghị quyết xác nhận tất cả thành viên của đảng Dân Chủ Lập Hiến đều là kẻ thù của nhân dân. Những người này sẽ bị bắt và đưa ra tòa án nhân dân. Theo các điều khoản của nghị quyết, tất cả các luật lệ của các đảng dân chủ xã hội cũng như của đảng xã hội cách mạng đều đi ngược lại quyền lợi của giai cấp nông dân thợ thuyền. Trong khi chờ đợi soạn thảo bộ luật mới, Tòa án phải dựa theo các luật lệ hiện hành xét xử sao cho phù hợp với trật tự của cách mạng.

Nội dung của nghị quyết thật mơ hồ. Nó sẽ dẫn đến những hậu quả do sự lạm dụng quyền hành.

Các Tòa án cũ được thay thế bởi các Tòa án nhân dân và Tòa án cách mạng. Các Tòa án này có toàn quyền xét xử các tội phạm chống đối nhà nước vô sản, tội phá hoại, tội làm gián điệp, tội lạm dụng quyền thế và tội phản cách mạng.

Ông Rourski, ủy viên nhân dân phụ trách Tư pháp từ năm 1918 đến 1928 xác nhận rằng, Tòa án nhân dân không phải như các Tòa án thường. Đó là Tòa án của chính quyền chuyên chính vô sản. Nhiệm vụ của các Tòa án này là kết án với mục đích tiêu diệt và loại trừ các phần tử chống lại chính quyền Bôn-sê-vec hơn là mục đích xét xử.

Một trong các tòa án này là tòa án chuyên về báo chí. Nó có nhiệm vụ tuyên xử các tội vi phạm các điều khoản của nghị quyết chính quyền về báo chí. Tòa án ra lệnh đình bản các nhật báo, tuần báo, và các tạp chí có ý phổ biến sai lệch các tin tức.

Bên cạnh sự hình thành các cơ quan Tư pháp, Ủy ban CMRP cũng ráo riết củng cố cơ cấu của mình.

Tình hình lương thực vô cùng nguy cấp. Kho dự trữ lương thực của thành phố Petrograd chỉ còn có thể cung cấp một ngày ăn không đầy đủ cho dân có phiếu tiếp tế thực phẩm. Để đối phó với tình trạng thiếu lương thực, ngày 4 tháng 11, chính phủ thành lập Ủy ban lương thực. Nhiệm vụ của ủy ban là đi tìm lương thực. Thông cáo đầu tiên của ủy ban lương thực nhắm vào những người giàu có, thành phần chiếm hữu của cải. Ủy ban lương thực trưng dụng số lương thực thặng dư của họ.

Ngày 11 tháng 11, ủy ban lương thực gọi một số nhân viên về các tỉnh đi truy lùng, thu mua ngũ cốc, lương thực để tiếp tế cho dân thành phố Petrograd và cho binh lính của Hồng quân đang chiến đấu với quân Đức. Các nhân viên này được lấy từ các toán quân của các binh chủng bộ binh, hải quân, Hồng vệ binh, công nhân và thợ thuyền.

Một ủy ban đặc trách truy lùng tàn quân nhân cũng như nhân viên cảnh sát của Nga Hoàng thành lập vào ngày 10 tháng 11. Các toán truy lùng còn có nhiệm vụ thanh toán các đảng viên của các đảng tư sản và cả các công chức bị tình nghi.

Trong tình cảnh rối ren của thành phố vì nạn đói, các toán Hồng vệ binh phối hợp với toán tự vệ ô hợp mới được thành lập, lục soát nhà cửa của nhân dân. Các toán này tịch thu tài sản, bắt bớ người một cách vô cớ, đòi tiền chuộc mạng sống... Họ mạo danh ủy ban cách mạng hăng say cướp bóc tài sản, tịch thu lương thực và hành hung những ai chống lại. Các vụ thanh toán vì tư thù xảy ra quá nhiều. Các vụ cướp có vũ khí nhắm vào các tiệm buôn, kho hàng, kho rượu trong lâu đài Mùa Đông của Hoàng Gia Nga. Hiện tượng hồng hách càng ngày càng gia tăng. Dzerjinski phải đích thân ra lệnh bài trừ các phần tử gây rối loạn và hiện tượng say sưa của các toán trưng thu.

Ngày 6 tháng 12, Ủy ban chống gây rối và bài trừ say rượu ban hành tình trạng khẩn trương và lệnh thiết quân luật trên toàn thành phố Petrograd để dập tắt tình trạng vô trật tự do các phần tử "bất hảo núp dưới danh nghĩa cách mạng" gây ra.

Ngoài các vụ nổi loạn, chính quyền Bôn-sê-vec còn phải lo đối phó các cuộc đình công lan rộng của công chức xảy ra hồi ngày 25 tháng 10. Do sự đe dọa này, nhà nước cho thành lập Ủy Ban thân Nga để chống lại các hành động phản cách mạng, chống luôn các vụ đầu tư kinh tế, chính trị và các vụ phá hoại. Ủy ban có tên là Vetchka, và được thế giới biết đến với cái tên Tcheka : ủy ban công an chính trị.

Trước khi cho ra ban công an chính trị Tcheka, các lãnh tụ Bôn-sê-vich cho giải tán ủy ban CMRP.

Lực lượng võ trang của chính quyền độc tài vô sản đã bảo vệ những người Bôn-sê-vich như thế nào trong bối cảnh chính trị hỗn loạn của Nga thời bấy giờ ?

Trong phiên họp ngày 6 tháng 12, các lãnh tụ Bôn-sê-vich ủy nhiệm cho Dzerjinski được toàn quyền, thành lập ngay một Ủy ban đặc biệt. Ủy ban của Dzerjinski có quyền xử dụng mọi khả năng của cách mạng để tìm ra một biện pháp nhằm chặn đứng các cuộc đình công của công chức và chống lại các vụ phá hoại.

Trước đó vài ngày, Lenine bày tỏ sự phấn khởi về diễn tiến và thành quả của cuộc cách mạng Pháp 1789. Ông cho rằng cách mạng tháng 10 năm 1917 của Nga là sự tái diễn của cách mạng Pháp. Lenine nói với viên thư ký V. Bontch Brouevitch phải tìm cho được một người vô sản tiên bộ và nhiệt tình. Người đó có thể thay thế vai trò công tố viên Fouquier Tinville. Chính công tố viên này đã thủ tiêu nhiều người, mà ông gọi là những phần tử phản động trong thời các mạng Pháp. Lenine nghĩ rằng Dzerjinski có thể đóng vai trò đó. Trong thời gian điều hành Ủy ban CMRP, Dzerjinski đã chứng tỏ khả năng của mình trong chức năng này. Lenine còn cho người thư ký biết thêm rằng chính Dzerjinski đã từng bị ông Okrankha, trưởng ban an ninh Hoàng Gia Nga bắt giam. Vì thế Dzerjinski biết rất rõ, anh ta phải làm gì trong vai trò đó.

Trước khi Cơ quan công an chính trị Tcheka mở phiên họp đầu tiên vào ngày 7 tháng 12, Lenine gửi thư cho Dzerjinski, dặn dò : " Theo đề nghị của đồng chí trong bản phúc trình ngày hôm nay, chúng ta có thể viết ra một thông cáo , với nội dung : " Bọn trưởng giả âm mưu nhúng tay vào tội ác, bằng cách chiêu dụ các thành phần cận bã của xã hội để gây rối loạn. Đồng lõa với bọn này là những cán bộ cao cấp trong các cơ quan , công sở. Chúng sẽ tham gia vào các cuộc đình công và phá hoại để làm yếu dần chính sách của chính phủ. Cuối cùng chúng thay đổi cơ chế xã hội. Bọn trưởng giả sẽ tìm đủ mọi cách để cản trở kế hoạch cung cấp lương thực, và như vậy, sẽ có hàng triệu người chết đói. Phải thi hành ngay một số biện pháp đặc biệt để đối phó với các phần tử phá hoại, phản cách mạng".

Trong phiên họp tối ngày 7 tháng 12, Dzerjinski đọc bản dự thảo tuyên cáo trước ủy ban. Dzerjinski cho rằng: " cách mạng đang bị đe dọa trầm trọng ở khắp nơi. Đây là mặt trận nguy hiểm nhất. Vì thế chúng ta phải vận dụng các đồng chí cứng rắn, cương quyết, không tình cảm, sẵn sàng hy sinh và sẵn sàng hành động cho dù rất tàn ác, để đạt cho được mục tiêu của cách mạng. Không có công lý gì cả. Chúng ta không đi tìm công lý. Chúng ta đang bị bao vây trong một trận chiến ác liệt. Kẻ thù tấn công chúng ta khắp nơi, nhưng chúng nó không chịu lộ diện. Đây là mặt trận sống mái, một mất, một còn. Tôi yêu cầu, hãy thành lập một Ủy ban có đầy đủ thẩm quyền để giải quyết ngay những khó khăn, thanh toán ngay bọn phản cách mạng bằng phương châm cách mạng và lòng trung thành với người Bôn-sê-vich.

Ủy ban có nhiệm vụ :

- 1.- Chủ động, thanh trừng và cô lập hóa các âm mưu phá hoại của các phần tử hay đảng phái phản cách mạng trên toàn quốc.
- 2.- Đưa tất cả các phần tử chống cách mạng ra tòa án nhân dân.

Ủy ban sẽ mở các cuộc điều tra sơ khởi. Nếu tình hình đòi hỏi, Ủy ban sẽ chia ra làm ba công tác :

a./ Tình báo.

b./ Tổ chức.

c./ Hành động.

Ủy ban sẽ thành lập một bộ phận chuyên môn theo dõi và khám phá các hoạt động phá hoại, báo chí, và các cuộc đình công của bọn dân chủ cách mạng hữu phái và bọn dân chủ lập hiến.

Ủy ban sẽ cho thi hành các biện pháp sau đây: tịch thu tài sản, trục xuất ra khỏi nơi cư trú, tịch thu thẻ phân phối lương thực, công bố danh sách kẻ thù nhân dân,...

Ngày 12 tháng 12, nhóm Bôn-sê-vich thương lượng với nhóm xã hội cách mạng thiên tả. Họ bằng lòng chia 6 ghế cho đảng cách mạng xã hội để giải tỏa tình trạng cô lập chính trị trong Quốc hội. Vì là nhóm thiểu số, nên nhóm Bôn-sê-vich áp dụng chiến thuật hòa hoãn.

Ban công an chính trị Tcheka bắt đầu bành trướng và khởi sự hành động trong khi chưa được pháp lý thừa nhận. Dzerjinski cũng như Lenine không muốn có một sự ràng buộc nào trong khi hành động. Theo hai ông, cuộc sống sẽ hướng dẫn các hành động của Tcheka. Đó là sự khủng bố dân chúng và các vụ bạo động trên đường phố. Những người Bôn-sê-vich tạm thời bỏ qua những nghi ngờ của họ về tính quá khích của quần chúng. Họ cố tình khuyến khích quần chúng nổi loạn.

Ngày 1 tháng 12, với trách nhiệm của ủy viên đặc trách chiến tranh, Trotski báo động : " Trong vòng một tháng, các cuộc bạo động của quần chúng sẽ gia tăng cường độ khủng khiếp hơn những gì đã xảy ra trong cuộc cách mạng 1789 của Pháp. Lúc bây giờ sẽ không còn nhà tù để chứa. Lúc đó phải dùng đến máy chém , một phát minh quan trọng của cách mạng Pháp. Lợi điểm của máy chém là làm giảm số lượng người. Và máy chém sẵn sàng đón chờ kẻ thù của chúng ta."

Trong một buổi nói chuyện với hiệp hội nhân công thợ thuyền, Lenine , lại một lần nữa nhấn mạnh : " Bạo lực khủng bố là công lý của cách mạng vô sản. Chính quyền Xô Viết phải hành động như vậy và bắt buộc phải hành động như vậy trong cuộc cách mạng vô sản. Nhờ đó mà chúng ta mới đập tan được công lý của bọn tư sản trưởng giả, công cụ của giai cấp bóc lột thống trị. Quân nhân và công chức phải đứng lên để tự cứu lấy mình. Không chờ ai giúp cả. Nếu đám đông quần chúng không đứng lên đấu tranh, chúng ta sẽ mất hết. Nếu chúng ta không khủng bố chống bọn đầu cơ và không bắn vào đầu chúng trước đám đông quần chúng thì chúng ta sẽ hoàn toàn thất bại."

Những lời kêu gọi bạo động này thật sự đã xảy ra trước khi những người Bôn-sê-vich lên nắm chính quyền.

Khởi từ mùa Thu năm 1917, nông dân nổi loạn cướp phá hàng chục ngàn nông trại và tàn sát hàng ngàn điền chủ. Bạo động ngự trị trên đất Nga trong suốt năm đó. Nó bộc phát dưới nhiều hình thức khác nhau. Ở đô thị, bạo động là phản ứng của tương quan quyền lợi giữa các giới tư bản. Ở nông thôn, nó là hệ quả của sự xung đột trường kỳ giữa giới nông dân và địa chủ.

Ba mặt bạo động: nông thôn , thành thị và chiến tranh đã tạo cho nước Nga ở trong một tình trạng bùng nổ mà hậu quả của nó là sự tàn phá đặc biệt trong giai đoạn sôi sục cách mạng. Nó đánh dấu một phá sản của trật tự và quyền lực. Nó tạo sự nghi kỵ giữa những người sống ở

miền quê với lớp dân thành thị. Nông dân cho rằng thành thị là nơi xuất phát các quyền lực và áp bức. Trái lại, một số chính trị gia xuất thân từ giới trí thức cho rằng nông dân là dân bán khai, còn mang thú tính, cần phải phục tùng những người sống có tổ chức ở thành phố. Giới trí thức và các chính trị gia đều nghĩ rằng, các cuộc bạo động của nông dân sẽ làm suy giảm quyền lực của chính phủ. Đây là cơ hội tốt cho nhóm Bôn-sê-vich lên nắm chính quyền trong khoảng trống chính trị của thời đó.

**Cuối năm 1917 và đầu năm 1918, không có lực lượng đáng kể nào chống lại chính quyền.**

**Chỉ trong vòng một tháng, đảng Bôn-sê-vich chiếm một phần lớn đất đai ở miền Bắc và miền Trung cho đến tận trung lưu khu vực sông Volga. Họ kiểm soát nhiều thị trấn vùng Caucase, thành phố Bakoa và thành phố Tachkent vùng Trung Á.**

Ukraine và Phần Lan đã ly khai và không có hành động nào chống lại chính quyền Bôn-sê-vich. Một toán quân nhân độ chừng 3000 người do hai tướng Alexeiev và Kornilov lãnh đạo ở phía Nam nước Nga là tổ chức duy nhất chống lại quân Bôn-sê-vich. Đơn vị này là tiền thân của Bạch Quân sau này. Hai Tướng lãnh Alexeiev và Kornilov đã nhiều hy vọng vào giống dân Cosaque sinh sống trong vùng sông Don và Kouban. Dưới thời Nga Hoàng, những người Cosaque có nhiều đặc quyền so với nông dân thường. Khi phục vụ trong quân đội đến 36 tuổi, họ được phép giải ngũ và được cấp 30 mẫu đất để canh tác. Nguyên vọng của họ là mong giữ được phần đất mà họ đã được cấp phát. Họ rất sợ các cuộc đấu tố nhắm vào phú nông. Chính vì muốn bảo vệ đất đai của mình, người Cosaque quyết tâm tham gia vào các tổ chức chống lại nhóm Bôn-sê-vich vào mùa Xuân 1918.

Cuộc nội chiến thực sự diễn ra từ mùa Đông năm 1917 và mùa Xuân năm 1918 khi nhóm quân tình nguyện độ vài ngàn người chống lại các cuộc đàn áp của trên 6000 quân Sô Viết, đặc dưới quyền chỉ huy của Tướng Sivers ở miền nam nước Nga. Cuộc đàn áp diễn ra rất thô bạo. Quân Sô Viết đàn áp luôn cả thường dân.

Vào tháng 6 năm 1919, Tướng Denikine, chỉ huy trưởng lực lượng quân sự miền Nam nước Nga cho mở cuộc điều tra về tội ác của nhóm Bôn-sê-vich. Sau vài tháng làm việc, ủy ban điều tra tội ác đã đúc kết một danh sách các tội phạm của các vụ đàn áp ở Ukraine, Kouban, vùng sông Don và bán đảo Crimee. Các bằng chứng tội ác, các nhân chứng còn sống sót đã được S.P. Melgounov ghi lại đầy đủ trong cuốn sách " Cuộc khủng bố đỏ trên đất Nga từ năm 1917 đến hết năm 1924". Sách xuất bản ở Luân Đôn. Nội dung của quyển sách ghi lại tội ác do bọn Bôn-sê-vich gây ra kể từ tháng giêng năm 1918. Sách được xem như tài liệu giáo khoa trong các trường học.

**Tại Tangarog, những người Bôn-sê-vich trói tay 50 địa chủ và sĩ quan Bạch quân và đẩy họ vào trong các lò nấu thép đang sôi sục.**

**Tại Eypatoria, hàng trăm sĩ quan và các nhà tư sản quý tộc bị trói chân tay, bị tra tấn dã man trước khi bị quăng xuống biển.**

**Tại các thành phố chiếm đóng khác như Sebastopol, Yalta, Alouchta, Simferoplo,.. cũng xảy ra nhiều vụ giết người man rợ tương tự. Nhất là ở những vùng có dân Cosaque sinh sống.**

**Ủy ban điều tra tội ác liệt kê chi tiết về các vụ giết người như sau :**

Các xác chết mất tay, thiếu chân, không đầu, xương hàm bể nát, bộ phận sinh dục phá hư... Theo tác giả Melgounov của tài liệu về tội ác, khó có thể xác nhận tội ác do chính phủ ra lệnh thi hành theo chính sách khủng bố, hay do các thành phần cuồng tín gây ra trong các cuộc giao tranh mà các cấp chỉ huy không kiểm soát được. Cho đến tháng 8 năm 1918, không có một tài liệu nào xác định công an Tcheka địa phương đã ra lệnh các cuộc tàn sát. Trên thực tế có một số công an cơ sở nhúng tay. Nạn nhân của các vụ tàn sát không những chỉ là những đảng viên của các tổ chức thù địch, mà còn cả những người bị tình nghi là kẻ thù của nhân dân và các thường dân vô tội nữa.

Đầu tháng 3 năm 1918, trong số 240 người bị giết tại Yalta, có 165 sĩ quan, 70 tù chính trị, luật sư, ký giả, giáo sư. Các toán công an vũ trang, Hồng vệ binh, và các đảng viên Bôn-sê-vich đã giết họ.

Tiêu diệt các phân tử thù địch là hệ quả tất nhiên của cuộc cách mạng chính trị và xã hội, với một bên là kẻ chiến thắng và phía bên kia là kẻ bại trận. Quan niệm này không phải chỉ được mới biết sau tháng mười năm 1917. Nhưng những người Bôn-sê-vich đã chính thức hợp thức hóa nó.

Trong một bức thư của một Đại úy trẻ viết vào tháng 3 năm 1918, đã kể lại những gì đã xảy ra trong trung đoàn của anh. "Giữa chúng tôi - sĩ quan và binh sĩ - đã có một vực thẳm ngăn cách không ai lường trước được. Bình thường chúng tôi là chủ của đám lính. Nhưng vì đây là cuộc cách mạng xã hội và chính trị, chúng tôi là người thua cuộc, nên các binh sĩ lên tiếng nói rằng giờ đây họ là những người chủ của chúng tôi. Họ tưởng rằng họ đã trả được mối thù sau nhiều thế kỷ làm tôi tớ.

Đối với đám đông quần chúng, người Bôn-sê-vich giải thích các hành động phục thù xã hội như chỉ điểm, khủng bố là làm đúng theo lời của Lenine.

Ngày 15 tháng 12 năm 1917, Dzerjinski cho đăng trên tờ Izvestia lời kêu gọi các Xô Viết phải thành lập các toán công an chính trị Tcheka. Kết quả của lời kêu gọi này là sự xuất hiện vô số ủy ban, phân đội, cơ quan đặc biệt... nhiều đến nỗi, chính quyền không thể kiểm soát. Vài tháng sau, mượn lời than phiền của quần chúng, chính quyền ra lệnh dẹp các toán công an Tcheka. Sau đó, chính quyền trung ương tự đứng ra thành lập một mạng lưới công an khác để tiện việc theo dõi.

Tháng 7 năm 1918, Dzerjinski báo cáo thành quả của ngành công an trong nửa năm đầu: Trong khoảng thời gian này, chúng tôi bắt tay ngay vào việc. Chúng tôi còn mò mẫm cho nên không hoàn tất sứ mạng. Đến ngày hôm nay, bản tổng kết về thành quả của các vụ đàn áp chống lại "những cái tự do" được coi là khá súc tích. Khởi đầu, Tcheka chỉ có chừng 100 nhân viên. Nửa năm sau con số nhân viên tăng lên 12.000 cán bộ.

Ngày 11 tháng giêng năm 1918, Dzerjinski gửi báo cáo về cho Lenine: "Ban đầu tổ chức của chúng ta còn khiêm nhường. Mặc dù đã đạt được một số thành quả đáng kể nhưng chúng tôi vẫn còn ở trong tình trạng "chưa thể được". Chúng tôi không có nguồn tài trợ nào cả. Chúng tôi làm việc suốt ngày đêm. Chúng tôi không có bánh mì, bơ pho mát để ăn và không có cả trà, sữa, đường để uống. Xin đồng chí cho phép chúng tôi xử dụng thực phẩm trưng thu của các nhà giàu để làm lương thực hằng ngày."

Dzerjinski chiêu mộ được lối chừng 100 bạn cũ đã từng sát cánh với ông trong thời hoạt động bí mật. Phần lớn họ thuộc sắc dân Ba Lan, Baltics. Họ làm việc trong ủy ban quân sự cách mạng thành phố Petrograd. Vài người trong số này về sau trở thành lãnh tụ của Bộ Nội Vụ

trong năm 1930. Như các ông Latsis, Menjiinski, Messing, Moroz, Peter, Trilisser, Unchlicht và Iagoda.

### **Công tác của ban công an chính trị Tcheka la phá tan các cuộc đình công của công chức thành phố Petrograd.**

Phương pháp làm việc của các toán công an rất đơn giản. Họ bắt các người chủ chốt các cuộc đình công với lý do là ai không làm việc thì người đó không có chỗ đứng trong xã hội.. Dzerjinski ra lệnh bắt các dân biểu thuộc đảng cách mạng xã hội và đảng Mensêvich trong quốc hội lập hiến. Ông Steinberg, ủy viên nhân dân đặc trách tư pháp thuộc cánh xã hội thiên tả cực lực phản đối hành động chuyên quyền này của Dzerjinski. Steinberg đặt vấn đề thẳng với Lenine về vai trò của ủy ban nhân dân đặc trách tư pháp. Liệu ủy ban tư pháp của ông có còn cần thiết nữa hay không. Hay đặt cho nó cái tên ủy ban phá hoại xã hội như đã xảy ra có lẽ đúng hơn. Lenine trả lời:"- Đúng vậy. Tôi cũng muốn gọi như vậy nhưng không thể được."

Lenine tìm cách giải hòa Dzerjinski và Steinberg. Steinberg muốn ban công an chính trị Tcheka trực thuộc cơ quan tư pháp, nhưng Dzerjinski viện cớ rằng tư pháp còn chịu ảnh hưởng quá nhiều của chế độ cũ, chỉ làm lợi cho chế độ cũ. Dzerjinski chỉ muốn ban công an chính trị Tcheka chịu trách nhiệm trực tiếp với chính phủ mà thôi.

Ngày 6 tháng giêng năm 1918 xảy ra một biến cố quan trọng, nhằm gia tăng quyền lực cho chế độ độc tài Bôn-sêvich. Khóa họp Quốc Hội đầu tiên chỉ có 175 dân biểu hiện diện. Con số quá ít so với tổng số 707 dân biểu. Công an chính trị Tcheka đến giải tán phiên họp. Không có một phản ứng đáng kể nào chống lại hành động chuyên quyền này. Chỉ có một cuộc biểu tình nhỏ, nhưng bị quân đội dẹp tan ngay. 20 người tham dự cuộc biểu tình bị bắn chết. Đó là kết quả đau thương của bài học về dân chủ và bài học dân chủ chỉ kéo dài trong vài tiếng đồng hồ.

Sau khi giải tán Quốc Hội, Chính quyền Bôn-sêvich của thành phố Petrograd trở nên bấp bênh. Bởi vì lúc bấy giờ tại thành phố Brest-Litovsk, các ủy viên nhân dân Trotski, Kamenev, Ioffe và Radek đang thương lượng hòa bình với các nước Đức, Áo, Hung và Thổ Nhĩ Kỳ.

Ngày 19 tháng 1 năm 1918 chính quyền Bôn-sêvich vội vàng công bố dời thủ đô về Mạc Tư Khoa. Không phải người Bôn-sêvich sợ quân Đức tấn công vì Nga và Đức đã ký hòa ước ngày 15 tháng 12 năm 1917, nhưng chính là họ lo sợ lực lượng công nhân thợ thuyền nổi dậy chống đối.

Từ hai tháng nay, sự bất mãn ở những khu vực lao động lên cao. Tình trạng lính đào ngũ gia tăng làm giảm số phiếu đặt hàng ở các công xưởng phục vụ cho quân đội. Các hãng xưởng không có việc làm cho nên phải đóng cửa. Hàng chục ngàn thợ thất nghiệp. Thực phẩm thiếu thốn. Khẩu phần ăn giảm sút, chỉ còn 250 g bánh mì cho mỗi đầu người. Không còn cách nào cứu vãn tình thế, Lenine phải đem xử bắn các người đầu cơ để làm vật tế thần. Ông ra lệnh cho xí nghiệp phải cử người đi truy lùng và tịch thu lương thực. Công nhân nào không tuân lệnh sẽ bị tịch thu thẻ tiếp tế thực phẩm.

Ngày 31 tháng 1 năm 1918, sau khi đi Brest-Litovk trở về, Lenine thành lập ủy ban đặc biệt chuyên lo chuyện vận và tiếp tế lương thực. Trotski và Tsiouroupa chịu trách nhiệm ủy ban này. Đó là quyết định để dẫn đến vai trò độc quyền tiếp tế lương thực của chính quyền cộng sản.

Trung tuần tháng hai, Lenine chuyển cho ủy ban một dự án, nhưng ủy ban không thi hành. Theo Lenine, nếu dự án hình thành, nông dân bắt buộc phải nộp một số lương thực thặng dư cho chính quyền. Nhà nước sẽ trả bằng giấy chứng nhận thay vì tiền. Sau một thời hạn thu hoạch mùa mà nông dân không giao đủ số lượng lương thực thì sẽ bị xử bắn. Tsiouroupa viết trong tập hồi ký: "Sau khi đọc bản dự án, chúng tôi tưởng như sét đánh. Nếu thi hành dự án của Lenine, chắc chắn sẽ xảy ra một cuộc hành quyết nông dân tập thể. Cuối cùng chúng tôi bác bỏ dự án."

Ở thời điểm này có nhiều sự kiện giúp chúng ta khám phá các sự thật. Đầu năm 1918, Lenine bị dồn vào ngõ cụt vì chính sách của ông. Ông rất sợ kế hoạch tiếp tế lương thực cho các trung tâm kỹ nghệ thất bại. Ông có cái cảm tưởng các trung tâm kỹ nghệ là những ốc đảo nằm giữa đại dương nông dân. Chính vì lo sợ, ông sẵn sàng ra lệnh tịch thu tất cả lương thực của nông dân thay vì chỉ thay đổi vài ba điểm trong chính sách.

Sự xung đột vì thế không thể nào không xảy ra.

Một bên là tập thể nông dân cương quyết giữ lấy sản phẩm do sức lao động của mình làm ra.

Phía bên kia là tân chính quyền Bôn-sê-vich vì muốn chứng tỏ quyền hành, không cần quan tâm đến các nguyên tắc vận hành kinh tế. Họ coi các diễn biến hiện tại là dấu hiệu của một xã hội vô trật tự.

Cuộc thương lượng ở Brest-Litovk ngày 18 tháng 2 năm 1918 bất thành. Quân Đức tràn vào lãnh thổ Nga. Chính quyền Bôn-sê-vich công bố tình trạng "tổ quốc lâm nguy". Nhà nước kêu gọi dân chúng chống lại quân Đức, kèm theo các lời cảnh cáo: xử bắn tất cả những ai làm gián điệp, những kẻ đầu cơ, những người xách động chống phá chính quyền cách mạng.

Ngày 3 tháng 3 năm 1918, Nga ký hòa ước với Đức. Các biện pháp thi hành trước đây tạm thời bãi bỏ. Nhưng đến ngày 16 tháng 6 chính quyền cho tái thi hành lệnh xử bắn. Trên thực tế, công an chính trị Tcheka đã ra lệnh xử bắn nhiều người nhưng chẳng ai phản đối.

Khi chính phủ rời Petrograd dọn về Mạc Tư Khoa, ban công an chính trị Tcheka chiếm các cơ sở của chính phủ và các công ty bảo hiểm nằm dọc theo đại lộ Bolchaia-Loubianka, cạnh điện Cẩm Linh làm văn phòng chính cho cơ quan mình. Cơ sở này, theo thời gian thay đổi thành GUEPON, NKVD, MVD và cuối cùng là KBG đến ngày Xô Viết cáo chung.

Từ con số 600 nhân viên vào tháng 3 lên đến 2000 vào tháng 7, công tác tại Mạc Tư Khoa. Đó là chưa kể đến các nhân viên thuộc lực lượng công an đặc biệt. Trong khi đó Bộ Nội Vụ chỉ có 400 nhân viên phục vụ.

Trong đêm 11 rạng 12 tháng 4 năm 1918, Công an tung ra 1000 nhân viên mở cuộc càn quét thủ đô Mạc Tư Khoa. Họ tấn công vào 20 cao ốc, nơi cư trú của các thành phần vô chính phủ. Sau nhiều giờ kháng cự, công an bắt giữ 520 người. 25 người bị bắn tại chỗ với tội danh "các tên ăn cướp". Từ đó công an gán cho tội trạng "ăn cướp" vào những ai mà họ muốn thủ tiêu.

Sau đêm càn quét được coi là thành công, Các toán công an tiếp tục mở các cuộc ruồng bắt trong chiến dịch mà họ gọi là "bình định".

Trong một văn thư gửi cho Ủy Ban Trung Ương đề ngày 29 tháng 4 năm 1918, Dzerjinski xin tăng thêm lực lượng để có thể trấn áp các cuộc chống đối càng ngày càng lớn của nhân dân.

Từ tháng 10 năm 1917 đến nay, chính quyền Bôn-sê-vich không cải thiện được gì cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân như chính quyền đã hứa hẹn trong cuộc cách mạng hồi tháng 2 năm 1917.

Dưới con mắt của nông dân, Bôn-sê-vich là những người cộng sản, không hơn không kém. Những người Bôn-sê-vich tịch thu lương thực do nông dân làm ra. Nông dân đặt câu hỏi liệu có khác gì giữa những người Bôn-sê-vich của ngày hôm qua khi họ phân phối đất đai cho nông dân và những người Bôn-sê-vich của hôm nay ra khi họ ra lệnh tịch thu lương thực, trưng dụng đến cái áo sơ mi cuối cùng của những nông dân lương thiện ?

Vào mùa Xuân 1918, tình hình quân sự cũng như chính trị trên toàn nước Nga chưa phân chia thắng bại. Tại một số Sô Viết, dân chúng còn làm chủ tình hình. Ở đó, sinh hoạt chính trị là sự liên hiệp giữa hai bên quốc cộng. Giữa đảng Bôn-sê-vich và đảng dân chủ xã hội. Các tờ báo đối lập vẫn còn xuất hiện mặc dù bị truy lùng. Tại một số địa phương đã xảy ra các cuộc tranh quyền giữa hai đảng phái đối cực. Đảng xã hội ôn hòa và đảng Mensê-vich cũng đạt nhiều thành quả tốt đẹp. Trong các cuộc bầu cử tại các Sô Viết, mặc dù bị áp lực và bất công trong các cuộc vận động, các đảng xã hội cũng chiếm 19 trong số 30 Sô Viết địa phương.

Đứng trước tình thế bất lợi này, chính quyền Bôn-sê-vich phản ứng lại bằng cách cho áp dụng chính sách độc tài trên hai lãnh vực chính trị và kinh tế.

Hệ thống giao thông tồi tệ, phương tiện di chuyển thiếu phụ tùng thay thế đã dẫn đến tình trạng khó khăn trong chính sách phân phối lương thực. Sản phẩm kỹ nghệ từ thành phố không đến tay nông dân, trong khi đó nông sản của nông dân không đến thành phố để tiêu thụ. Vấn đề then chốt của chính quyền là làm sao có đủ lương thực để cung cấp cho các thành phố và binh sĩ trên các chiến trường. Đó là hai trung tâm quyền lực của chính quyền. Có hai giải pháp phải chọn: Hoặc trở lại nền kinh tế thị trường trên cơ sở của một nền kinh tế đổ nát hiện nay. Hoặc áp dụng chính sách cưỡng bách trưng thu lương thực. Đảng Bôn-sê-vich đã chọn con đường thứ hai. Bởi họ tin rằng chỉ có cưỡng bách mới có thể phá vỡ được chế độ cũ.

Vào ngày 29 tháng 4 năm 1918, ngỏ lời trước Ủy ban nhân dân trung ương, Lenine tuyên bố thẳng: " Tầng lớp tiểu tư sản hiện đang đứng vào hàng ngũ của chúng ta để cùng nhau lật đổ bọn tư sản và địa chủ. Nhưng tình hình ngày nay đã thay đổi. Bọn tiểu tư sản không chịu sinh hoạt trong tổ chức có kỷ luật. Nay chúng ta phải thẳng tay với những người có chút ít tài sản này."

Vài ngày sau đó, ủy viên nhân dân đặc trách lương thực cũng nói rằng chỉ có dùng súng đạn mới thu mua được lương thực. Trotski hô hào một cuộc nội chiến để trưng thu lương thực của nông dân .

Trong bài viết của một lãnh tụ Bôn-sê-vich, ông Radek Karl vào năm 1921 cho chúng ta thấy chính sách của chính quyền Bôn-sê-vich vài tháng trước khi cuộc cách mạng bùng nổ. Ông Radek Karl viết : " Những người nông dân vừa tiếp nhận đất đai là những người lính vừa ở mặt trận chống Đức trở về. Họ còn vũ khí trong tay. Họ không coi chính quyền ra gì cả. Họ muốn làm gì thì làm. Cơ cấu hành chánh cũ đã hủy bỏ, trong khi đó chưa hình thành cơ cấu mới. Chính quyền có đến trưng thu hiện vật, thì cũng chẳng có gì để thu. Nông dân chỉ chịu nộp thuế cho nhà nước khi nào họ bị cưỡng bách."

**Nửa năm sau, chính quyền Bôn-sê-vich cho thi hành hai biện pháp quan trọng.**

**Ngày 13 tháng 5, chính phủ ủy quyền cho ủy ban nhân dân đặc trách tiếp tế lương thực thành lập một đội quân tiếp tế.** Giữa tháng 6, đội quân tiếp tế tuyển dụng 12.000 nhân viên, đa số là dân thất nghiệp trong thành phố Petrograd. Đến năm 1920 con số này lên đến 20.000 người. Nhiệm vụ của đội quân là tiến hành công tác trung thu lương thực. Họ được trả lương theo tỉ lệ lương thực mà họ trung thu được của nông dân.

**Nghị quyết thứ hai ban hành ngày 11 tháng 6 năm 1918, cho tuyển dụng một số nông dân nghèo vào toán tiếp tế để họ đi thu các nông phẩm thặng dư của các điền chủ.** Về sau các bản cổ nông này lần lượt thay thế các Sơ Viết địa phương, vì chính quyền không còn tín nhiệm các Sơ Viết này nữa. Động cơ chính thúc đẩy những nông dân nghèo tham gia vào các toán trung thu là họ được quyền tịch thu nông phẩm của các địa chủ, điều mà bấy lâu nay họ thèm muốn. Hơn nữa họ được quyền ăn chia một số lương thực tịch thu này.

Chúng ta có thể tưởng tượng ra hình ảnh của những người đại diện của chính quyền tại các vùng nông thôn. Chế độ mới gồm những người chỉ nghĩ đến quyền lợi. Sự hiểu biết chính trị và xã hội quá nông cạn. Họ hành động cốt chỉ để đạt được tham vọng riêng tư qua các hình thức cổ điển. Như đánh đập thuộc cấp, rượu chè say sưa, làm lợi cho mình và cho gia đình mình. Điều đó có thể cho chúng ta thấy mặt thật của cuộc cách mạng. Đó là lời nhận định của ông Grziosi.

Lúc đầu, ủy ban tiếp tế thu hoạch được một số kết quả. Nhưng việc dùng nông dân nghèo vào công tác thu mua nông phẩm chứng tỏ chính quyền Bôn-sê-vich không am tường về đời sống ở nông thôn. Theo một cách suy tính đơn giản, người cộng sản cho rằng nông thôn phân chia nhiều giai cấp và xung đột nhau. Nhưng trên thực tế, xã hội nông thôn liên kết nhau rất chặt chẽ để chống lại kẻ thù bên ngoài, nhất là chống lại những người ở thành phố. Một khi bắt buộc phải nộp nông phẩm thặng dư, cả làng họp lại để giải quyết bình đẳng việc đóng góp. Thay vì chỉ có nông dân giàu nộp số nông phẩm thặng dư, họ quyết định chia nhau đóng góp tùy theo khả năng từng gia đình.

Nhưng vì bị cướp mất quá nhiều nông sản, nông dân bắt đầu phản đối. Nhiều vùng nông thôn nổi loạn. Trước các hành động hung bạo của các toán trung thu, các cuộc chống đối của nông dân thật sự mang tính chất của một cuộc chiến tranh du kích.

Cuộc chiến khởi đầu từ tháng 6 năm 1918.

Trong tháng 7 và tháng 8 nông dân gây 110 cuộc nổi loạn.

Các cuộc nổi loạn này lan tràn đến các vùng dưới quyền kiểm soát của người Bôn-sê-vich. Trong vòng vài tuần lễ, uy tín của chính quyền tiêu tan. Trong suốt ba năm thi hành chính sách trung thu tài sản, đã xảy ra hàng ngàn cuộc chống đối. Chính quyền đã phải dùng quân đội để can thiệp vào một số cuộc nổi loạn của nông dân.

Do việc áp dụng chính sách độc tài cứng rắn, một số tờ báo không thuộc nhóm Bôn-sê-vich bị đóng cửa vĩnh viễn. Các cuộc đình công của thợ thuyền bị đàn áp thẳng tay. Thành viên của các đảng đối lập bị truy lùng khắp nơi.

Trong hai tháng, 5 và 6, có 250 tờ báo của phe đối lập bị đóng cửa. Các Sơ Viết mà đa số thành viên thuộc các đảng Mensê-vich và đảng xã hội cách mạng ở các địa phương Kalouga, Tver, Riazan, Kostrama, Tov, Oerel, Vologda,.. đều bị giải tán bằng vũ lực. Hình thức giải

tán tại hầu hết các Xô Viết diễn ra giống nhau. Sau vài ngày bầu cử, vì là nhóm thiểu số tại các Xô Viết, đảng Bôn-sê-vich yêu cầu chính quyền đưa quân đội đến giải cứu. Các toán công an Tcheka tuyên bố lệnh giới nghiêm và cho nhân viên lùng bắt các đại diện của các đảng đối lập đặc cử trong các Xô Viết. Dzerjinski đề cử các đảng viên cộng sản trung tín đến các Xô Viết làm cuộc đảo chánh, chiếm quyền hành.

Trong văn thư ngày 31 tháng 5 năm 1918 đề cử ông Eidok đến Tver , Dzerjinski chỉ thị: " Công nhân thợ thuyền đang chịu ảnh hưởng nhóm Mensêvich và nhóm xã hội cách mạng. Họ đình công, biểu tình và đòi thành lập chính phủ của những người xã hội. Đồng chí phải cho niêm yết khắp nơi và thông cáo rằng các toán công an Tcheka sẽ hành quyết ngay tại chỗ các tên trộm cướp, các thành phần đầu cơ, các bọn phản cách mạng, và những ai có âm mưu chống lại chính quyền Bôn-sê-vich. Đồng chí ra lệnh bắt giam những người tư sản quý tộc, trung lưu không thường xuyên đóng góp lương thực cho nhà nước. Kiểm tra và lập danh sách. Danh sách này rất cần thiết cho chúng ta nếu họ chống đối. Đồng chí hãy chọn trong các toán công an những người cương quyết, những người biết rõ rằng chỉ có bắn vào đầu người khác, mới bắt họ câm mồm tuân lệnh. Kinh nghiệm dạy cho tôi biết, chỉ cần một số ít người cứng rắn có thể làm thay đổi cán cân thắng bại." .

Việc giải tán các Xô Viết có các nhóm đối lập chiếm đa số và việc trục xuất các người mensêvich và đảng xã hội ra khỏi Ủy Ban nhân dân trung ương đã gây phần nộ trong dân chúng. Công nhân thợ thuyền tổ chức đình công tại các trung tâm kỹ nghệ. Tình trạng tiếp tế lương thực ngày càng tồi tệ. Tại vùng Kolpino gần thành phố Petrograd, thị trưởng ra lệnh cho quân đội bắn thẳng vào toán biểu tình chống nạn đói. Có 10 công nhân tham dự biểu tình bị bắn chết.

Tại nhà máy Berezoski gần thành phố Ekaterinbourg, Vệ binh đỏ bắn chết 15 người trong toán biểu tình tố cáo nhóm Bôn-sê-vich biển thủ 150 rúp và chiếm đoạt các công ốc cao đẹp nhất của thành phố. Ngày hôm sau, cả vùng bị giới nghiêm. Công án bắn chết 15 người không làm báo cáo về trung ương.

Trong khoảng thời gian từ 15 tháng 5 đến 30 tháng 6 năm 1918 , xảy ra rất nhiều cuộc biểu tình đẫm máu ở Sormovo, Iaroslavl, Toula và tại các thành phố kỹ nghệ Oural, Nijni-Taguil, Belorektsk, Zlatous, Ekaterinbourg. Các toán công an địa phương gia tăng các cuộc đàn áp.

Trong ba ngày, từ 8 đến 11 tháng 6, Nha công an chính trị Tcheka họp đại hội toàn quốc dưới sự chủ tọa của Dzerjinski. Có tất cả 100 đại biểu của 12.000 nhân viên thuộc 43 đơn vị công an địa phương về tham dự. Cuối năm 1918, con số nhân viên của Tcheka lên đến 40.000. Và con số cao nhất của ngành này đã từng lên đến 280.000 nhân viên. Nhiều người cho rằng ngành công an còn đứng trên cả các Xô Viết và trên cả đảng cộng sản nữa.

Nội dung của đại hội ngành công an nhằm xác định vai trò tiêu diệt các âm mưu phản cách mạng của Tcheka trên toàn lãnh thổ Cộng Hoà Xô Viết. Tcheka còn là cơ quan quyền lực hành chánh của Xô Viết. Đại hội đã lập ra một sơ đồ tổ chức và kết thúc đại hội bằng một chương trình hành động, giao cho ban công an Tcheka thi hành trước khi làn sóng phản cách mạng nổi lên vào mùa hè năm 1918. Tất cả các toán công an địa phương phải thi hành theo mẫu tổ chức của trung ương Loubianka và phải hoàn thành trong một thời gian ngắn nhất. Công tác thực hiện từng bước như sau: Thu nhận tin tức tình báo; Điều nghiên các hoạt động của quân Mensêvich , quân Bạch Nga , các trường sĩ quan và hạ sĩ quan, các nhóm cách mạng thiên hữu, các nghiệp đoàn công nhân thợ thuyền, kiều dân ngoại quốc, thường dân và cả Hồng quân. Tóm lại, công an có nhiệm vụ điều tra và thành lập lý lịch từng người. Hồ sơ cá nhân được xếp theo từng loại , có ban phụ trách và quản lý riêng. Như ban quản lý sĩ quan,

ban phụ trách nghiệp đoàn... Các ban phụ trách này khi cần, sẽ tham dự các cuộc hành quân lục soát cùng với các toán công an.

Hai ngày sau khi kết thúc đại hội, chính phủ cho tái lập án tử hình. Án này đã được hủy bỏ sau cuộc cách mạng tháng 2 năm 1917, nhưng được áp dụng tại chiến trường, ở những vùng có lệnh giới nghiêm vào tháng 7 trong cùng năm đó. Đại hội kỳ hai, ngày 26 tháng 10 năm 1917 biểu quyết bãi bỏ án tử hình. Quyết định này đã làm cho Lenine phẫn nộ. Lenine cho rằng bãi bỏ án tử hình là bày tỏ thái độ yếu đuối không thể chấp nhận được. Lenine và Dzerjinski luôn luôn đề nghị tái lập tính cách pháp lý của bản án tử hình. Nhất là xử dụng cơ quan "siêu pháp lý" của ngành công an để thi hành án tử hình. Bản án tử hình hợp pháp đầu tiên do tòa tuyên án ngày 21 tháng 6 năm 1918 là bản án "chống lại cách mạng" của Đề đốc hải quân Tchastnyi.

Vào ngày 20 tháng 6 năm 1918, lãnh tụ Bôn-sê-vich của thành phố Petrograd là ông V. Volodarski, bị ám sát. Vụ ám sát xảy ra trong lúc tình hình ở cố đô rất căng thẳng. Mấy tuần lễ trước, sự liên hệ giữa đảng Bôn-sê-vich và lực lượng công nhân thợ thuyền hết sức tồi tệ. Có hơn 70 vụ đụng độ giữa hai thế lực này trong tháng năm và tháng sáu.

Để đối phó các cuộc đình công, chính quyền ra lệnh đóng cửa các hãng xưởng lớn, mặc dù các hãng xưởng này đã quốc hữu hóa. Về sau, các xí nghiệp nhỏ cũng bị đóng cửa luôn, nhằm để bề gãy hoàn toàn các âm mưu đình công.

Sau vụ ám sát V. Volodarski, một số thợ thuyền trong thành phố Petrograd bị bắt. Ban đại diện công nhân thợ thuyền Mensê-vich của thành phố cũng bị giải tán. Hai ngày sau, công an bắt giam 800 công nhân thợ thuyền. Lực lượng thợ thuyền tổ chức cuộc biểu tình phản đối đại quy mô vào ngày 2 tháng 7 năm 1918.

Trong thư của Lenine gửi cho Zinoviev, bí thư thành phố Petrograd, cho chúng ta thấy cái suy tính chính trị bất thường của Lenine. Lenine đã nhận định sai lầm về các cuộc nổi loạn của công nhân thợ thuyền sau vụ ám sát thủ lãnh V. Volodarski. Lenine tưởng rằng mục đích các cuộc biểu tình là để bày tỏ sự thương tiếc về cái chết của Volodarski.

### **Lenin viết :**

*" Đồng chí Zinoviev, Tôi vừa nhận được tin cho biết giới thợ thuyền ở Petrograd biểu tình đòi hỏi phải có hành động đối với vụ ám sát đồng chí Volodarski, nhưng đồng chí [ không thể là đồng chí của ủy ban nhân dân thành phố Petrograd ] đã chống lại. Tôi cương quyết phản đối đồng chí. Chúng ta bị tổn thương. Mặc dù chúng ta cố võ khùng bố quân chúng theo như nghị quyết của thành phố, nhưng nếu làm như vậy, đồng chí sẽ làm bế tắc tất cả sáng kiến đứng đắn của nhân dân. Điều này chúng ta không thể chấp nhận. Chúng ta đang ở trong thời chiến. Chúng ta cần hô hào nghị lực của quân chúng để chống lại "bọn phản cách mạng", đặc biệt là tại thành phố Petrograd. Nó quyết định thành quả của cuộc cách mạng.*

*Chào đồng chí."*

## Chương 3

### KHỦNG BỐ ĐỎ

**Ngày 3 tháng 8, Đại sứ Đức Karl Helfferich từ Mạc Tư Khoa gửi một bản phúc trình về cho chính phủ Đức với nội dung như sau: " Các lãnh tụ Bôn-sê-ích rất lo sợ về số phận mỏng manh của họ trước tình hình hỗn loạn đang lan tràn ở Mạc Tư Khoa. Có tin đồn "bọn phản động" đã xâm nhập vào Thủ đô".**

Chưa có lúc nào người Bôn-sê-ích lo sợ như vậy. Từ mùa Hè năm 1918, các cơ sở quyền lực của họ hoàn toàn sụp đổ. Họ chỉ còn kiểm soát các vùng phụ cận quanh Thủ đô lịch sử Mạc Tư Khoa.

#### **Thủ Đô bị bao vây bởi ba cánh quân.**

Cánh quân thứ nhất vây quanh vùng sông DON, bao gồm binh sĩ thuộc sắc dân Cosaque dưới quyền lãnh đạo của Tướng Krasnov và quân Bạch Nga của Tướng Denikine.

Cánh quân thứ hai là quân của Đức và lực lượng Rada của Ukraine.

Cánh quân thứ ba nằm dọc theo đường xe lửa xuyên Tây Bá Lợi Á do các đạo quân của người Tchques. Cánh quân này chiếm đóng nhiều thành phố và được chính quyền của đảng Xã Hội cách mạng ủng hộ.

Trong các vùng do người Bôn-sê-ích kiểm soát đã có 140 cuộc nổi loạn. Các cuộc chống đối nổi ra lớn nhất vào mùa Hè năm 1918. Nguyên nhân của các cuộc nổi loạn là chính sách cưỡng bách trưng thu lương thực của chính quyền cộng sản. Nông dân chống lại các toán trưng thu. Nông dân còn chống lại các biện pháp của chính phủ nhằm hạn chế kinh doanh tư nhân, chống lại lệnh động viên bắt thanh niên gia nhập Hồng Quân. Nông dân kéo đến bao vây, đe dọa và đốt phá các trụ sở của Xô Viết địa phương, tại các làng xã ở gần họ.

Các toán công an bảo vệ trụ sở nhà nước nổ súng ào đám đông nông dân để giải vây. Các cuộc đụng độ càng ngày càng gia tăng.

Chính quyền Bôn-sê-ích cho rằng Bạch quân chủ mưu, hướng dẫn các cuộc gây rối chống nhà nước.

Ngày 9 tháng 8 năm 1918, trong bức thư trả lời cho chủ tịch Ủy ban nhân dân Xô Viết thành phố Nijni-Hogorod về các cuộc chống đối của nông dân, Lenine viết : " Các đồng chí hãy thành lập ngay bộ chỉ huy bộ ba gồm có Đồng chí, Markin và một đồng chí khác. Các đồng chí phải thi hành ngay lệnh khủng bố quân chúng. Xử bắn hay bắt bỏ tù gái mãi dâm, các cựu sĩ quan Bạch quân. Hãy mở các cuộc lục soát càng nhiều càng tốt. Phải hành động quyết liệt. Bắn tại chỗ những ai đi ngoài đường có mang theo vũ khí. Lưu đầy các phần tử thuộc nhóm Mensêvich và các phần tử tình nghi."

Ngày hôm sau, 10 tháng 8 năm 1918, Lenine cũng gửi công lệnh cho viên chủ tịch Ủy ban nhân dân Xô viết ở Penza. Ông viết:" Đồng chí, Bọn phú nông gây rối loạn tại 5 khu vực thuộc phạm vi kiểm soát của đồng chí. Đồng chí phải thẳng tay triệt hạ. Vì quyền lợi của cách mạng, đồng chí phải cương quyết thi hành. Khắp nơi, các cuộc chiến cuối cùng tiêu diệt bọn cường hào phú nông đã bắt đầu. Hãy tịch thu tất cả thóc lúa dự trữ của họ. Tìm bắt các tên mà tôi đã nêu lên ngày hôm qua. Các đồng chí phải làm thế nào để các làng ở xa hàng trăm cây số ai ai cũng đều nghe biết, để họ khiếp sợ. Họ sẽ truyền miệng với nhau rằng người Bôn-sê-ích giết chết các cường hào địa chủ và sẽ tiếp tục xử bắn những ai bị nghi là những kẻ khát máu. Hãy gửi điện văn cho tôi biết khi nào đồng chí cho thi hành chỉ thị này. Ký tên Lenine. Ghi chú : hãy tìm thêm các phụ tá cứng rắn."

Nếu đọc kỹ các phúc trình của các toán công an về các cuộc nổi loạn trong mùa hè 1918 , chỉ có các vụ xảy ra ở Iazoslavl, Rybink, và Mouron là do Liên Minh Bảo Vệ Tổ Quốc , dưới quyền lãnh đạo của Boris Savinkov và công nhân thợ thuyền công xưởng sản xuất vũ khí Ijevsk chu xướng. Liên Minh chịu ảnh hưởng của hai lực lượng Mensêvich và Xã Hội cách mạng địa phương và dường như có chuẩn bị trước. các cuộc nổi dậy của nông dân bộc phát

chống lại các toán trung thu lương thực, các toán bắt lính. Hồng quân và các toán công an đàn áp thẳng tay. Chỉ có thành phố Iazoslavl dưới quyền chỉ huy của Boris Savinkov là còn cầm cự được 15 ngày. Sau khi thành phố này thất thủ về tay Hồng quân, Dzerjinski gọi một ủy ban đến điều tra. Sau 5 ngày làm việc, từ 24 đến 28 tháng 7 năm 1918, Ủy ban ra lệnh hành quyết 428 người.

Trước ngày thi hành lệnh khủng bố đỏ, ngày 3 tháng 9 năm 1918, các lãnh tụ Bôn-sê-vich Lenine và Dzerjinski liên tiếp gọi điện văn đến các các toán công an địa phương chỉ thị họ áp dụng các biện pháp phòng ngừa các cuộc nổi loạn. Theo Dzerjinski, một trong các biện pháp hữu hiệu nhất là bắt giữ " các con tin " trong giới tư sản quý tộc đã ghi trong các danh sách. Bắt các con tin giam vào các trại tập trung.

Ngày 8 tháng 8, Lenine ra lệnh cho Ủy viên nhân dân phụ trách tiếp tế Tsourioupa thiết lập ở mỗi đơn vị sản xuất ngũ cốc một danh sách gồm có 25 người làm ăn giàu có. Bắt giam họ và cho họ biết, nếu không nộp đủ chỉ tiêu trung thu thì tính mạng của họ không được an toàn. Ủy viên Tsourioupa không chịu thi hành chỉ thị của Lenine. Ông ta viện cớ các cuộc lũng bắt con tin đang gặp khó khăn. Lenine gọi ngay điện văn thứ hai giải thích thêm : " Tạm thời ngưng vụ bắt giam con tin, nhưng phải quản lý họ tại địa phương. Những người giàu có vì muốn bảo vệ tính mạng nên phải bắt họ chịu trách nhiệm thu góp lương thực trong địa phương. Họ phải hoàn thành công tác góp thu lương thực và giao cho các toán trung thu. Ngoài biện pháp bắt giam con tin, các lãnh tụ Bôn-sê-vich còn cho thi hành biện pháp" trại tập trung".

Ngày 9 tháng 8 năm 1918, Lenine gọi công điện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Penza, ra lệnh cho bắt giam vào các trại tập trung tất cả cường hào địa chủ, quân lính Bạch Nga, các Giáo sĩ, các phần tử nghi ngờ chống chính phủ. Vài ngày trước đó, Lenine và Dzerjinski cũng đã đề nghị giam con tin vào các trại tập trung. Các trại tập trung mọc lên ở những nơi Hồng quân đang chiếm đóng.

Trong số những người bị bắt vì " tình nghi " hay để "phòng ngừa", gồm có lãnh tụ của các đảng đối lập còn đang được tự do hoạt động.

Ngày 15 tháng 8, Lenine và Dzerjinski ra lệnh bắt các lãnh tụ nhóm Mensêvch. Đó là các ông Martov, Dan, Petresscov và Goldman. Các tờ báo của Mensevich bị đóng cửa. Đảng viên của họ bị loại ra khỏi các chức vụ trong các Ủy ban Xô Viết.

Đối với người Bôn-sê-vich, không có ranh giới cho đối lập. Trong thời nội chiến, luật lệ có định nghĩa riêng của nó. Trong thời nội chiến, không có các sắc luật thành văn. Ông Latsis, một thân cận của Dzerjinski viết trên báo Izvestia số ra ngày 23 tháng 8 : "Cuộc nội chiến có những nguyên tắc riêng. Không những nó buộc phải tiêu diệt các tiềm năng đối phương mà nó còn chứng tỏ cho thấy, kẻ nào chống lại trật tự của giai cấp vô sản sẽ bị tiêu diệt ngay. Những người vô sản không cần biết và cũng không dùng các luật lệ do tầng lớp tư sản thiết lập trước đây. Họ đã giết hàng ngàn chiến sĩ của chúng ta. Ngược lại chúng ta giết từng người một, sau khi đưa họ ra tòa án nhân dân. Trong thời kỳ nội chiến, không cần sự hiện diện, hay nói rõ ra không cần tòa án nào cả. Nếu chúng ta không giết họ, thì họ sẽ giết chúng ta. Vậy nếu chúng ta không muốn bị giết, thì chúng ta phải giết họ."

Có hai vụ ám sát xảy ra ngày 30 tháng 8 năm 1918. Một vụ nhắm vào ông M.S. Outriski, chỉ huy trưởng công an thành phố Oetrograd và một vụ nhắm vào Lenine. Hai vụ mưu sát làm dao động đảng Bôn-sê-vich. Trên thực tế hai vụ mưu sát không có liên hệ gì với nhau. Cuộc ám sát viên chỉ huy công an thành phố Petrograd xảy ra theo truyền thống của các cuộc khủng bố cách mạng bình dân do một nhóm sinh viên trẻ tuổi thực hiện để trả thù cho các bạn đồng khóa của họ vừa mới bị công an hành quyết vài ngày trước đó.

Vụ mưu sát Lenine, mà bấy lâu nay vẫn cứ tưởng là do cô Fanny Kaplan, một nữ lãnh tụ thân cận với nhóm vô chính phủ và nhóm xã hội cách mạng chủ mưu, thực sự do cơ quan công an đàn cảnh để tạo sự kích thích ra mặt của quần chúng. Cô Fanny bị công an bắt và bị hành quyết không xét xử. Nhưng sự việc xảy ra vượt qua kế hoạch của người tổ chức. Sau vụ mưu sát, chính quyền Bôn-sê-vich quy tội cho nhóm Xã hội hữu phái là những kẻ âm mưu và là

những phần tử tay sai cho đế quốc Anh Pháp. Liên ngay sau đó, báo chí đăng lời kêu gọi của chính phủ mở mặt trận khủng bố.

Tờ Sự Thật số ra ngày 31 tháng 8 năm 1918, đăng lời kêu gọi: "Hỡi đồng bào ! Đã đến lúc chúng ta phải tiêu diệt bọn tư sản trướng giả. Nếu không, bọn chúng sẽ tiêu diệt chúng ta. Chúng ta cần tẩy sạch các phần tử ung thối tư sản ra khỏi thành phố. Phải ghi các người này và các thành phần có thể làm nguy hại đến cách mạng vào một quyển sổ đen. Bài hát chính thức của giai cấp thợ thuyền là bài hát kêu gọi hận thù và báo thù."

Trong cùng ngày, Lenine cùng với cộng tác viên Peters kêu gọi giai cấp công nhân với lời lẽ tương tự : "Hỡi giai cấp công nhân ! các người hãy phát động cuộc khủng bố quy mô và vĩ đại. Bọn tư sản là những con thủy súc phản cách mạng. Tất cả kẻ thù của giai cấp công nhân , khi bị bắt có mang theo vũ khí thì phải xử bắn ngay tại chỗ. Bất kỳ ai có cử chỉ hay lời lẽ nhỏ nài chống lại cách mạng sẽ bị bắt giam và bị đưa vào trại tập trung."

Sau lời kêu gọi này, ngày 3 tháng 9, Ủy viên nhân dân phụ trách công tác nội vụ ông N. Petroski cho đăng một huấn thị trên tờ Izvestia. Ông phàn nàn là mặc dù lệnh khủng bố các thành phần chống lại giai cấp công nhân đã ban hành từ lâu, nhưng cho đến nay ở nhiều nơi vẫn chưa thi hành. Ông viết : "Đã đến lúc phải chấm dứt tình cảm yếu đuối. Phải bắt giam ngay các phần tử xã hội cách mạng. Bất làm con tin tất cả các sĩ quan Bạch quân và tư sản trướng giả. Nếu họ chống cự, chúng ta đem đi hành quyết tập thể. Cơ quan hành chính địa phương phải có sáng kiến riêng trong công tác này. Cơ quan công an và quân nhân cách mạng phải phát hiện và bắt giam tất cả các người tình nghi . Cho hành quyết ngay những ai có liên hệ đến các hành động phản cách mạng. Nhân viên hành chính thẩm quyền địa phương phải phúc trình lên Bộ Nội vụ các việc làm " nhu nhược" hay mập mờ" của các Sô Viết ở địa phương mình. Thái độ lưỡng lự, chao đảo không thể chấp nhận trong khi thi hành công tác khủng bố quần chúng".

### **Đây là văn kiện chính thức xác nhận tinh thần phát động quy mô chiến dịch KHỦNG BỐ ĐỎ.**

Theo lời kêu gọi của Dzerjinski và Peters, cuộc khủng bố đỏ chỉ là kết quả của sự phẫn nộ của quần chúng chống lại hai cuộc mưu sát ngày 30 tháng 8 năm 1918, chứ không phải theo lệnh của chính phủ đưa ra.

Thật ra, khủng bố đỏ chính là do sự căm thù của các cấp lãnh đạo bôn-sê-vich đối với những người trước đây đã đàn áp họ. Những người bôn-sê-vich sẵn sàng thủ tiêu, không phải từng cá nhân mà cả từng giai cấp.

Trong tập hồi ký của Raphael Abramovitch - một lãnh tụ Mensêvich - ông tường thuật lại mẫu đối thoại của ông và ông Dzerjinski hồi tháng 8 năm 1917:

" - Abramovitch, anh còn nhớ bài diễn văn của Lasalle, nói về nguyên thể của hiến pháp không ?"

"- Tôi còn nhớ."

"- Ông Lasalle nói rằng, hiến pháp được quy định bởi mối tương quan quyền lực trong xã hội của một quốc gia trong một thời điểm nào đó. Tôi tự hỏi , tương quan nào giữa chính trị và xã hội có thể thay đổi? "

"- Đó là quá trình phát triển của kinh tế và chính trị với sự phát sinh một hình thức mới về kinh tế, sự nâng cao các giai cấp xã hội như anh biết."

"- Như vậy chúng ta thay đổi mối tương quan xã hội này. Ví dụ như bắt một vài giai cấp nào đó phục tùng chính quyền hay thủ tiêu các giai cấp này." .

Cách suy tư lô-gích của các lãnh tụ Bôn-sê-vich về một cuộc chiến tranh giai cấp là một sự tàn ác , lạnh lùng và vô liêm sỉ.

Tháng 9 năm 1918, một nhân vật cao cấp trong hàng ngũ lãnh đạo Bôn-sê-vich, ông Grigori Zinoviev tuyên bố : " Để đánh bại kẻ thù, chúng ta phải ra tay khủng bố. Chúng ta phải kéo 90 trong số 100 triệu dân Nga về phía chúng ta. Số còn lại, chúng ta không cần quan tâm. Họ sẽ

bị tiêu diệt.

## **Ngày 5 tháng 9, chính quyền Xô viết chính thức ban hành lệnh KHỦNG BỐ ĐỎ.**

Để bảo vệ chính quyền Bôn-sê-vich, các toán công an tăng cường hoạt động để chống lại hệ thù của giai cấp vô sản. Công an bắt giam, cô lập hay xử bắn các phần tử có liên quan đến Bạch Quân, liên quan đến các cuộc chống đối, có mưu toan gây rối loạn, tham gia vào các cuộc biểu tình,.. Tên tuổi của những thành phần bị kết án, xử bắn đều được đăng trên báo kèm theo những lý do hành quyết.

Về sau, Dzerjinski xác nhận : "các văn bản ngày 3 và 5 tháng 9 năm 1918 đã hợp thức hoá các hành động thanh toán các phần tử chống đối chúng tôi. Mặc dù có nhiều người phản đối, nhưng chúng tôi có quyền thủ tiêu kẻ thù mà không cần thông báo cho ai cả." .

Trong một thông cáo nội bộ ghi này 3 tháng 9, Dzerjinski ra chỉ thị cho tất cả Xô Viết địa phương phải nhanh chóng thủ tiêu các phần tử còn lại. Nhưng các cuộc thanh toán đã diễn ra ngày 31 tháng 8 . Trên tờ Izvestia số ra ngày 3 tháng 9 cho biết, công an đã giết 500 con tin tại thành phố Petrograd. Trong tháng 8 công an xử bắn 800 người. Trên thực tế, con số này vẫn còn rất thấp so với con số chính thức. Một nhân chứng cho biết, có 1300 người bị giết chết trong thành phố Petrograd. Đó là chưa kể đến con số người thường dân và sĩ quan trong thành phố Konstadt bị giết không ghi trong hồ sơ lưu trữ. Công an cho đào các hố lớn rồi bắt 400 dân và sĩ quan Bạch quân đứng cạnh hố, bắn từng người.

Ông Peters, cánh tay mặt của Dzerjinski, khi trả lời trên báo Outo Moskvyy, ông nói rằng:" công an của thành phố Petrograd vì quá nhiệt tình và xúc động nên không còn lý trí khi thi hành công tác khủng bố. Trước khi xảy ra vụ mưu sát Ouritski, không hề có vụ hành quyết nào cả. Các ông hãy tin lời tôi. Tôi không phải là người khát máu như người ta đã gán cho tôi."

Tại thủ đô Mạc Tư Khoa, sau vụ mưu sát lenine, có vài Bộ trưởng của thời Nga Hoàng bị hành quyết. Theo tờ Izvestia, vào ngày 3 và 4 tháng 9, tại thủ đô chỉ có 29 con tin bị hành quyết. Trong số này có hai vị bộ trưởng thời Nga Hoàng, ông N. Khvostov -Bộ trưởng nội vụ và I. Chtcheglovitov-Bộ trưởng tư pháp. Nhưng theo lời khai của những người bị bắt giam, có hàng trăm vụ xử bắn xảy ra trong tháng chín.

Trong thời gian thi hành chiến dịch Khủng bố đỏ, Dzerjinski cho xuất bản tuần báo Ejenedelnik VCK- cơ quan phát ngôn của công an Tcheka. Tờ báo công khai ghi công trạng của các toán công an và khuyến khích nhân viên của các toán này hãy báo thù cho số đồng quần chúng. Sau 6 tuần lưu hành, Ủy ban trung ương đảng ra lệnh đóng cửa. Nhiều lãnh tụ Bôn-sê-vich lên án hành động quá lộ liễu của công an về các vụ công bố các hành động quá dã man trong các cuộc lùng bắt các thành phần đối lập, các trại tập trung hay các vụ hành quyết,.. Chính nhờ tuần báo này mà ngày nay người ta mới biết" ít nhất" những gì đã xảy ra của chiến dịch KHỦNG B- ĐỎ trong tháng 9 và 10 năm 1918.

Ngày 31 tháng 8 năm 1918, thi hành lệnh của Nicolas Boulganine, công an Tcheka của thành phố Nijini-Novgord bắt nhốt 700 người và đem xử bắn 141 con tin. Ông Boulganine sau này làm chủ tịch Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết từ năm 1954 đến 1957.

Tại thị trấn Viatka, công an địa phương vùng Ouralsau khi rút khỏi thành phố Ekateringbourg, ra lệnh giết chết 23 cựu hiến binh, 154 người phản cách mạng, 8 người vô chính phủ và 10 đảng viên Mensê-vich khuynh tả. Toán công an khu vực Ivan Voznessenk bắt giam 181 người. Cho hành quyết 25 người thuộc thành phần chống cách mạng và xây một trại tập trung chứa chừng 1000 người. Trong thị trấn nhỏ Sebejsk có 16 điền chủ và một Linh Mục bị bắn chết. Vị Linh Mục bị bắn vì đã làm lễ cầu nguyện cho Nga Hoàng II.

Tại Tver, Công an bắt giam 130 và bắn chết 39 người.

Ở vùng Perm có 50 người bị giết,..

Chúng ta có thể đọc một danh sách dài đày tang tóc và đau thương trong tuần báo Ejenedelnik phát hành suốt trong 6 tuần lễ.

Mùa Thu 1918, trên các báo đều có ghi lại hàng ngàn các cuộc hành quyết. Như tờ Izvestia Tsaritsynskoi Goubtcheka, tiếng nói của nhân dân vùng Tsarytsine, đăng tin vụ thảm sát 103 người trong tuần lễ từ 3 đến ngày 10 tháng 9 năm 1918.

Tờ Izvestia Penzenskoi Goubtcheka, cơ quan phát ngôn vùng Penza, loan tin không lời bình luận: " Vụ ám sát đồng chí Egorov, một công nhân cư ngụ tại thành phố Petrograd trong lúc công tác trung thu lương thực và vụ hành quyết 152 Bạch quân là do lệnh của công an địa phương. Bất kỳ ai có mưu đồ chống lại lực lượng võ trang chuyên chính vô sản đều bị trừng phạt gắt gao."

Các bản phúc trình mật của công an địa phương gửi về Trung ương vừa mới công khai cho phép tham khảo, cho thấy các vụ đàn áp dã man đã diễn ra khi nông dân phản đối lệnh trung thu lương thực hay chống lại lệnh bắt lính của nhà nước. Dưới tội danh " các cuộc nổi loạn của bọn địa chủ phản cách mạng", nông dân bị đàn áp liên tục, dã man và đẫm máu trong suốt mùa hè 1918.

Không thể tìm ra con số chính xác nạn nhân của cuộc khủng bố đồ đầu tiên. Một trong những thủ lĩnh chính trong ngành công an là ông Latsis, đã tiết lộ , trong sáu tháng sau cùng của năm 1918, công an đã giết 4500 người. Ông ta nói một cách vô liêm sỉ: " Người ta lên án các toán công an và các công tác quá hăng say của họ. Nhưng thật ra các thành viên của cơ quan công an Tcheka chưa thi hành đúng đắn và chưa thi hành tối đa các hình phạt tử hình. Phải dùng bàn tay sắt để giảm bớt nạn nhân."

Cuối tháng 10 năm 1918, ông Iouri Martov, một lãnh tụ khác của ngành công an, ước lượng con số nạn nhân do công an thủ tiêu là 10.000 người. Chúng tôi nghĩ rằng con số chính xác có thể lên tới 15000.

Cuộc khủng bố đồ rõ ràng là phương tiện của nhà nước Bôn-sê-vich dùng để tiêu diệt tiềm năng phản kháng của các lực lượng chống đối. Trên thực tế nó là một hình thức nội chiến, dùng các phương tiện giết người không nương tay như Latsis thường nói : Nội chiến có luật chơi riêng của nó. Biến cố xảy ra tại công xưởng sản xuất vũ khí Motolivikha là một vụ điển hình. Công nhân của công xưởng vũ khí đình công để phản đối chính sách phát thẻ tiếp tế lương thực dựa trên giai cấp xã hội và phản đối sự lạm quyền của công an địa phương. Nhà nước ghép công nhân vào tội phá rối và không chịu nói chuyện với công nhân. Nhà nước ra lệnh đóng cửa công xưởng, sa thải công nhân và bắt giam ban tổ chức đình công. Trong suốt mùa hè năm đó, chính quyền bôn-sê-vich cho thi hành chính sách này.

Đến mùa thu, ngành công an tái tổ chức và phân chia công tác tích cực hơn. Dựa vào các lời khen thưởng của Trung ương, công an địa phương càng hăng hái tiến xa vào công tác đàn áp. Họ ra lệnh thủ tiêu 100 công nhân tham dự đình công.

Nếu đem con số người bị công an bôn-sê-vich giết chết 10000 trong hai tháng so với nạn nhân do chế độ Nga Hoàng thủ tiêu, thì chúng ta sẽ thấy rõ sự cách biệt trong chính sách đàn áp của hai chính quyền.

Chúng tôi xin nhắc lại, từ năm 1825 đến năm 1917, các tòa án thời Nga Hoàng xử tử 6321 người kể cả các tù chính trị bị xét theo quân luật. Cao điểm là cuộc nổi loạn năm 1905. Có 1310 vụ bị kết án tử hình và bị hành quyết vào năm 1906. Suốt gần một thế kỷ-92 năm- Nga Hoàng xét xử có bản án, có điều tra và có luật sư biện hộ, chỉ bằng một phần ba hay một nửa con số nạn nhân của chính quyền Bôn-sê-vich xảy ra trong hai tuần lễ đầu của năm 1918.

Không phải bản án nào dưới thời Nga Hoàng cũng bị hành quyết. Một số tội phạm được hưởng giảm án tử hình và chuyển sang chung thân khổ sai.

Nhưng những hình thức kết án trong chế độ cộng sản còn đi xa hơn con số nạn nhân. Việc đặt ra các cấp hạng kết tội mới như : bị tình nghi, kẻ thù của nhân dân, tòa án cách mạng, tòa án nhân dân, thi hành biện pháp phòng ngừa,.. là những lệnh hành quyết không cần xử án. Có cả hàng trăm, hàng ngàn người bị các toán công an chính trị bắt giữ. Các toán công an này hoạt động trên cả pháp luật nhà nước.

Diễn tiến các cuộc cách mạng xảy ra ngoài dự tính của nhóm người Bôn-sê-vich. các cuộc bút chiến trong tháng 10 giữa các lãnh tụ Bôn-sê-vich về vai trò của ngành công an chính trị đã nói

rõ lên sự kiện này. Trong lúc Dzerjinski phải dấu tên đi Thụy sĩ chữa bệnh, vào ngày 25 tháng 10 năm 1918, Ủy ban trung ương nhóm họp để bàn về cơ chế tổ chức và vai trò của ban công an Tcheka. Các đảng viên lão thành như Bonkharine, Olminski và Ủy viên bộ nội vụ Petrovski chỉ trích hành động "đứng trên chính quyền" của ngành công an. Họ đưa ra các biện pháp chế ngự và giảm quyền hành của công an, mà theo họ là những tên giết người, bạo dâm và là những phần tử bần cùng trong ngành công an. Trung ương thành lập một Ủy ban kiểm soát. Ông Kamenev, một nhân vật đòi hủy bỏ ban công an chính trị Tcheka, được bổ nhiệm làm chủ tịch ủy ban kiểm soát. Nhưng chẳng bao lâu, các ủy viên thuộc ban công an Tcheka chiếm ưu thế trong ủy ban kiểm soát. Nhóm này củng cố lại uy thế của công an. Vai trò lãnh đạo của ủy ban kiểm soát trở lại trong tay của Dzerjinski, Sverdlov, Staline, Troski và cả Lenine nữa.

Ngày 19 tháng 12 năm 1918, thể theo lời yêu cầu của Lenine, Ủy ban trung ương đảng Bôn-sê-vich đưa ra một nghị quyết cấm tất cả báo chí đăng các bài chỉ trích các cơ quan của đảng và nhà nước, kể cả ban công an chính trị Tcheka. Bởi vì các cơ quan này đang thi hành những nhiệm vụ khó khăn. Như vậy là xong. "Lực lượng chuyên chính vô sản" đã được thừa nhận hoạt động hợp pháp, hành động đúng. Như có lần Lenine nói: "Một nhân viên công an chính trị Tcheka giỏi là một người cộng sản tốt".

Đầu năm 1919, Dzerjinski đề nghị thành lập một chi bộ đặc trách an ninh quân đội. Ngày 16 tháng 3 năm 1919 Dzerjinski được bổ nhiệm vào chức vụ Ủy viên nhân dân đặc trách Bộ nội vụ. Dưới sự hướng dẫn của ban công an chính trị Tcheka, Dzerjinski phân phối các dân quân vệ binh, các binh đoàn và các lực lượng hỗ trợ quân đội vào các cơ quan hành chính. Tháng 5 năm 1919, tất cả các đơn vị phục vụ hỏa xa, phụ trách tiếp vận và tiếp tế lương thực, .. cùng có chung một danh xưng. Đó là Lực lượng Đặc Biệt Bảo Vệ An Ninh Nội Chính. Quân số của Lực lượng này trong năm 1921 lên đến 200.000 người.

Lực lượng có nhiệm vụ canh gác các trại tập trung, các yếu điểm chiến lược quân sự, các ga xe lửa, các cuộc hành quân truy lùng và trưng thu tài sản, đàn áp các cuộc biểu tình, chặn đứng các cuộc bạo động chống đối nhà nước,.. Với quân số 200.000, lực lượng đặc biệt bảo vệ an ninh nội chính là một bộ phận đáng kể trong quân đội Hồng quân. Mặc dù trên giấy tờ Hồng quân có tới 3 hay 4 triệu quân, nhưng hầu như đã tan rã. Số lính đào ngũ quá cao, khó có thể huy động trên 500.000 người.

Một trong những công tác đầu tiên của Ủy viên nhân dân đặc trách Bộ nội vụ là cứu xét lại quy chế tổ chức các trại tập trung thành lập từ năm 1918 nhưng tới nay chưa có căn bản pháp lý. Nghị quyết ký ngày 15 tháng 4 năm 1919 phân trại tập trung ra làm hai loại: Trại cưỡng bách lao động dành cho các tội nhân đã bị kết án; trại thứ hai dành cho những người bị bắt làm con tin. Nhưng sự phân chia chỉ có tên giấy tờ mà thôi. Theo chỉ thị đề ngày 17 tháng 5 năm 1919, mỗi tỉnh phải thành lập một trại tập trung chứa ít nhất 300 tù nhân. Theo chỉ thị này, tù nhân được chia ra làm 16 loại. Gồm có: tư sản trường giả, công chức chế độ cũ, hiệu trưởng các trường trung học, các luật sư của Tòa án, Xã trưởng và phụ tá, Quận trưởng, Tỉnh trưởng, các thành phần ăn bám xã hội, gái mãi dâm, ma cô, lính đào ngũ, tù binh,..

### **Con số bị bắt vào trại tập trung và vào các trại cưỡng bách lao động càng ngày càng nhiều.**

Trong năm 1919, con số tù cải tạo là 16.000. Vào tháng 9 năm 1921 con số này lên đến 70.000, chưa kể đến con số người bị bắt vì nổi dậy chống chính quyền.

Riêng tỉnh Tambov, vào mùa hè 1921 đã có 50.000 người thuộc gia đình của những người bị bắt làm con tin vì có dính líu đến những phần tử mà họ gọi là những "tên ăn cướp".

50.000 tù nhân này được đưa vào 7 trại tập trung do những toán đang thi hành công tác trung dụng và đàn áp các cuộc chống đối quản lý.

## Chương 4

### CUỘC CHIẾN BẢN THIỂU

**Dưới cái nhìn tổng quát, một số phân tích gia cho rằng cuộc chiến tranh ở Nga là cuộc nội chiến giữa phe Bôn-sê-vich Đỏ và phe Bảo Hoàng Trắng.**

Nhưng trên thực tế, ngoài các cuộc giao chiến giữa hai phe Hồng Quân và Bạch Quân ra, vấn đề quan trọng là những gì xảy ra ở hậu tuyến sau khi chiến tuyến di chuyển về phía trước. Đặc điểm của những diễn biến ở hậu phương là các cuộc đàn áp bằng vũ lực tại những nơi mà Hồng quân hay Bạch quân chiếm đóng.

Tại các vùng do Hồng Quân kiểm soát, các cuộc đàn áp được tổ chức có phương pháp và rất quy mô. Đối tượng là quần chúng của mọi tầng lớp. Đặc biệt đối với lãnh tụ của các đảng phái chính trị hay các đoàn thể chống đối, các công nhân đình công đòi hỏi yêu sách, các người trốn quân dịch, lính đào ngũ. Đơn giản hơn nữa là các công dân thuộc các giai cấp xã hội bị tình nghi thù địch với cái tội là đã sinh ra và lớn lên trong các thành phố của phe đối nghịch nay được tái chiếm.

Điểm quan trọng của cuộc nội chiến là cuộc đương đầu của hai phe trước hàng triệu nông dân, lính đào ngũ, bất phục tùng. Họ là yếu tố quyết định thành hay bại của cuộc chiến cho cả Hồng Quân lẫn Bạch Quân.

**Suốt trong mùa hè 1919**, những người nông dân đã nhiều lần nổi lên chống chính quyền Bôn-sê-vich ở các vùng trung lưu sông Volga, sông Don và trên toàn vùng Ukraine. Nhờ các cuộc nổi loạn này, Đô đốc Koltchak và Tướng Denikime đã phá vỡ hàng trăm cây số sâu vào chiến tuyến của Bôn-sê-vich. Nhưng sau đó vài tháng, Koltchak đã tính toán sai lầm khi ông quyết định trao trả ruộng đất lại cho các địa chủ. Nhóm nông dân vùng Tây Bá Lợi Á kịch liệt chống lại quyết định của Koltchak. Vì thế Bạch quân dưới quyền chỉ huy của Đô Đốc Koltchak thất trận.

Các cuộc hành quân của Bạch lẫn Hồng quân chỉ diễn ra từ cuối năm 1918 đến đầu năm 1919, nghĩa là chỉ hơn một năm, trên thực tế không phải là cuộc nội chiến. Đó là các cuộc chiến vô cùng bản thiểu với mục đích là đè bẹp các thế lực của nông dân nổi dậy ở những vùng họ chiếm đóng. Ở các vùng đất do Bôn-sê-vich kiểm soát, đã diễn ra các cuộc đấu tranh giai cấp, chống lại lớp người giàu có, các phần tử mà họ cho là xa lạ với xã hội, truy lùng lãnh tụ của các phe đối lập, đàn áp những người đình công, tấn công những đơn vị Hồng quân bị nghi ngờ tiếp tay trong các cuộc nổi dậy của nông dân.

Trong các vùng do Bạch quân chiếm đóng, những người bị tình nghi gốc Do Thái thân Bôn-sê-vich bị truy nã gắt gao. Không phải chỉ có Bôn-sê-vich mới đàn áp. Các cuộc khủng bố trắng đã diễn ra ở vùng Ukraine để tàn sát những người Do Thái xảy ra vào mùa hè 1919 dưới quyền chỉ huy của Tướng Denikine và các lực lượng vô trang Petioura. Họ đã giết lối 150.000 người Do Thái. Những nhà nghiên cứu nhận định rằng không thể đánh giá các cuộc khủng bố đỏ cũng giống như đánh giá các cuộc khủng bố trắng. Cuộc khủng bố đỏ được tổ chức có hệ thống, có phương pháp, có suy tính kỹ lưỡng và được thi hành trước khi xảy ra cuộc nội chiến. Nó được lý thuyết hóa để chống lại tất cả mọi tầng lớp trong xã hội.

Trong khi đó, cuộc khủng bố của Bạch quân chỉ do các đơn vị ngoài tầm kiểm soát của quân Bạch Nga. Nó không nằm trong kế hoạch hay tính toán của bộ chỉ huy Bạch quân. Các cuộc đàn áp này thường do các toán công an, cảnh sát hay các toán phản gián thực hiện. Tướng

Denikine đã nhiều lần lên án các cuộc khủng bố này. Để đối đầu với cơ quan phản gián của Bạch quân, phía Hồng quân đã cho cơ quan tình báo chính trị Tcheka kết hợp với " Lực lượng bảo vệ nội chính cộng hòa" lập thành một lực lượng có nhiều đặc quyền và được tổ chức rất chu đáo.

Khó có thể trình bày hết các hình thức khủng bố của cuộc nội chiến. Ở đây chúng tôi chỉ nêu những điểm tiêu biểu về các cuộc đàn áp của nhóm Bôn-sê-vich. Tùy theo phương pháp thực hiện và tùy ưu tiên giải quyết, các cuộc đàn áp đều đã xảy ra trước cuộc nội chiến. Cuộc đàn áp thực sự mở rộng vào cuối mùa hè năm 1919. Chúng tôi chỉ chọn ra đây các sự kiện rõ ràng và xảy ra liên tục theo thời gian để có thể theo dõi từ đầu của chế độ bôn-sê-vich:

Các vị lãnh tụ chính trị không thuộc phe Bôn-sê-vich, từ những người thuộc phe bảo Hoàng đến các thành phần vô chính phủ.

Các công nhân thợ thuyền đấu tranh cho quyền lợi sơ đẳng của họ, như có việc làm, có cơm ăn, có quyền tự do căn bản và tôn trọng nhân phẩm.

Các nông dân, lính đào ngũ có liên hệ đến các cuộc chống phá chính quyền của lực lượng nông dân, hay các đơn vị Hồng quân nổi loạn.

Các người Cosaques bị coi là thành phần chống chính quyền Bôn-sê-vich vì họ thuộc giai cấp riêng biệt của xã hội. Họ bị lưu đày từng khối đông quần chúng. Hiện tượng giải trừ người Cosaque là một điềm báo hiệu cho các cuộc lưu đày của thành phần giàu có cùng với các sắc dân đã diễn ra với mức độ quy mô trong những năm 1930 sau này. Nó nói lên tính liên tục trong chính sách đàn áp của Lenine và Staline.

Các phần tử xa lạ với xã hội, kẻ thù của nhân dân, các thành phần bị tình nghi, các con tin,.. bị thủ tiêu, đã từng xảy ra ở các thành phố trước khi người Bôn-sê-vich rút lui vì Bạch quân tấn công hay khi tái chiếm.

**Người ta biết rất nhiều về các cuộc lùng bắt các đối thủ đảng phái chính trị đối lập chống lại chính quyền bôn-sê-vich.**

**Các lãnh tụ có tên tuổi của các đảng phái chính trị thường để lại các chứng từ . Có số còn bị tù đày, có vị lưu vong ra nước ngoài, hiện đang còn sống.** Các lãnh tụ gốc nông dân hay công nhân là những thành phần nòng cốt thường bị xử bắn không cần xét xử. Có khi họ bị thanh toán trong các cuộc hành quân truy lùng do tổ chức công an chính trị Tcheka phát động. Điển hình là cuộc đàn áp diễn ra ngày 11 tháng 4 năm 1918 tại Mạc Tư Khoa nhắm vào thành phần vô chính phủ. Họ đã bắn tại chỗ hàng chục người. Các cuộc hành quân truy lùng các thành phần vô chính phủ vẫn tiếp tục mấy năm liền sau đó. Lực lượng gọi là vô chính phủ vừa chống lại chính quyền chuyên chế của Bôn-sê-vich, vừa chống lại những người của chính quyền cũ. Như lãnh tụ Makkno gốc nông dân thuộc lực lượng vô chính phủ. Lúc đầu ông hợp tác với Hồng quân để chống lại Bạch quân. Khi thanh toán xong Bạch quân, ông quay ra chống Hồng quân. Họ bị Hồng quân và các toán Tcheka kết tội là các tên lưu manh phá rối và bị xử bắn. Trong số đó có rất nhiều nông dân bị giết. Theo bản thống kê của những người nông dân còn sống sót bỏ chạy qua Đức hồi năm 1922 cho biết con số người bị bắn lên đến 138 người vào năm 1919 đến 1921. Cho đến ngày 1 tháng giêng năm 1922 có tất cả 608 người bị bắt cầm tù.

**Từ mùa hè 1918 cho tới tháng 2 năm 1919,** nhóm Xã hội thiên tả vẫn còn là đồng minh của chính quyền Bôn-sê-vich nên được đối đãi khoan hồng. Nữ lãnh tụ Spiridonova của phe xã hội

cách mạng được phép chủ tọa một phiên đại hội của đảng. Nhưng khi lên án về các vụ đàn áp của các toán công an chính trị Tcheka, bà bị bắt cùng với 210 đảng viên của bà vào ngày 19 tháng 2 năm 1919. Tòa án cách mạng Bôn-sê-ích kết tội họ là những người điên nên giam họ trong các trung tâm người bệnh tâm thần. Đây là hình thức đàn áp người đối lập chính trị đầu tiên của chính quyền chuyên chế Xô Viết. Bà Maria Spiridonova vượt ngục và tiếp tục bí mật chỉ huy lực lượng xã hội cách mạng thiên hữu. Theo báo cáo của cơ quan công an chính trị Tcheka, trong năm 1919, họ đã phá vỡ 58 tổ chức xã hội cách mạng và năm 1920 phá vỡ 45 tổ chức khác. Trong vòng hai năm này, có tất cả 1875 người thuộc đảng xã hội cách mạng bị bắt cầm tù. Ngày 19 tháng 3 năm 1919, Djerjinski tuyên bố, ông ta sẽ không phân biệt các Bạch quân thuộc cánh xã hội cách mạng hay thuộc phe Krasnov nữa. Các đảng viên đảng xã hội cách mạng cũng như các thành phần mensê-ích sẽ bị bắt giam làm con tin. Họ sẽ bị kết án tù theo các hoạt động chính trị của các đảng của họ.

Đối với chính quyền bôn-sê-ích, đảng xã hội cách mạng luôn luôn là đối thủ chính trị nguy hiểm của họ. Người ta còn nhớ kết quả của cuộc tuyển cử tự do vào tháng 11 và 12 năm 1917. Trong cuộc bầu cử tự do này, đảng xã hội cách mạng thiên hữu đã chiếm đa số tuyệt đối trong Quốc Hội. Ngay sau khi Quốc Hội lập hiến giải tán, đảng xã hội cách mạng vẫn còn tham dự chính quyền tư cấp địa phương cho đến Ủy ban hành pháp trung ương Xô Viết. Nhưng đến tháng 6 năm 1919, đại diện của nhóm Xã hội cũng như nhóm mensê-ích bị đẩy ra khỏi các cơ quan chính quyền. Từ đó các đảng chính trị này kết hợp với nhau thành lập đơn vị chính quyền tạm thời tại Samara và Omsk. Nhưng chẳng bao lâu họ cũng bị Đô đốc Bạch quân Koltchak giải tán. Đứng giữa hai thế lực Hồng và Bạch quân, các tổ chức chính trị của nhóm mensê-ích cũng như nhóm cách mạng xã hội không chọn được con đường chính trị nào để hoạt động. Hơn thế nữa họ còn bị các tổ chức xã hội đối lập khác xâm nhập, phá hoại, trở nên yếu thế.

Ngày 20 tháng 3 năm 1919, khi Bạch quân tấn công, chính quyền Bôn-sê-ích cho phép nhóm Xã hội cách mạng tái bản tờ báo của đảng dưới cái tên Dân Quyền - Delo naroda.

Ngày 31 tháng 3, cơ quan công an chính trị Tcheka mở cuộc bố ráp tìm bắt các phần tử của nhóm xã hội cách mạng và mensê-ích, mặc dù họ được phép hoạt động. 1900 đảng viên của hai đảng này bị bắt tại Mạc Tư khoa và tại các thành phố Toula, Somolensk, Voronej, Penza, Samara và Kostroma.

Ngày 28 tháng 8 năm 1918, Lenine viết một bài báo đăng trên tờ Sự Thật - Pravda, kết án nhóm xã hội cách mạng và Mensê-ích là những tên tay sai của Bạch quân, địa chủ và tư bản.. Liên sau đó, cơ quan công an chính trị Tcheka bắt giam 2380 người.

Ông Victor Tchernov, vị chủ tịch Quốc Hội một ngày, nhân các thợ xếp chữ tổ chức lễ đón chào phái đoàn nhân công Anh ngày 23 tháng 5 năm 1920 đã giả dạng lên diễn đàn tố cáo hành động lố bịch của chính phủ và cơ quan Tcheka. Sau đó chính quyền chuyên chế truy lùng ông và những đảng viên xã hội khác. Tất cả gia đình ông bị bắt giữ làm con tin.

Trong một bản tin nội bộ của cơ quan Tcheka đề ngày 1 tháng 7 năm 1920 có ghi những lời đầu cáo như sau : Nếu không cho họ hoạt động công khai, thì họ sẽ hoạt động bí mật. Và như vậy rất khó kiểm soát. Tốt hơn hết là để cho họ hoạt động " bán hợp pháp". Muốn bắt họ lúc nào cũng được, và nhất là cho người trà trộn vào để chỉ điểm các cán bộ nòng cốt của tổ chức họ. Đối với các đảng chống Xô Viết, làm như vậy chúng ta dễ kiểm soát. Khi muốn bắt chúng ta chỉ cần kết tội như gây chia rẽ, tạo rối loạn, loan các tin thất thiệt,..Lợi dụng tình hình nội chiến, chúng ta ghép họ vào các tội phản động, phản cách mạng, phản tổ quốc, lũng đoạn hậu phương, làm gián điệp cho địch, .."

Đầu năm 1918, đảng bôn-sê-vich, nhân danh giai cấp công nhân đứng lên cướp chính quyền, đã mở các cuộc đàn áp lại công nhân. Các cuộc đàn áp kéo dài đến năm 1919, 1920 và đạt cao điểm vào năm 1921. Điển hình nhất là cuộc đàn áp công nhân đình công biểu tình ở thành phố Kronstad. Từ đầu năm 1918, công nhân Mạc Tư khoa đã biểu lộ sự nghi ngờ của họ đối với chính quyền bôn-sê-vich.

Ngày 2 tháng 7 năm 1918, công nhân tổ chức đình công nhưng thất bại. Đến tháng 3 năm 1919 chính quyền bôn-sê-vich bắt giam một số lãnh tụ đảng xã hội cách mạng. Trong đó có bà Maria Spidonova. Mới trước đó bà được các nhân công nghinh đón khi bà đến viếng các công xưởng trong thành phố Petrograd. Các cuộc lũng bắt tiếp tục diễn ra trong lúc tình hình đang căng thẳng vì các cuộc đình công, chống đối.

Ngày 10 tháng 3 năm 1919, nhân một kỳ đại hội của công nhân công xưởng Poutilov, 10.000 công nhân đã đọc tuyên cáo long trọng lên án chính quyền bôn-sê-vich. Họ cho rằng chính quyền Bôn-sê-vich là chính quyền độc tài Cộng sản, cai trị bằng các toán công an chính trị Tcheka và các tòa án cách mạng. Bản tuyên cáo đòi hỏi trao quyền lại cho các Xô Viết công xưởng; Công nhân có quyền tự do chọn ban đại diện; Bãi bỏ hạn chế lương thực; Được quyền mang thực phẩm mỗi lần 24 ký từ miền quê về thành phố; Trả tự do cho những đảng viên các đảng chính trị còn bị giam giữ kể cả bà Maria Spiridonova,...

Để chặn đứng phong trào chống đối mỗi ngày một lớn rộng, đích thân Lenine phải trở lại Petrograd ngày 12 và 13 tháng 3 năm 1919. Nhưng khi Lenine lên diễn đàn trong các công xưởng lẽ nói chuyện, các công nhân không cho ông nói. Họ trưng biểu ngữ và phản đối Lenine và Zinoviev. Họ hô khẩu hiệu: đả đảo Do Thái và các ủy viên. Họ đã ghép phong trào bài trừ người Do Thái cùng với bài trừ Bôn-sê-vich vào một. Những thiện cảm của họ trong những ngày đầu của cuộc cách mạng tháng 10 giờ đây gần như tiêu tan. Bằng chứng, những lãnh tụ bôn-sê-vich lớn như Trotski, Zinoviev, Kamenev, Rykov, Radek,... đều là gốc Do Thái. Vì thế dưới mắt của quần chúng, có sự trùng hợp giữa Bôn-sê-vich và Do Thái.

Ngày 16 tháng 3 năm 1919, các lực lượng võ trang công an Tcheka tấn công công xưởng Poutilov đã bị lực lượng công nhân thợ thuyền chống trả. 900 công nhân bị bắt và sau đó 200 người trong số này bị hành quyết, tại Schlüsselbourg, cách Petrograd 50 cây số. Không hề có phiên tòa nào xét xử họ cả. Và theo luật lệ mới, tất cả công nhân đình công đều bị sa thải. Muốn làm trở lại, họ phải làm bản tự khai là họ đã bị các tên đầu sỏ phản động lạm dụng gây ra tội ác. Từ đó công nhân bị kiểm soát gắt gao. Vào mùa Xuân, cơ quan công an Tcheka tổ chức mạng lưới các tên chỉ điểm trong các công xưởng. Những tên chỉ điểm có nhiệm vụ theo dõi công nhân rồi báo cáo cho cơ quan công an theo tiêu chuẩn lao động cần cù, thành phần phản động hay thành phần lười biếng.

Cũng trong mùa Xuân 1919 cũng đã xảy ra các cuộc đình công và bị đàn áp dã man ở các trung tâm kỹ nghệ Toula, Sormovo, Orel, Briansk, Tver, Ivanovo-Voznessesk, Astrakhan. Họ cũng có một nguyện vọng. Dù được tiếp tế phiếu thực phẩm, nhưng với đồng lương chết đói, họ chỉ có thể mua lỏi 250 gram bánh mì mỗi ngày. Công nhân đòi hưởng khẩu phần hàng ngày bằng khẩu phần của Hồng quân và của nhân viên thuộc cơ quan công an Tcheka. Ngoài ra, nguyện vọng của họ cũng có tính cách chính trị. Họ đòi bỏ các đặc quyền dành cho Cộng sản; Đòi trả tự do cho các tù chính trị; Đòi tự do bầu ủy ban thợ thuyền của công xưởng; Bãi bỏ tất cả các cuộc trưng binh của Hồng quân; Đòi tự do báo chí, tự do tư tưởng,...

Sự kiện vô cùng nguy hiểm cho chính quyền Bôn-sê-vich là các đơn vị Hồng quân đóng ở các khu kỹ nghệ Orel, Briansk, Gomel, Astrakhan nổi loạn và đứng về phía công nhân. Dưới khẩu hiệu đả đảo bọn Do Thái và cá ủy viên chính trị", các đơn vị Hồng quân nổi loạn chiếm đóng

một phần các thành phố. Nhưng sau nhiều ngày giao chiến, lực lượng chính phủ cùng các toán công an vô trang đã tái chiếm. Lại xảy ra các cuộc lùng bắt, đàn áp dã man. Hàng trăm người bị hành quyết. Hàng ngàn công nhân bị sa thải, bị tịch thu thẻ tiếp tế lương thực. Cuộc đàn áp quan trọng nhất xảy ra tại Toula và Astrakhan trong tháng 3 và tháng 4 năm 1919. Chính Dzerjinski có mặt trong các cuộc đàn áp này. Toula là thành phố sản xuất vũ khí cho nước Nga. Vũ khí này dùng để chống lại các cuộc đình công của công nhân xưởng sản xuất vũ khí. Vào mùa Đông 1918-1919 xưởng đã chế tạo 80% vũ khí cho Hồng quân trên toàn nước Nga.

Trước đó có nhiều vụ bất ổn xảy ra tại Toula. Những tay nghề giỏi trong các hãng xưởng Toula lại là các thành viên của nhóm Mensêvich và nhóm Xã hội cách mạng. Đầu tháng 3 năm 1919, các cuộc truy lùng khởi đầu. Hàng trăm thành viên đảng xã hội cách mạng bị bắt đã làm nổ bùng cuộc chống đối. Cao điểm của cuộc nổi loạn xảy ra vào ngày 27 tháng 3 khi công nhân mở cuộc tuần hành đòi tự do và chống đối. Có cả hàng ngàn công nhân và nhân viên hỏa xa tham dự cuộc tuần hành. Ngày 4 tháng 4, Dzerjinski ra lệnh bắt 800 người cầm đầu cuộc tuần hành. Quân chính phủ dùng vũ lực giải tỏa các công xưởng bị chiếm đóng từ nhiều tuần lễ qua. Công nhân lại bị sa thải. Thẻ tiếp tế không còn giá trị. Nạn đói đang diễn ra. Muốn được cấp phát thẻ tiếp tế để được mua 250 gram bánh mì mỗi ngày thì họ lại phải làm đơn cam kết nếu bỏ sở làm thì sẽ bị kết án tử hình.

Ngày 9 tháng 4, cơ quan Tcheka đem xử bắn 26 người. Ngày hôm sau các hãng xưởng hoạt động trở lại.

Thành phố Astrakhan nằm trên cửa sông Volga, là địa điểm chiến lược then chốt cuối cùng của người Bôn-sê-vich để ngăn chặn sự liên lạc giữa các toán quân của Đô đốc Koltchak ở phía Đông và cánh quân của Tướng Denikine ở hướng Tây Nam. Tháng 3 năm 1919 xảy ra cuộc nổi dậy và cuộc đàn áp kinh hoàng các cuộc đình công của nhân công thợ thuyền. Khởi đầu vì lý do kinh tế, vì các tiêu chuẩn cấp phát lương thực. Sau đó với lý do chính trị, đòi thả các chính trị phạm. Ngày 10 tháng 3, Trung đoàn 45 có nhiệm vụ đàn áp cuộc biểu tình, nhưng đã quay súng lại và gia nhập lực lượng công nhân thợ thuyền. Họ đập phá trụ sở Bôn-sê-vich, giết chết nhiều cấp lãnh đạo đảng. Chủ tịch ủy ban quân quản Serge Kirov của thành phố Astrakhan ra lệnh dùng hết mọi phương tiện để tiêu diệt không nương tay những "con rắn của Bạch quân". Các đơn vị còn trung thành với chính phủ khóa chặt các ngõ vào thành phố, cho truy lùng bắt công nhân và tái chiếm lại thành phố. Vì không đủ chỗ nhốt, họ dùng xà lan chở công nhân và quân nhân, cột vào các cọc đá, xô xuống sông Volga cho chết chìm.

Ngày 15 tháng 4, nhà nước mở chiến dịch đánh tư sản. Họ viện lý do, những người tư sản đã xúi giục các cuộc nổi dậy. Trong hai ngày liền, các căn nhà sang trọng của các thương gia, tư sản trong thành phố Astrakhan bị nhà nước tịch thu và đem chủ gia ra bắn. Có lối 600 người bị bắn và 1000 bị chết chìm. Từ trước đến nay người ta được biết tại thành phố này chỉ có các cuộc đụng độ giữa phe Hồng và Bạch quân. Gần đây, các tài liệu lấy từ trung tâm văn khố cho biết đó là các cuộc tàn sát công nhân tàn bạo, vĩ đại và xảy ra trước các cuộc tàn sát ở thành phố Kronstadt do người bôn-sê-vich chủ trương.

Cuối năm 1919 và bước qua năm 1920, vì phải động viên trên 2000 công nhân cho chiến trường cho nên đã tạo nên một bầu không khí tồi tệ giữa chính quyền Xô Viết và công nhân. Trotski đề nghị quân sự hoá các cơ xưởng trong kỳ đại hội đảng lần thứ tư tổ chức vào hồi đầu tháng 3. Theo ông, con người vốn lười biếng. Dưới chế độ Tư bản người ta phải làm việc vì để sinh tồn, vì lẽ kinh tế thị trường hướng dẫn nhân công. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, sự hữu dụng của công nhân là nguồn năng lực lao động thay thế cho thị trường. Nhà nước có nhiệm vụ hướng dẫn, xử dụng và chỉ huy công nhân. Công nhân phải tuân theo lệnh như quân nhân trong khuôn khổ một nhà nước công nhân, bảo vệ quyền lợi giai cấp vô sản. Đây là căn

bản và hướng đi của công cuộc quân sự hóa các lực lượng lao động. Một số lãnh tụ bôn-sê-ích và nghiệp đoàn chỉ trích quan điểm của Troski. Theo quan điểm này, còn có nghĩa là cấm đình công, cấm đào nhiệm trong thời chiến và tăng cường quyền kiểm soát cho các ban giám đốc các xí nghiệp. Từ nay các nghiệp đoàn và các ủy ban công xưởng lệ thuộc vào sự chỉ đạo của cấp trên. Công nhân không được phép rời nhiệm sở. Họ sẽ bị trừng phạt khi vắng mặt hay đi trễ. Hiện tượng vắng mặt và đi trễ xảy ra thường xuyên trước đây vì công nhân còn phải tìm công việc khác làm thêm để có thể nuôi gia đình. Sự kiểm soát giờ giấc, vì thế gây thêm khó khăn cho công nhân. Họ không kiếm được thêm tiền. Nạn đói đe dọa. Trong bản phúc trình đề ngày 6 tháng 12 năm 1919 của cơ quan công an Tcheka gửi về chính phủ đã viết : " Nhiều công nhân trong nhiều công xưởng luyện kim ở Mạc Tư Khoa tỏ ra thất vọng và bất mãn. Họ sẵn sàng đình công, bạo động, nổi dậy nếu chúng ta không giải quyết cấp bách vấn đề tiếp tế lương thực ."

Đầu năm 1920, mức lương hằng trung bình của công nhân ở thành phố Petrograd là 7000 đến 12000 rúp. Với đồng lương này không thể nào so với giá thị trường 700 rúp cho một lít sữa, 3000 rúp nửa ký thịt heo, 5000 rúp nửa ký thịt bò. Mỗi công nhân được phân chia một số lượng thực phẩm tùy theo loại hạng.

Cuối năm 1919 ở Petrograd, công nhân làm việc nặng mỗi ngày lãnh 250 gram bánh mì; mỗi tháng được quyền mua 250 gram đường , 1 ký cá khô và 125 gram dầu ăn.

Trên lý thuyết, công nhân được chia làm 5 loại bao tử lao động. Hạng nhất là các công nhân làm công việc nặng. Kế đến là quân nhân của Hồng Quân. Trí thức được xếp vào hạng ăn không ngồi rồi, không được cấp phát gì cả. Tuy phân chia như vậy nhưng trên thực tế, phứt tạp và bất công hơn nhiều. Trong hạng nhân công còn phải chia ra nhiều đẳng cấp. Ưu tiên dành cho các công nhân phục vụ trong các cơ quan thiết yếu cho sự sống còn của chế độ.

Mùa đông 1919-1920, tại Petrograd có tất cả 33 loại phiếu mua thực phẩm. Mỗi phiếu chỉ có giá trị trong một tháng. Với phương pháp tập trung phiếu phân phối thực phẩm, chính quyền Bôn-sê-ích đã xử dụng vấn đề " đói và no" như là một vũ khí quan trọng để thưởng hay trừng phạt những ai hưởng ứng hay chống lại chính quyền.

Ngày 1 tháng 2 năm 1920, Troski báo cáo cho Lenine biết, phải cắt giảm số lượng bánh của các công nhân không phục vụ để cung cấp thêm cho các công nhân phục vụ cho ngành vận tải. Nếu cần phải bỏ chết đói hàng ngàn người để cứu chế độ, họ sẵn sàng cho chết đói ngay. Trước tình trạng này, những ai còn có thân nhân ở miền quê, họ phải trở về quê để xin thêm thực phẩm. Nhưng con số người có thân nhân ở miền quê rất ít. Chính sách quân sự hóa lao động các công xưởng kể như thất bại. Năng xuất sản xuất rất thấp. Nhiều cuộc đình công, bỏ việc và bạo động xảy ra liên tục, rồi các cuộc đàn áp thẳng tay.

Báo Sự Thật-Pravda, số ra ngày 12 tháng 2 năm 1920 cho rằng nhân công đình công là những con muỗi vàng phá hoại. Chỗ đứng của họ là các trại tập trung.

Theo thống kê chính thức của Bộ Lao Động , 77% các công xưởng đủ loại ở Nga đã tham gia vào các cuộc đình công phá hoại trong sáu tháng đầu của năm. Xí nghiệp quan trọng nhất là các xưởng luyện kim, hầm mỏ, hỏa xa vì các nơi này chính sách quân sự hóa được thi hành triệt để. Các phúc trình được coi như là tối mật của cơ quan công an chính trị Tcheka gửi về Trung Ương đã nói rõ các vụ đàn áp công nhân chống lại chính sách của nhà nước. Các công nhân bị bắt vì bị truy tố là những phần tử phá hoại, đào ngũ, rồi bị đưa ra tòa án cách mạng. Tháng 4 năm 1920, tại thành phố Simbirsk có 12 công nhân phục vụ trong ngành sản xuất vũ khí đã bị Tòa án Cách mạng buộc tội đình công, tuyên truyền chống phá chính quyền

Bôn-sê-vich. Nếu ta phân tích chính sách "Cái lưỡi gỗ", chúng ta có thể biết các công nhân đã ngưng làm việc khi họ chưa được phép. Họ chống đối ban giám đốc khi bị bắt buộc đi làm thêm vào ngày chủ nhật. Họ cũng đã tố cáo những người Cộng sản có quá nhiều đặc quyền, tố cáo tiền lương quá thấp.

Ngày 29 tháng giêng năm 1920, các cuộc đình công lan tràn đến các vùng Tây bá lợi á. Lenine gửi điện văn cho Smirnov, chỉ huy trưởng ủy ban quân sự cách mạng quân khu 5 và khuyến cáo: "P. đã báo cáo cho tôi hay, công nhân ngành hỏa xa phá hoại và công nhân vùng Ijevsk cũng gây nổi loạn. Tôi lấy làm ngạc nhiên tại sao đồng chí chấp nhận sự việc như vậy. Tại sao đồng chí không ra lệnh đàn áp các vụ phá hoại."

Vào năm 1920, do chính sách quân sự hóa lao động, tại vùng Ekaterinboug đã xảy ra nhiều vụ đình công. Có 80 nhân công bị bắt hồi tháng 3 và bị giam trong các trại tập trung. Trong tháng 4 có 100 nhân viên hỏa xa phục vụ trên đường xe lửa Riazan - Oural bị kết án. Tháng 5, trên đường xe lửa Mạc Tư Khoa - Kursk 120 nhân viên. Xưởng luyện kim Bransk có 152 công nhân bị bắt trong tháng 6. Sự kiện quan trọng hơn hết, đó là vụ đàn áp ngày chủ nhật 6 tháng 6 tại xưởng chế tạo vũ khí Toula. Công nhân xưởng vũ khí từ chối không chịu làm thêm giờ phụ trội. Họ viện cớ ngày chủ nhật là ngày duy nhất để họ trở về miền quê mua thêm thực phẩm. Ban giám đốc nhờ cơ quan an ninh Tcheka đưa nhân viên đến bắt các người thợ. Quân luật được thi hành tại xưởng. Họ thành lập một ủy ban gồm có lãnh tụ đảng, đại diện công an, tố cáo âm mưu chống cách mạng do các tên gián điệp Ba Lan chủ mưu cùng với 100 tên mọi rợ [ám chỉ các thành phần đảng xã hội cách mạng và nhóm Mensêvich]. Cuộc đình công lan tràn rất nhanh. Kế hoạch đấu tranh thay đổi. Cả ngàn nhân công cùng với vợ con đến bao vây văn phòng của công an và xin được bắt giam luôn. Họ làm như vậy để chứng tỏ lời buộc tội cho họ chống phá cách mạng là vô căn cứ. Bị phản ứng bất ngờ, các chỉ huy công an địa phương không biết giải quyết bằng cách nào và cũng không biết phải báo cáo làm sao với cấp trên. Một ủy ban hỏi cung đã tra hỏi hàng ngàn nhân công và vợ con họ hầu tìm ra thủ phạm chính. **Muốn được thả ra, được làm việc trở lại và được cấp thẻ lương thực thì nhân công phải làm tờ tự khai với lời lẽ như sau :**

**" Tôi, ký tên dưới đây là một con chó hôi thúi, phạm tội ác, đã ăn năn trước tòa án cách mạng và Hồng quân. Tôi đã kê khai các tội của tôi. Tôi hứa sẽ làm việc chăm chỉ trở lại."**

Không như ở các trung tâm khác, công nhân ở trung tâm Toula chỉ bị kết án nhẹ. 28 người đưa đi trại giam, 200 không cho định cư tại Toula.

Vì thiếu tay nghề nên ban giám đốc phải giữ lại một số thợ chuyên môn. Việc đàn áp cũng như việc tiếp tế lương thực vì thế cũng tùy thuộc vào từng loại công nhân. Mặt trận chống lại công nhân chỉ là một trong những mặt trận nhỏ của cuộc nội chiến. Mặt trận chính của chính quyền Bôn-sê-vich chính là mặt trận chống lại lực lượng vũ trang nông dân. Các tài liệu mặt ngày nay phơi bày cho chúng ta thấy trận chiến đàn áp đẫm máu, cuộc chiến bản thiếu là cuộc chiến của chính quyền Bôn-sê-vich tấn công những người lính gốc nông dân. Trong cuộc chiến quyết định giữa người Bôn-sê-vich và toàn thể khối nông dân dẫn đến sự hình thành một chính sách khủng bố. Derjinski chê trách nông dân là những người không hiểu biết đâu là quyền lợi vật chất của họ. Ông coi nông dân là những con thú, cần phải dùng súng đạn để chế ngự. Troski thì cho rằng phải dùng cây chổi sắt để thanh toán họ như đã thanh toán đẫm máu các "băng đảng ăn cướp" ở Ukraine. Các "băng đảng" này do các lãnh tụ nông dân và lãnh tụ Nestor Makhno lãnh đạo.

Các cuộc nổi dậy của nông dân bắt đầu từ mùa Hè năm 1918 sang đến mùa Hè 1919. Cuộc nổi loạn mỗi lúc mỗi gia tăng. Cao điểm của nó là vào mùa Đông 1919-1920. Đến lúc này chính quyền Bôn-sê-vich thấy nguy nên họ nhượng bộ. Có hai lý do gây nổi loạn. Thứ nhất là vì nhà nước trưng dụng lương thực. Kế đến là lệnh bắt nông dân đi lính.

Tháng giêng 1919, xảy ra các cuộc lũng kiếm lương thực quá bừa bãi. Trưng ương cho tái tổ chức. Mỗi tỉnh, quận, xã, tổ hợp nông dân bắt buộc phải đóng cho nhà nước một số lương thực nhất định và định kỳ từng mùa. Số lương thực này không chỉ riêng ngũ cốc mà còn gồm cả 20 loại khác. Khoai tây, mật ong, trứng gà, bơ, sữa, thịt,... Mỗi tổ nông dân đều phải chịu trách nhiệm giao đủ số lương lương thực. Chính quyền địa phương chứng nhận và sẽ trao đổi vật dụng do các nhà máy sản xuất, cần dùng cho cuộc sống hằng ngày. Nhưng đến cuối năm 1920, số lượng cung cấp chỉ bằng 15% nhu cầu. Nhà nước chỉ trả một số tiền tượng trưng theo giá quy định của nhà nước. Trong lúc đó đồng rúp mất 96% giá trị.

**Từ năm 1918 đến năm 1920 chỉ số trưng dụng lương thực tăng lên gấp 3. Khó mà biết con số chống đối của nông dân có tăng theo tỉ lệ này hay không.**

Lý do thứ hai của các cuộc nổi loạn này là số lính đào ngũ trong trận chiến tranh với Đức. Họ gọi đó là cuộc chiến đế quốc. Các quân nhân gốc nông dân rời bỏ hàng ngũ chạy vào các khu rừng, tổ chức thành "quân đội xanh", chống lại chính quyền Bôn-sê-vich. Có khoảng 3 triệu lính đào ngũ trong hai năm 1919-1920. Các toán công an lũng bắt trở lại khoảng 500.000 quân nhân trong năm 1919. Qua đến năm 1920, các toán công an phối hợp với ủy ban chống đào ngũ, truy lùng và bắt được 700.000 đến 800.000 lính đào ngũ. Một số lính đào ngũ trốn về nông thôn, nơi họ quen biết địa hình nên dễ lẫn tránh, trốn thoát các cuộc truy nã. Trước tình trạng đào ngũ trầm trọng này, chính quyền phải cho thi hành các biện pháp mạnh. Họ xử bắn hàng ngàn lính đào ngũ và bắt thân nhân của các quân nhân này giữ làm con tin. Chính sách "bắt làm con tin" được áp dụng từ mùa hè năm 1918. Theo lệnh của Lenine ký ngày 15 tháng 2 năm 1919, các toán công an địa phương bắt "các con tin" đi quét tuyết trên các đường xe lửa. Nếu không thi hành chu toàn, công an có quyền đem họ ra xử bắn.

Ngày 12 tháng 5 năm 1920, Lenine ra chỉ thị cho các ủy ban cách mạng tỉnh phải chống lại việc đào ngũ. Các quân nhân đào ngũ được gia hạn một tuần lễ để ra trình diện. Bất kỳ ai giúp đỡ hay che chở các đào binh đều bị kết án như là những con tin và sẽ bị trừng phạt. Tuy vậy, mức độ đào ngũ cũng không thuyên giảm. Cuộc chiến dẹp quân đào ngũ đã diễn ra rất tàn ác, gay go, đẫm máu và kéo dài có nơi đến 4, 5 năm.

Ngoài lý do bị trưng thu tài sản, bị bắt đi lính, giới nông dân còn cho rằng các ủy viên cộng sản là những người ngoại lai. Cán bộ cộng sản đã xâm phạm vào quyền lực nội bộ của địa phương. Họ lý luận đơn giản rằng chính sách tịch thu lương thực của cộng sản khác với chính sách cải cách điền địa của người bôn-sê-vich năm 1917. Ở nông thôn, sau các hành động bạo tàn của Bạch quân, rồi kế tiếp chính sách trưng dụng của Hồng quân đã làm họ vô cùng khốn khổ.

Ban kế hoạch của cơ quan tình báo công an chia lực lượng võ trang nông dân ra làm hai loại. Loại tổ chức từng nhóm nhỏ vài trăm người và tổ chức định kỳ. Loại thứ hai đông hơn, có khi lên đến hàng chục ngàn nông dân tham dự. Loại này được tổ chức có kế hoạch, có đường lối chính trị do các lãnh tụ cách mạng xã hội lãnh đạo. Họ có khả năng chiếm đóng các vùng rộng lớn ở nông thôn cũng như ở thành phố.

Đầu tháng 4 năm 1919, lính đào ngũ và nông dân nổi dậy chống chính sách của nhà nước về việc bắt lính, thu mua lương thực và trưng dụng tài sản tại vùng Lebiadinski thuộc tỉnh

Tambov. Họ trưng khẩu hiệu "Đả đảo cộng sản! Đả đảo Sô Viết". Dùng vũ lực, các toán nông dân phá 4 trụ sở Ủy ban hành chính cách mạng và dùng cưa, cưa 7 cán bộ cộng sản cho đến chết. Lực lượng tiếp trợ của cộng sản cùng với tiểu đoàn 212 công an đến dẹp tan nhóm nông dân nổi loạn. 60 người bị bắt và 50 người bị bắn tại chỗ. Khu hoàn toàn bị phá hủy.

Ngày 11 tháng 6 năm 1919, vào lúc 16 giờ 15, tỉnh Voronej báo về trung ương: "Tình hình trở lại bình thường. Cuộc nổi loạn ở Novokhopersk đã bị đè bẹp. Phi cơ của chính phủ đã san bằng thị trấn Trechia nơi bọn phản loạn nông dân khởi xướng. Cuộc tẩy thanh vẫn còn tiếp tục.

Ngày 23 tháng 6 năm 1919, cuộc nổi loạn của lính đào ngũ ở Volost Petropavlovskaja đã bị đàn áp. Thân nhân của các đào binh bị bắt làm con tin. Khi chúng ta đem một thân nhân ra xử bắn thì đào binh của thân nhân này từ trong rừng ra đầu hàng. Chúng ta đã xử bắn 34 đào binh để làm gương."

Ba bản phúc trình kể trên được lấy ra trong hàng ngàn bản phúc trình khác trong thư khố của cơ quan chính trị công an Tchecha vừa mới cho phép công chúng tha khảo. Điều này đã nói lên sự kinh hoàng trong trận chiến của chính quyền Bôn-sê-ích chống lại giới nông dân. Phương cách của chính quyền cộng sản áp dụng là bắt thân nhân của những người lính nông dân đào ngũ đem đi xử bắn và dùng phi cơ san bằng nhà cửa, làng xóm của nông dân. Bất kỳ ai che chở đào binh đều bị xử bắn, nhà cửa bị tiêu diệt.

Từ ngày 15 tháng 10 đến ngày 30 tháng 11 năm 1918, trong 12 tỉnh ở Nga đã xảy ra 44 cuộc nổi loạn loại nhỏ có vài trăm người tham dự. Có 2320 người bị bắt giam, 620 người bị giết chết và 982 người bị xử bắn. Đồng thời cũng có 480 cán bộ cộng sản và 112 nhân viên của các toán trung thu bị giết chết.

Trong tháng 9 năm 1919, tổng kết 48375 lính đào ngũ trong 10 tỉnh của nước Nga. Bị bắt lại 7325, giết chết 1826 và đem xử bắn 2230 người. Phía chính quyền chết 430. Đó là chưa kể con số thương vong của thường dân.

Cao điểm của các cuộc nổi loạn xảy ra ở các thời điểm và tại các vùng khác nhau. Vùng Trung lưu sông Volga và Ukraine vào tháng 3 đến tháng 8 năm 1918. Vùng Samara, Oufa, Kazan, Tambov từ tháng 2 đến tháng 8 năm 1920.

Từ cuối năm 1920 đến giữa năm 1921, nông dân ở các vùng Ukraine, lưu vực sông Don, Kouban, bị đàn áp nặng nề. Ngọn lửa chống đối của nông dân tàn lụi khi nạn đói khủng khiếp của thế kỷ thứ 20 bắt đầu bao trùm trên toàn nước Nga.

Hai vùng đất phì nhiêu Samara và Simbirk đã cung cấp 1/5 lương thực cho toàn nước Nga vào năm 1919. Và cũng chính nơi này và cũng vào thời điểm này, các cuộc nổi loạn chính thức bùng nổ. Một lực lượng nông dân vũ trang với chừng 30.000 tay súng đã chiếm đóng nhiều thị trấn trong một thời gian khá lâu. Chính quyền Sô Viết mất tỉnh Samara. Cuộc nổi loạn này đã giúp cho Bạch quân của Đô đốc Koltchak tiến chiếm vùng Volga. Sau đó Hồng quân đến tiếp viện và đánh bật lực lượng nông dân, tái chiếm tỉnh Samara. Nông dân đòi bỏ chính sách trưng thu; đòi cho tự do thương mại; đòi tự do bầu cử và đòi chấm dứt giai cấp cai trị của cộng sản.

Ngọn lửa của cuộc nội chiến ở tỉnh Samar vừa tạm lắng xuống, thì tại Ukraine bùng nổ dữ dội. Sau khi ký hòa ước với Đức và quân Đức Hung rút khỏi đất Nga vào cuối năm 1918, chính quyền cộng sản dồn nỗ lực đàn áp nông dân Ukraine. Đây là 2 vùng trù phú nhất của nước

Nga thời Nga Hoàng. Chính vùng này đã cung cấp thực phẩm nuôi những người " vô sản" ở Petrograd và Mạc Tư Khoa. Vì phải cung cấp với chỉ tiêu quá cao, cộng thêm vào đó bị quân Đức- Hung tịch thu trước khi rút đi, dân Ukraine không còn đủ lương thực để sống chờ đến vụ mùa năm tới. Dân Ukraine không đủ ăn. Trước đó vùng Ukraine bị tái phân chia đất đai theo chính sách mới của nhà nước năm 1917, nay lại bị quốc hữu hóa, kế hoạch canh tác thay đổi, . Nông dân trở thành người làm công. Họ bất mãn và chống lại chính quyền. Họ học nhiều kinh nghiệm chiến đấu trong thời kỳ bị quân Đức- Hung chiếm đóng.

Đầu năm 1919, Ukraine có chừng vài chục ngàn nông dân vũ trang. Các cấp chỉ huy có nhiều kinh nghiệm gốc Ukraine như Simon Petlioura, Nestor Makhno, Hryhoryiv và Zeleny. Họ chủ trương lấy đất cho nông dân, cho tự do thương mại, cho bầu cử tự do các Xô Viết, không bị chi phối bởi những người ở thủ đô Mạc Tư Khoa và những tên Do Thái. Họ coi dân thành phố Mạc Tư Khoa , bôn-sê-vich và người Do thái là một. Tất cả những thành phần này sẽ bị đuổi ra khỏi Ukraine. Sự kiện này giải thích tại sao các cuộc nổi dậy và đàn áp đã diễn ra trong một thời gian quá lâu giữa những người bôn-sê-vich và lực lượng nông dân. Hơn thế nữa, nông dân cũng chống lại Bạch quân vì họ không muốn tái lập chính sách đại điền chủ như xưa.

Cuộc nổi loạn lớn nhất xảy ra hồi tháng 4 năm 1919 chống lại các toán trung thu nông sản của chính quyền. Có 93 cuộc bạo động xảy ra ở tỉnh Kiev, Tchernigov, Poltava và Odessa. Trong 20 ngày đầu tháng 7 , công an ghi nhận có 210 vụ chống đối với trên 100.000 nông dân vũ trang và hàng trăm ngàn người dân ủng hộ.

Dưới quyền của lãnh tụ Hryhoryiv có trên 20.000 tay súng mà phần lớn là thuộc các đơn vị Hồng quân ngã về phía nông dân. Với 50 khẩu đại bác, 700 súng đại liên, họ đã chiếm đóng các thành phố phía nam Ukraine như Tcherkassy, Kherson, Nikolaiev và Odessa trong tháng 3 và tháng 4. Họ thành lập tại các vùng này các cơ quan hành chính tự trị với khẩu hiệu : Tất cả chính quyền thuộc Xô Viết của dân Ukraine. Đất Ukraine của người Ukraine, không có người Bôn-sê-vich cũng không có người Do thái.

Dưới tay lãnh tụ Zeleny cũng có khoảng 20.000 tay súng , kiểm soát gần hết tỉnh Kiev, ngoại trừ thành phố. Họ tổ chức thanh toán người Do Thái sinh sống trong các thành phố.

Lãnh tụ Nestor Makhno chủ trương tinh thần quốc gia, xã hội và vô chính phủ. Dưới trướng ông phục vụ vài chục ngàn tay súng. Ông chống lại sự nhúng tay của chính quyền vào nội bộ của nông dân. Ông đòi quyền tự trị cho nông dân, dựa trên căn bản các Xô Viết do dân bầu ra.

Hàng trăm cuộc nổi loạn của nông dân đã đóng vai trò quyết định ở hậu phương của Hồng quân. Nhờ đó, bạch quân của Tướng Denikine mới đạt được một số chiến thắng.

Bạch quân xuất phát từ phía nam Ukraine vào ngày 19 tháng 5 năm 1919. Họ tiến quân mạnh mẽ đánh phá Hồng quân, trong khi lực lượng này đang bận tay đối phó với nông dân.

Ngày 12 tháng 6, Bạch quân chiếm Kharkov; ngày 28 tháng 8 chiếm Kiev và ngày 30 tháng 9 chiếm Voronej.

Trong lúc tháo chạy, Hồng quân ra lệnh giết hàng loạt các con tin mà họ còn bắt giữ. Khi rút qua các làng mạc có quân du kích nông dân, Hồng quân cũng như lực lượng vũ trang công an ra tay tàn phá nhà cửa và đàn áp gắt gao dân chúng địa phương và hành quyết vô số lính đào ngũ.

Đầu năm 1920, trừ một vài đơn vị nhỏ Bạch quân dưới quyền của Tướng Wrangel đang ẩn núp trong vùng Crimea, toàn thể Bạch quân đều tan rã. Cuộc chiến bấy giờ chỉ là các cuộc đụng độ giữa nông dân và Hồng quân cho đến cuối năm 1922.

Trong tháng 2 và tháng 3 năm 1920 xảy ra cuộc nội loạn lớn từ vùng sông Volga đến Oral trong các tỉnh Kazan, Simbirsk và Oufa. Trong vùng này có các sắc dân Nga, dân cái tên đạo quân "con ó đen" với quân số trên 50.000 người. Lực lượng chính phủ đã cửa bị thiêu dùng súng đại liên cần quét những chiến sĩ Ó Đen trong tay chỉ trang bị chia ba hay gậy gộc. chỉ trong vài ngày, hàng ngàn nông dân nổi loạn bị giết, hàng trăm nhà rụi.

Sau vụ đàn áp mau lẹ lực lượng nông dân " chia ba", cuộc nội loạn lan tràn xuống các vùng dọc sông Volga., rồi đến vùng Tambov, Penza, Samara, Saratov và Tsaritsyne. Lãnh tụ Bôn-sê-vich, Tướng Anton-Ovssenko, chỉ huy các cuộc đàn áp nông dân vùng Tambov xác nhận chương trình trung thu năm 1920-1921 sẽ dẫn đến nạn đói lớn. Các toán trung thu chỉ để lại cho mỗi người khoảng 16 ký lúa mì, 24 ký khoai tây sống trong một năm. Với số lượng thực này họ chỉ có thể sống trong một năm. Nó khởi đầu cho cuộc chiến đấu sống còn của nông dân từ mùa hè năm 1920. Cuộc đấu tranh diễn ra liên tục và kéo dài trong hai năm.

Cuộc đấu tranh lớn thứ ba diễn ra trong vùng Ukraine giữa chính quyền và nông dân trong năm 1920. Hồng quân đánh bại Bạch quân và tái chiếm các thành phố của Ukraine từ tháng 12 năm 1919 đến tháng 2 năm 1920. Nhưng nông thôn vẫn còn trong tay nông dân. Khác với toán quân " Ó Đen ", lực lượng nông dân này phần lớn là lính đào ngũ có mang theo vũ khí tối tân dưới quyền lãnh đạo của Tướng Makhno. Vào mùa hè năm 1920, quân số lên đến 15.000 trong đó có 2500 kỵ binh. Họ có 100 khẩu đại liên, 20 súng đại bác và 2 xe thiết giáp. Họ tổ chức thành hàng trăm nhóm từ vài chục đến vài trăm tay súng. Họ mãnh liệt chống lại các cuộc tấn công của quân chính phủ.

Chính quyền Bôn-sê-vich vào đầu tháng 5 năm 1920 bổ nhiệm ông Felix Dzerjinski làm tư lệnh chiến trường hậu tuyến Đông nam. Cũng nên biết, ông Dzerjinski là chỉ huy trưởng lực lượng công an chính trị Tcheka. Ông ở lại Kharkov hai tháng để tổ chức 24 đơn vị An ninh nội chính đặc biệt của cộng hòa Nga. Đơn vị này bao gồm các toán kỵ binh và các phi đội có khả năng săn đuổi các tổ chức nổi loạn. Nhiệm vụ của họ là trong vòng 3 tháng phải giải quyết xong các nông dân chống chính phủ. Trên thực tế, các cuộc hành quân bình định phải kéo dài hơn 2 năm, từ mùa hè năm 1920 đến mùa thu năm 1922. Hàng chục ngàn nông dân cũng như quân chính phủ bị giết chết.

**Kế đến là giai đoạn tiêu diệt người Cosaque trú ngụ dọc sông Don và Kouban. Đó là nhóm dân riêng biệt nằm định cư trong một khu vực đặc biệt.**

**Đây là lần đầu tiên, tân chính quyền thi hành chính sách phân loại, tiêu diệt và lưu đày tập thể đông đảo một sắc dân. Đây không phải là cuộc trả đũa mang tính chất quân sự. Chính sách này đã được hoạch tính từ lâu. Nhiều nghị định hành chính do các nhân vật lớn trong chính quyền Xô Viết ban hành. Như các ông Lenine, Ordjonikidze, Syrtov, Sokolnikov, Reingold.**

Năm 1919, chính quyền thất bại trên nhiều mặt trận. Qua năm 1920, Hồng quân tái chiếm các vùng dọc sông Don và Kouban. Chiến dịch tiêu diệt người Cosaque tái diễn tàn bạo và ác liệt hơn lần trước.

Tháng chạp năm 1917 tất cả quy chế họ được hưởng dưới chế độ Nga Hoàng đều bị bãi bỏ. Người Bôn-sê-vich xếp dân Cosaque vào loại quân cướp, kẻ thù của giai cấp. Dân Copsaque

đồng loạt đứng dưới cờ của lãnh tụ tinh thần Krasnov. Ông ta liên minh với Bạch quân ở phía nam nước Nga vào mùa Xuân 1918.

Mãi đến tháng 2 năm 1919, Hồng quân mới tổng tấn công vào Ukraine và miền Nam nước Nga. Các toán tiền phương của Hồng quân xâm nhập được vùng đất của dân Cosaque dọc theo sông Don . Liên ngay sau đó, Hồng quân cho thi hành một số biện pháp, nhằm tiêu diệt các đặc tính của dân vùng này. Họ tịch thu ruộng đất sở hữu của người Cosaque phân chia cho các người khai hoang gốc Nga, là những người không được hưởng quy chế của người Cosaque. Họ ra lệnh dân Cosaque phải giao nạp vũ khí. Không thi hành mệnh lệnh bị tử hình. Hội đồng hành tinh, hội đồng điền địa bị giải tán và đặc ra ngoài vòng pháp luật. Một nghị quyết đã được Bộ chính trị đảng cộng sản bí mật soạn thảo từ ngày 24 tháng giêng năm 1919, nhằm tiêu diệt dân Cosaque.: " Xét vì cuộc nội chiến chống người Cosaque, vì nhu cầu tối hậu chính trị trong cuộc chiến mất còn, phải áp dụng một cuộc khủng bố toàn diện chống lại các người Cosaque giàu có. Biện pháp tiêu diệt phải được áp dụng cho tới người cuối cùng".

Reingold, chủ tịch Ủy ban cách mạng vùng sông Don được lệnh phải áp dụng trật tự Bôn-sê-vich trên vùng dân Cosaque sinh sống. Ông ta nhìn nhận : " Chúng tôi có khuynh hướng tiêu diệt toàn bộ người Cosaque, không phân biệt loại nào. "

Trong vòng vài tuần lễ, từ 15 tháng 2 đến 15 tháng 3 năm 1919, các toán công an đặc biệt đã bắn chết 8000 người Cosaque. Ở mỗi thị trấn, chính quyền Bôn-sê-vich thiết lập một toà án nhân dân . Họ chỉ cần vài phút kết tội, tuyên án tử hình các phần tử mà họ cho là phản cách mạng. Đứng trước hành động quá tàn bạo này, dân Cosaque chỉ còn có một con đường sống duy nhất là kết hợp với nhau chống lại tân chính quyền. Cuộc nổi dậy bắt đầu ngày 11 tháng 3 năm 1919 tại thị trấn Veshenski. Được tổ chức khéo léo, họ kêu gọi động viên tất cả nam giới tuổi từ 16 đến 55. Họ gửi các điện văn đến các vùng dọc sông Don, đến các vùng lân cận tỉnh Voronej, kêu gọi dân chúng chống lại bôn-sê-vich. Điện văn viết: " Chúng tôi không chống lại các Xô Viết. Chúng tôi đòi hỏi có bầu cử tự do. Chúng tôi chống lại các người cộng sản, các hợp tác xã, các người Do thái, chính sách trưng thu, các cuộc hành quyết do công an chủ trương."

Vào đầu tháng 4 năm 1919, lực lượng Cosaque lên đến 30.000 chiến sĩ võ trang thiện chiến. Họ tấn công vào phía sau lưng của Hồng quân, trong khi cánh quân này đang giao tranh với các đơn vị Bạch quân của Tướng Denikine ở vùng phía nam của Nga.

Đầu tháng 6, quân Cosaque bắt tay được quân Bạch nga trong vùng sông Don. Dân Cosaque được giải phóng khỏi bàn tay " ô nhục" của Mạc Tư khoa, của Bôn-sê-vich, của Do thái. Nhưng người bôn-sê-vich lật ngược lại tình thế. Họ phản công mạnh vào tháng 2 năm 1920. Vùng đất của dân Cosaque bị tái chiếm lần thứ hai. Cuộc đàn áp tái diễn với mức độ khủng khiếp hơn lần trước bội phần. Nhà nước bôn-sê-vich ra lệnh trưng thu hàng trăm ngàn tấn nông phẩm. Một con số vượt mức sản xuất của nông dân. Họ ra lệnh tịch thu tất cả dụng cụ , vật dụng , kể cả cái ấm nấu nước của dân Cosaque. Trước tình thế này, ai còn có thể cầm súng chống lại nhà nước đều gia nhập vào lực lượng Cosaque.

Bị chặn đứng ở Crimee, Tướng Wrangel mưu toan thoát khỏi vòng vây của Hồng quân, tìm cách bắt liên lạc với các toán Cosaque ở Kouban , ngày 17 tháng 8 năm 1920 ông cho 5000 quân đổ bộ ở Novorossiski . Dưới sức tấn công của ba cánh quân: Bạch quân, quân Cosaque và phe nông dân nổi loạn, Hồng quân phải rút ra khỏi thị trấn Ekaterinodar. Tướng Wrangel tiến quân về phía nam Ukraine. Nhưng cuộc chiến thắng của Bạch không kéo dài được lâu. Hồng quân đưa quân vào trận, tràn ngập quân của Tướng Wrangel. Tháng 10, quân của

Tướng Wrangel rút lui về Ukraine. Cuộc tháo chạy rất hỗn loạn, làm cản trở cuộc thoái quân. Hồng quân tái chiếm vùng Crimee. Đây là giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến giữa hai cánh Hồng và Bạch quân. Cuộc thảm sát lớn nhất đã diễn ra tại đây. Hơn 50.000 thường dân bị quân bôn-sê-vich tàn sát.

Vì thua trận, dân Cossaque lại một lần nữa hứng chịu các đòn đàn áp trả thù. Karl Lander, thuộc sắc dân Letton, chỉ huy trưởng công an Tcheka được bổ nhiệm đặc trách toàn quyền Bắc Caucase và vùng sông Don. Ông cho thiết lập các tòa án đặc biệt xử tội dân Cossaque. Chỉ trong vòng tháng 10 năm 1920 đã lên án và đem đi hành quyết 6000 người. Thân nhân, hàng xóm của những binh sĩ lần lượt cũng bị bắt làm con tin, đưa đi giam trong các trại tập trung, còn gọi là trại tử thần. Trong bản phúc trình gửi về Mạc Tư Khoa, trưởng cơ quan công an vùng Ukraine, ông Martynlatsis viết : " các con tin gồm có phụ nữ, trẻ em, người già, tập trung vào một trại ở gần Maikop. Họ sống trong một hoàng cảnh thật kinh hoàng. Họ sống trong những vũng bùn, trong cơn lạnh và đày tuyết rơi của tháng 10. Họ chết như các con ruồi. Phụ nữ chấp nhận những hành động xấu xa để thoát chết. Các binh lính canh gác lợi dụng tình trạng này để bán các phụ nữ vào những việc đê tiện."

### **Kháng cự lại lệnh của trại đều bị trừng phạt nặng nề.**

Theo ông Lander, viên toàn quyền Bắc Caucase, các cuộc khủng bố đồ xảy ra rất bình thường. Hằng ngày có trên 300 người bị xử bắn. Công an địa phương nhận lệnh phải thiết lập danh sách ở mỗi vùng một số người nhất định. Chính vì tình trạng này đã xảy ra các vụ tố cáo nhau vì tư thù. Tại Kislovodsk, vì không biết cách nào tìm ra phạm nhân nên họ đem các bệnh nhân trong bệnh viện ra bắn cho đủ chỉ tiêu. Phương pháp tiêu diệt mau lẹ là thiêu đốt tất cả làng mạc và tổng dân Cossaque đi lưu đày. Trong tập hồ sơ lưu trữ của ông Sergo Ordjonikidze, chủ tịch ủy ban cách mạng vùng Bắc Caucase còn lưu lại một số phúc trình về các cuộc đàn áp dân Cossaque từ tháng 10 đến trung tuần tháng 11 năm 1920.

### **Ngày 23 tháng 10, Sergo Ordjonikidze ra lệnh :**

Tiêu hủy hoàn toàn làng Kalinovskaia.

Đuổi tất cả cư sống trong các làng Ermolovskaia, Rmanovskaia, Samachinskaia và Mikhailosakaia đi nơi khác sinh sống.

Nhà cửa phân phối cho sắc dân Tchchene, là giống dân luôn luôn trung thành với chế độ Bôn-sê-vich.

Cho cán bộ công an hộ tống đưa đi đày tất cả đàn ông tuổi từ 18 đến 55 lên các vùng phía Bắc lao động khổ sai.

Trục xuất phụ nữ và trẻ em, đưa đến các làng ở phía Bắc.

Trung thu tất cả gia súc, tài sản.

Ba tuần lễ sau, Sergo Ordjonikidze phúc trình về diễn tiến các cuộc hành quân như sau:

Làng Kalinovskaia bị tiêu hủy và lưu đày 4220 người.

Làng Ermolovskaia lưu đày 3128 người.

Làng Romanovskaia đọt một lưu đày 1660. Vì thiếu xe số còn lại là 1661 người.

Làng Samachinskaia đọt một đư đi 1018. Số còn lại vì thiếu xe 1900 người.

Làng Mikhailovskaia đọt một đư đi 600. Số còn lại 2200 người.

<!--[if !supportEmptyParas]--> <!--[endif]-->

Ngoài việc đư đi lưu đày, chính quyền còn xử dụng 154 toa xe lửa chở lương thực trung thu. Những người bị lưu đày thuộc thành phần thân nhân của các người chống đối chính phủ. Thành phần còn ở lại là những người thân chính quyền, gia đình của Hồng quân, công nhân viên nhà nước cộng sản.

Công tác chuyên vận người lưu đày gặp nhiều trở ngại vì thiếu phương tiện. Cho nên, thay vì đư tất cả lên miền Bắc, một số di chuyển xuống miền hầm mỏ Donetsk, gần đó hơn. Hệ thống đường xe lửa không đư tu bổ hoàn hảo, cũng là một trong những lý do chậm trễ. Chiến dịch tiêu diệt dân Cosaque là một kinh nghiệm tổ chức cho chính quyền cộng sản để 10 năm sau họ áp dụng vào chính sách đàn áp điền chủ, phú nông.

Dân Cosaque trả một giá quá đắt khi họ chống lại chính sách đàn áp của chính quyền Bôn-sê-vich. Theo các ước lượng đáng tin cậy, với dân số không quá 3 triệu, đã có khoảng từ 300.000 đến 500.000 người bị giết hay bị đư đi đày và chết trong các trại tử thần trong 2 năm , 1919 - 1920.

Con số người bị giết trong chiến dịch khủng bố đỏ, tiêu diệt các thành phần phản độn trong nửa năm sau của năm 1918, không thể nào biết chính xác đư. Để thiết lập một xã hội mới trên căn bản con người mới, giai cấp mới, theo người cộng sản, họ phải liên tục thi hành các cuộc tàn sát như vậy.

Trong tờ nhật báo Thanh kiểm đồ - Krasnyi Metch , tiếng nói của công an Tcheka, số ra đầu tiên, phát hành tại Kiev, viên chủ bút nhận định : " Tất cả việc làm của chúng tôi đều đư cho phép. Chúng tôi bác bỏ quan niệm của chế độ cũ về luân lý và nhân đạo. Đó là những điều do bọn tư sản trường giả đặt ra để bóc lột và đàn áp giai cấp thấp kém hơn. Quan niệm luân lý của chúng tôi từ trước đến nay chưa hề có. Quan niệm nhân đạo của chúng tôi dựa trên căn bản của một lý tưởng mới. Tiêu diệt tất cả các hình thức áp bức và bạo độn. Đối với chúng tôi, mọi hành độn đều đư cho phép, vì chúng tôi là những người đầu tiên trên thế giới không phải vung gươm lên để áp bức , tạo ra chế độ nô lệ, mà để giải phóng nhân loại thoát khỏi xiềng xích. Phải đổ máu ! Và máu chảy thành sông! Máu đào sẽ nhuộm đỏ các ngọn cờ đen của bọn trường giả ăn cướp. Cuối cùng tiêu diệt thế giới cũ để giải thoát chúng ta ra khỏi các con chó ăn xác chết. Những con chó này sẽ không bao giờ trở lại."

Lời kêu gọi này đã gọi trong tâm tư các hành độn bạo lực và ý chí trả thù xã hội của các thành viên thuộc cơ quan công an Tcheka, phần lớn đư kết nạp là những tên tội phạm, bắt hảo trong chế độ cũ.

Trong văn thư đề ngày 22 tháng 3 năm 1919, lãnh tụ Bôn-sê-vich Gopner mô tả hành độn của công an ở vùng Ekaterinoslavl như sau : " Có 5 tên công an phạm tội ác, bạo độn, ngang ngược và chuyên quyền. Họ bị giựt dây bởi các thành phần đê tiện và các tên mang bản án. Họ có súng trong tay. Họ bắn bắt cứ người nào họ muốn hay họ ghét. Họ lục soát, cướp bóc, hăm hiếp phụ nữ. Họ muốn bắt ai thì bắt. Mua bán giấy tờ giả, đòi tiền hối lộ. Rồi tố cáo những người đư hối lộ để đòi thêm tiền."

Trong văn khố của Ủy ban trung ương cũng như của Dzerjinski còn lưu lại một số phúc trình về hành động say máu bạo động của các nhân viên công an. Vì không có căn bản pháp lý nào nên các nhân viên công an tỏ ra vô trách nhiệm, tự thi hành các hành động khát máu, vô nhân đạo.

Sau đây là ba bản báo cáo lấy ra từ hàng chục bản báo cáo về các hành động suy thoái của công an địa phương trong một xã hội vô luật pháp.

Ngày 22 tháng 3 năm 1919, một huấn luyện viên công an vùng Systran thuộc tỉnh Tambov

gửi báo cáo về cho Dzerjinski : " Tôi đã kiểm soát lại các vụ nổi loạn ở vùng Volost Novo-Matronskaia. Việc bắt người rất hỗn loạn. Tôi đọc lời khai của 70 người bị tra tấn mà tôi chẳng hiểu gì cả. Ngày 16 tháng 2, có 5 người bị xử bắn. Ngày hôm sau 13 người. Trong khi đó lệnh xử bắn đề ngày 28 tháng 2. Khi tôi hỏi viên chỉ huy công an giải thích cho tôi, ông trả lời là ông không có thời giờ lập biên bản. Và cũng chẳng lập biên bản làm gì. Công việc chính là tiêu diệt các thành phần tư sản, kẻ thù của giai cấp."

Ngày 26 tháng 9 năm 1919, viên thư ký đảng bôn-sê-vich vùng Iaroslavl báo cáo các nhân viên công an cướp bóc và bắt bớ người vô cố. Họ biến văn phòng công an trở thành ổ điếm. Họ mang các phụ nữ tư sản về trụ sở. Họ ăn nhậu say sưa và còn dùng thuốc phiện.

Ngày 16 tháng 10 năm 1919, phái đoàn thanh tra Rosenthal gửi bản phúc trình từ vùng Astrakhan về trung ương : " Atarbekov, Viên chỉ huy lực lượng đặc biệt của quân đoàn 9 không còn nhìn nhận quyền lực của Trung ương. Ngày 30 tháng 7, khi đồng chí Zakovski từ Mạc Tư Khoa phái đến để kiểm soát các việc làm của lực lượng đặc biệt, khi gặp vị chỉ huy trưởng, ông ta cho biết là hãy nói lại với Dzerjinski, ông ta không chịu sự kiểm soát nào cả. Không có một tiêu chuẩn hành chánh nào để cho nhân viên tuân theo. Hồ sơ công tác hầu như không thiết lập. Riêng về các vụ tuyên án tử hình, tôi không thấy hồ sơ nào cả. Họ chỉ đưa cho tôi các danh sách không đầy đủ và thường chỉ viết có vài chữ : Đã bị xử bắn theo lệnh của Atarbekov. Khó mà biết rõ những gì đã xảy ra trong tháng 3 năm 1919. Nhậu nhẹt xảy ra hằng ngày. Hầu hết các nhân viên công an nghiện bạch phiện. Họ cho rằng phải dùng bạch phiện mới có thể chịu đựng các cuộc bắn giết hằng ngày. Họ quá say máu bạo hành. Cần phải kiểm soát họ."

Các báo cáo nội bộ của công an và của đảng cộng sản đã được nhiều nhân chứng xác nhận.

Tướng Denikine thành lập một ủy ban điều tra tội ác của các người Bôn-sê-vich. Các tài liệu này trước kia lưu trữ ở thủ đô Tiệp khắc. Sau năm 1945, văn khố dời về Mạc Tư Khoa. Ngày nay dân chúng có thể đến tham khảo.

Từ năm 1926, nhà viết sử Nga Serge Melgounov đã lập bản kê khai trong tác phẩm của ông. Các cuộc khủng bố Đỏ, các cuộc tàn sát các con tin, các vụ hành quyết tập thể, các giai đoạn chính liên quan đến các cuộc đàn áp, có sự trùng hợp với các nguồn tài liệu khác.

Các cuộc tàn sát đầu tiên các người tình nghi, các con tin, kẻ thù của nhân dân bị giam trong các trại tập trung, bắt đầu từ tháng 9 năm 1918 khi cuộc Khủng Bó Đỏ mở màn.

**Việc cưỡng đặc chính quyền chuyên chính vô sản tại các thành phố đang chiếm hay tái chiếm diễn ra từng giai đoạn.**

**Trước tiên, họ giải tán tất cả cơ cấu hành chính cũ. Sau đó ra lệnh cấm buôn bán để ngăn chặn vật giá leo thang và tránh nạn đầu cơ tích trữ hàng hóa. Kế đến quốc hữu hóa hay địa phương hóa tất cả công sở, xí nghiệp.** Bắt những nhà tư sản, thương gia đóng thuế thật nặng. 600 triệu vào tháng 2 năm 1919 tại Kharkov. 500 triệu tại Odessa vào tháng 4. Để việc đóng thuế được thành công, họ bắt tư sản và thương gia nhốt trong các trại tập trung làm con tin. Đây là hình thức cướp giựt trả hình. Đó cũng là giai đoạn đầu của chính sách đánh cho tan thành phần tư sản mại bản.

**Ngày 13 tháng 5, trên báo Izvestia có đăng nghị quyết truất hữu tài sản của tư sản do Hội đồng công nhân thành phố Odessa biểu quyết.** Người nào có tài sản để phải khai. Khai hết. Từ cái chén, cái đĩa cho đến đôi giày, cái quần, cái áo, nữ trang, tiền bạc,... Ai không khai tức là chống lại nhà nước, sẽ bị tử hình.

Latsis, viên công an trưởng vùng Ukraine thú nhận, tiền bạc, vật dụng thu được của tư sản đã chạy vào túi của công an và Hồng vệ binh.

**Giai đoạn kế tiếp là tịch thu nhà cửa.**

Trong cuộc chiến này, hình thức hạ nhục tư sản rất được phổ biến. Trên báo chí xuất bản ở các vùng Odessa, Kiev, Kharkov, Oural,... hằng ngày loan tin các hình thức hạ nhục. Bắt thương gia tư sản, cùng vợ con đi quét đường, lau cầu tiêu, dọn doanh trại cho Hồng vệ binh,... Nhưng còn nhiều chuyện bi đát hơn. Họ hãm hiếp con vợ con của những người tư sản bị bắt giam. Đặc biệt ở những vùng do Hồng quân tái chiếm từ tay của bạch quân, như vùng của người Cosaque và vùng Crimee vào năm 1920, tình trạng hiếp dâm diễn ra khốc liệt và dã man hơn.

Theo tính toán, đây là giai đoạn cuối cùng của chính sách tiêu diệt giai cấp trung lưu trưởng giả. Hành quyết những người bị bắt giam trong các trại tập trung với cái tội, họ là những người có tài sản.

Tại Kharkov, 2000 đến 3000 bị xử tử từ tháng 2 đến tháng 6 năm 1919. Khi Hồng quân tái chiếm vào tháng 12, lại có thêm từ 1000 đến 2000 người bị giết.

Từ tháng 5 đến tháng 8 năm 1919 tại Odessa có 2200 người. Từ tháng 2 năm 1920 đến tháng 2 năm 1921 3000 vụ.

Tại thành phố Kiev xảy ra 3000 vụ từ tháng 2 đến tháng 8 năm 1919.

Thành phố nhỏ Armavir xảy ra 300 vụ từ tháng 8 đến tháng 10 năm 1920.

Trên thực tế còn rất nhiều vụ hành quyết khác đã xảy ra tại nhiều nơi và trong khoảng thời gian khác nhau.

Người ta biết rất rõ các vụ đàn áp xảy ra ở Ukraine, các tỉnh phía nam nước Nga, vùng Cosaque, vùng Tây Bá Lợi Á và vùng Oural.

Thường các cuộc tàn sát diễn ra khi khi có địch tiên quân tấn công, trước khi rút lui, họ "dọn dẹp" sạch các trại tù tập trung.

Tại Kharkov, hai ngày trước khi các đơn vị Bạch quân tiến chiếm thành phố, ngày 8 và 9 tháng 6 năm 1919, hàng trăm con tin bị hành quyết.

Tại Kiev, trên 1800 người bị bắn chết từ ngày 22 đến ngày 28 tháng 8 năm 1919, trước khi Bạch quân tiến chiếm thành phố vào ngày 30 tháng 8 cùng năm.

Tại Ekaterinodar cũng diễn ra tương tự. Trước khi quân Cosaque và quân Artabekov chiếm đóng, trong 3 ngày, từ 17 đến 20 tháng 8, công an giết chết 1600 người. Dân số của vùng này trước khi xảy ra cuộc đàn áp là 30.000 dân.

Sau khi chiếm được thành phố, chỉ huy trưởng Bạch quân cho thiết lập một Ủy ban điều tra các cuộc tàn sát do những người cộng sản thi hành trước khi rút lui. Theo lời khai của một số nhân chứng còn sống, bản phúc trình khám nghiệm tử thi chứng minh rằng những người chết sau cùng đều có vết đạn bắn từ sau ót xuyên qua đầu. Không có vết đạn nào trong thân thể cả hay dấu vết tra tấn. Trái lại, các thi hài chôn tập thể có dấu tra tấn trước khi đem đi hành quyết. Sử gia Serge Melgounov đã tường thuật trên báo về các dụng cụ và các hình thức tra tấn của công an. Một số khác đã được những người xã hội cách mạng trốn thoát viết lại trong các hồi ký xuất bản trong năm 1922 ở Bá Linh.

Trong vòng một tháng, từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 năm 1920, sau khi các đơn vị Bạch quân của Tướng Wrangel rút lui ra khỏi vùng Crimee, Hồng quân tái chiếm, có khoảng 50.000 dân bị xử bắn hay bị treo cổ.

Hàng trăm công nhân khuôn đúc trên tàu Sebastopol bị xử bắn vào ngày 26 tháng 11, bởi vì họ đã tiếp tay, giúp cho Bạch quân lên tàu rút lui.

Ngày 28 tháng 11, chính quyền cho đăng danh sách trên báo số người bị xử tử. Danh sách thứ nhất 1634 người. Danh sách thứ hai 1202 người.

Vào tháng 12, các đợt hành quyết giảm dần. Chính quyền cho lập hồ sơ cá nhân và phân loại từng người. Theo họ, còn có rất nhiều tư sản, thương gia từ thành phố về nông thôn lẫn trốn trong đám thân nhân của họ. Ngày 6 tháng 12 Lenine cho các ủy viên biết hiện có 30.000 nhà tư sản trốn trong vùng Crimee. Đây là những phần tử tay sai và làm gián điệp cho ngoại quốc. Chúng sẵn sàng hợp tác với tư bản. Chúng phải bị trừng phạt.

Quân số của chính phủ gia tăng bao vây vùng Perekop. Chính quyền ra lệnh dân trong vùng ra trình diện tại các cơ quan công an. Họ phải làm bản tự khai bằng cách trả lời 50 câu hỏi chi tiết về đời tư, nghề nghiệp và những hoạt động trong quá khứ, lợi tức, cảm tưởng của họ đối với biến cố Pologne, họ làm gì kể từ ngày 22 tháng 11 năm 1920,.. Căn cứ theo các bản tự khai, họ sẽ được chia ra làm ba hạng. Xử bắn, đưa đi lưu đày hay được phóng thích.

Một số người sống sót đã đăng các tin trên báo những gì họ đã chứng kiến trong thành phố Sebastopol vào năm 1921.

Toàn khu Nakhimouski treo lủng lẳng tử thi của các sĩ quan Bạch quân. Xác của thường dân và lính thì treo dài dọc theo đường phố. Đây là một thành phố chết. Ai còn sống thì lẫn trốn trong các đường hầm, cống rãnh. Các biểu ngữ : " Hãy giết các tên phản bội " treo đầy trên cột đèn, cửa tiệm, vách phố, hàng rào kẽm gai,..

Giai đoạn chót của cuộc nội chiến không phải là kết thúc các cuộc đàn áp.

Mặc dù không còn chiến tuyến giữa Bạch quân và Hồng quân nữa, nhưng trận chiến tiêu diệt và bình định vẫn còn tiếp tục và kéo dài trong hai năm .

## Chương 5

### CÁC DIỄN BIẾN TỪ TAMBOV CHO ĐẾN KHI XẢY RA NẠN ĐÓI LỚN

Đến cuối năm 1920, chính quyền bôn-sê-vich gần như thành công. Đạo quân cuối cùng của Bạch quân bị đánh bại. Các toán quân của người Cosaque cũng chịu chung số phận. Còn các đơn vị của Makno đang ở trên đường tháo chạy. Nhưng cuộc chiến giữa lực lượng quần chúng xã hội và chính quyền cộng sản vẫn còn tiếp tục. Cao điểm của trận chiến này xảy ra vào đầu năm 1921 của các đạo quân nông dân thoát ra khỏi gông xiềng của nhà nước bôn-sê-vich.

Toàn tỉnh Tambov, một phần của tỉnh Volga [ Samara, Sarotov, Tsartsyne, Simbirk] và phía tây của Siberia nằm trong tay của quân nông dân. Nhà nước chỉ quản lý các thành phố.

Các cuộc đình công, phản đối, các cuộc nổi loạn của công nhân thợ thuyền xảy ra liên tục ở các trung tâm kỹ nghệ. Cuối tháng 2 năm 1921, các thủy thủ của căn cứ hải quân Kronstadt nằm ngoài khơi thành phố Petrograd nổi loạn. Tình hình trở nên khẩn trương. Nhà nước gần như không còn quyền lực điều hành.

Trước nguy cơ bùng nổ, chính quyền đành phải lùi bước. Nhà nước cho ban hành các biện pháp nhằm xoa dịu sự phẫn nộ của nông dân, là thành phần chiếm đa số và nguy hiểm nhất. Chính quyền hứa sẽ đình chỉ lệnh trưng thu lương thực, thay vào đó là thuế trả bằng hiện vật.

#### **Tháng 3 năm 1921, họ cho thi hành Tân chính sách kinh tế chính trị.**

Mặc dù chính quyền có thay đổi chính sách nhưng các cuộc nổi loạn của nông dân vẫn tiếp tục gia tăng. Nhiều tài liệu nằm trong văn khố hiện nay cho chúng ta thấy, mùa xuân năm 1921 không có " hòa bình ". Tình trạng căng thẳng kéo dài cho đến mùa hè 1922.

Các toán thu mua lương thực vẫn tiếp tục lộng hành ở nông thôn. Việc lùng bắt các lãnh tụ cuối cùng của phe xã hội cách mạng vẫn còn tiến hành. Công nhân thợ thuyền đình công vẫn còn bị đàn áp dã man. Các cuộc tìm kiếm và tiêu diệt nông dân lẩn tránh trong rừng vẫn còn thi hành triệt để, dưới nhiều hình thức : xử bắn con tin, dùng đạn pháo binh chứa hơi ngạt bắn vào làng quê.

Nhưng chính nạn đói năm 1921-1922 đã quy phục các thôn làng xáo động nhất. Vì vấn đề sống còn, nhân dân các làng quê này đã cương quyết nổi dậy chống lại các toán trưng thu của nhà nước. Nếu phải vẽ một bức tranh thì chúng ta sẽ nhận ra tại các nơi năm trước thu mua nhiều, là những nơi có các cuộc chống đối lớn và bị đói kinh hoàng nhất.

Một cách khách quan, chúng ta có thể nói rằng, nạn đói kém là đồng minh của chính quyền. Nhà nước cộng sản đã xử dụng " Bỏ chết đói" như là một vũ khí để đè bẹp sức kháng cự của nông dân, tiêu diệt Giáo Hội Chính thống và những người trí thức.

Trong số các cuộc nổi loạn của nông dân chống lại chính sách trưng thu kể từ năm 1918, cuộc nổi loạn của nông dân ở tỉnh Tambov là quan trọng, được tổ chức chu đáo và do đó cầm cự lâu nhất.

Vùng Tambov nằm phía Đông và cách Mạc Tư Khoa 500 cây số. Từ đầu thế kỷ thứ 20, vùng này là pháo đài của đảng xã hội cách mạng, là di sản của phong trào Bình Dân Nga.

Trong những năm 1918-1920, mặc dù bị đàn áp, nhưng vẫn còn nhiều lãnh tụ hoạt động tích cực.

Tambov được coi là vựa lúa quan trọng nằm sát Thủ Đô. Mùa thu 1918, hàng trăm đoàn trưng thu về công tác vùng này. Đến đầu mùa xuân 1919, các cuộc đụng độ không tổ chức bắt đầu nổ ra. Nhưng chẳng kéo dài được bao lâu. Chỉ tiêu trưng thu lương thực năm 1918 là 18 triệu thùng lúa mì . Qua năm 1920 chỉ tiêu tăng lên 27 triệu thùng. Vì phản đối nhà nước, không chịu tăng gia canh tác mà lại bị trưng thu nhiều hơn năm trước, nên nông dân sẽ phải nhìn đói nếu nộp hết số lúa để dành.

Ngày 19 tháng 8 năm 1920 xảy ra nhiều cuộc xô xát ở Khitrovo giữa các toán trưng thu và nông dân. Chính quyền địa phương cũng thừa nhận hình thức làm việc bắt nhẵn của các toán

thu mua lương thực. Nhân viên của các toán này đã lạm dụng quyền hành khi thi hành công tác. Họ thu luôn cả các vật dụng hằng ngày như gói, mền, nôi, chén, nĩa, và nhất là làm ẩm ướt, úng lúa khi chuyên chở ra ga. Họ còn hà hiếp, đánh đập các người già cả chỉ vì những người này có con đào ngũ.

Từ Khitrovo, các cuộc chống đối như lửa gặp rơm khô, lan tràn nhanh chóng. Cuối tháng 8 con số người tham dự chống đối nhà nước lên đến 40.000. Phần đông là các lính đào ngũ có mang theo vũ khí trốn về miền quê. Chĩa ba, cào cò, là vũ khí của một số người khác. Họ tấn công và tàn sát, hoặc đui địt đại diện của chính quyền. Nhiều nhất là ở ba vùng thuộc tỉnh Tambov. Lực lượng nông dân ở Tambov được chỉ huy bởi một lãnh tụ thiện chiến, ông Alexandre Stepanovitch Antonov.

Ông là nhà chính trị thuộc cánh Xã hội cách mạng thiên tả. Năm 1908 bị đày ra vùng Tây Bá Lợi Á cho đến cuộc cách mạng tháng 2 năm 1917. Ông đã từng ủng hộ Bôn-sê-vich và đã từng được bổ nhiệm chỉ huy quân dân vùng Kirsonov, quê quán của ông. Tháng 8 năm 1918, ông ly khai Bôn-sê-vich, trở thành lãnh tụ các quân nhân đào ngũ. Các đơn vị của ông đã chặn đánh các toán trung thu của nhà nước khi đi công tác thu mua trong các vùng ông đang chiếm đóng. Khi cao trào nông dân chống đối lên cao, ông tổ chức quân đội có kỷ luật và tổ chức toán tình báo xâm nhập vào các đơn vị của nhà nước. Ông tổ chức các toán tuyên truyền, vận động nhân dân chống lại chế độ Bôn-sê-vich. Ông đòi hỏi cho nhân dân có quyền tự do mua bán, chấm dứt chính sách trung thu, tự do bầu cử, bỏ chế độ ủy viên, và giải tán tổ chức công an Tcheka.

Song song với công tác bí mật của đảng xã hội cách mạng, ông còn thành lập tổ chức Liên đoàn công nhân lao động, một hệ thống ngầm của các lãnh tụ nông dân vẫn còn bám trụ tại địa phương. Mặc dù có bất đồng quan điểm trong nội bộ, đã dẫn đến một lãnh tụ ly khai, nhưng phong trào nông dân ở Tambov cũng đã thành lập được một cơ cấu quân sự, một mạng lưới tình báo, một cơ sở chính trị. Đó là một thành công to lớn mà từ trước đến nay lực lượng nông dân chưa bao giờ có ngoài phong trào của Makhno.

Tháng 10 năm 1920, chính quyền bôn-sê-vich chỉ còn kiểm soát khu lỏm trong thành phố cấp tỉnh hay cấp quận. Hàng ngàn lính đào ngũ gia nhập lực lượng của Antonov. Quân số lên đến 50.000.

Ngày 19 tháng 10 năm 1920, khi nhận ra tình hình quá nghiêm trọng, Lenine thông báo cho Dzerjinski, chỉ huy trưởng ngành công an, phải mau chóng tiêu diệt các phong trào chống đối nhà nước ở Tambov để làm gương.

Đầu tháng 11, lực lượng an ninh của chính phủ chỉ có 5000 quân. Nhưng sau khi đánh bại Tướng Bạch quân Wrangel, đơn vị an ninh lên đến 10.000, cùng với một vài đơn vị ít quân số của Hồng quân.

Qua năm 1921, các cuộc chống đối lan tràn qua các vùng khác. Vùng Volga, gồm các tỉnh Samara, Saratov, Tsaritsyne, Astrakhan và luôn cả vùng Tây Siberia. Tình hình cực kỳ nghiêm trọng. Nạn đói đang đe dọa tại các tỉnh, trước kia rất trù phú.

Viên chỉ huy tỉnh Samara báo tin cho trung ương biết về các cuộc bao vây các kho chứa lúa của các toán trung thu chờ chuyển về thành phố và tiếp tế cho chiến trường. Lính giữ kho phải nổ súng vào nông dân đang bao vây họ.

Ở Saratov cũng đã xảy ra các vụ cướp lúa. Nông dân dùng súng của các lính đào ngũ lấy lại 3 triệu thùng lúa mì từ trong kho nhà nước. Nhiều toán Hồng quân giữ kho tan rã.

Khi vùng trù phú Ukraine không còn gì để thu mua, Hồng quân kéo qua phía Đông, đến vùng Tây Siberia. Tại đây họ ra chỉ tiêu trung thu số lượng mễ cốc cao bằng năm 1913. Nhưng vì vùng này đã bị chiến tranh tàn phá nên không thể nào cung cấp đủ. Cũng như ở những nơi khác, nông dân Siberia nổi lên chống lại lính trung thu.

Từ tháng giêng đến tháng 3, chính phủ mất quyền kiểm soát. Đường xe lửa xuyên Tây Bá Lợi Á bị cắt đứt. Ngày 21 tháng 3, một đơn vị quân nông dân đánh chiếm thành phố Tobolsk. Đến ngày 30, Hồng quân chiếm lại.

Ở thủ đô Mạc Tư Khoa, ở Petrogradt, vào đầu năm 1921, tình hình cũng chẳng khá gì hơn.

Nền kinh tế bị đứng lại. Xe lửa ngưng hoạt động vì thiếu than. Các công xưởng sản xuất ít lại vì nhiên liệu. Số lượng lương thực tiếp tế cho thành phố giảm sút. Công nhân bỏ sở tìm việc làm thêm, tụ họp tranh luận, hay về miền quê mua thêm thực phẩm. Nhiều xưởng bỏ hoang, ai muốn lấy gì thì lấy, chẳng còn người quan tâm.

Ngày 16 tháng giêng, công an báo cáo về trung ương: "Bất mãn lan tràn khắp nơi. Giới thợ thuyền và công nhân tiên đoán chính quyền sắp sụp đổ. Chẳng còn ai muốn làm việc. Ăn không đủ no. Đình công sẽ nổ ra rất lớn. Quân nhân ở thủ đô không còn tin tưởng. Họ có thể phản chúng ta bất cứ lúc nào. Phải áp dụng chính sách phòng loạn."

Ngày 21, chính quyền ra lệnh giảm bớt 1/3 khẩu phần bánh mì ở thủ đô, và cho thi hành ngay vào ngày hôm sau. Lệnh này không còn dựa vào khẩu hiệu "phản cách mạng" để kêu gọi lòng ái quốc của tầng lớp dân lao động, vì tàn quân của Bạch Nga đã hoàn toàn tan rã.

Quyết định giảm khẩu phần là hành động đổ dầu vào lửa.

Cuối tháng giêng cho đến đầu tháng 3, các cuộc đình công, các cuộc biểu tình tuần hành cứu đói, các cuộc chiếm đóng các công xưởng sản xuất diễn ra hằng ngày.

Ngày 22-24 tháng 2 tại Mạc Tư Khoa cũng như tại Petrgradt công an đặc biệt ra tay đàn áp các đoàn biểu tình. Xô xát giữa đôi bên. Phía biểu tình tràn vào trại lính giải thích để gây cảm thông. Nhiều vụ nổ súng. Hàng trăm người chết, bị thương và bị bắt giam.

Cuộc nổi loạn ở thành phố Petrograd đạt đến cao điểm vào ngày 22 tháng 2 khi công nhân các hãng xưởng tổ chức bầu Hội Đồng Toàn Quyền của Công Nhân. Hội đồng thuộc khuynh hướng của đảng xã hội cách mạng và của người mensêvich. Trong bản tuyên ngôn thứ nhất, họ đòi hủy bỏ chế độ độc tài Bôn-sê-vich. Họ đòi bầu cử tự do các Xô Viết. Họ đòi tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do báo chí, và đòi trả tất cả tù chính trị. Để đạt mục đích trên, Hội Đồng kêu gọi công nhân tổng đình công. Nhiều đơn vị quân đội ủng hộ, tán thành yêu sách và tham gia vào cuộc biểu tình.

Ngày 12 tháng 2, một toán công an nổ súng vào đám biểu tình, bắn chết 12 công nhân. Cùng trong ngày, hơn 1000 đảng viên đảng xã hội cách mạng bị bắt. Nhưng vụ đàn áp của công an không chặn đứng sự phẫn nộ của quần chúng. Hàng ngàn lính chính phủ rời bỏ hàng ngũ chạy sang phía công nhân thợ thuyền. Mãn kịch lật đổ chế độ phong kiến Nga Hoàng cách nay 4 năm, tháng hai năm 1917, nay lại tái diễn.

Ngày 26 tháng 2, vào lúc 21 giờ, Zinoviev, lãnh tụ Bôn-sê-vich khu vực Petrograd gọi điện văn cho Lenine, bày tỏ sự hoảng hốt của ông: "Công nhân thợ thuyền đã bắt liên lạc với lính trong trại. Chúng tôi đang chờ đợi quân tiếp viện từ Novgorod. Nếu viện binh không đến kịp, chúng tôi sẽ bị tràn ngập."

Qua ngày hôm sau, là ngày kinh hoàng của quân chính phủ. Các thủy thủ của chiến hạm đậu tại căn cứ hải quân Kronstadt nằm ngoài khơi Petrograd nổi loạn.

23 giờ đêm ngày 28 tháng 2, Zinoviev gọi thêm cho Lenine một công điện nữa. Ông báo cáo với Lenine, hai chiến hạm Sebastopol và Petropavlovsk gửi tới hậu thư buộc nhà nước cộng sản phải trả lời. Ông cho biết tình hình công nhân thợ thuyền rất bất ổn.

Các yêu sách của công nhân thợ thuyền chính là yêu sách của những người đã sống 3 năm trong chế độ độc tài cộng sản Bôn-sê-vich. Ngoài các yêu sách về các quyền tự do, họ còn đòi bình đẳng trong khẩu phần lương thực. Họ còn đòi bầu ủy ban cứu xét các người bị bắt giam trong tù. Giải tỏa lệnh trung dụng. Giải tán các đơn vị đặc quyền công an. Nông dân có quyền canh tác loại nào, nuôi gia súc nào họ thấy cần thiết.

Ở Kronstadt tình thế biến chuyển dồn dập.

Ngày 1 tháng 3, công nhân tổ chức một cuộc biểu tình vĩ đại. Có 15.000 người tham dự, một phần tư là lính hải quân và dân vùng Kronstadt.

Chủ tịch Ủy ban hành pháp trung ương bôn-sê-vich, ông Mikhail Kalinine phải đích thân đến để cứu vãn tình hình. Nhưng ông ta bị nhóm biểu tình đá đảo và bị đuổi đi. Ngày hôm sau một nhóm Bôn-sê-vich chừng 2000 của tỉnh Krostadt đứng ra thành lập một Ủy ban cách mạng lâm thời và tiếp xúc với đoàn biểu tình.

Để bẻ gãy phong trào chống đối, ngày 7 tháng 3, lực lượng công an được lệnh hành động dứt

điểm cuộc nội loạn. Trong vòng 48 tiếng đồng hồ, công an bắt giam trên hai ngàn công nhân, cảm tình viên, đảng viên đảng xã hội cách mạng, và những người không đảng phái. Vì không có vũ khí chống cự nên họ bị bắt dễ dàng. Sau đó, chính quyền Bôn-sê-ích và các toán công an tổ chức chu đáo tấn công căn cứ hải quân Krostadt. Tướng Toukhatchevki chỉ huy cuộc tấn công. Ông ta dùng khóa sinh của trường võ bị và các toán công an trong chiến dịch dẹp loạn. Cuộc tấn công bắt đầu ngày 8 tháng 3. Sau 10 ngày giao tranh, căn cứ Kronstadt thất thủ. Trên 1000 người chết cho cả hai bên. Cuộc đàn áp tiếp diễn với tất cả mức độ tàn ác của nó. Quân thua trận bị bắn tại chỗ.

Tài liệu mới đây cho biết từ tháng 4 cho đến tháng 6 có 2103 người bị án tử hình, 6459 tù chung thân khổ sai.

Trước khi Kronstadt thất thủ, gần 8000 người trốn thoát theo con đường băng tuyết thuộc vịnh Phần Lan. Họ tụ tập ở Terijoki, Ino và Vyborg. Khi nghe lệnh ân xá, họ trở về Nga. Nhưng họ bị lừa. Liên ngay khi trở về, họ bị bắt giam và bị đày đi lao động khổ sai ở đảo Solovski và Kholmogory. Trong số 5000 người bị đày đến nơi này, vào mùa Xuân 1922 chỉ còn sống sót có 500 người.

Trại khổ sai lao động Kholmogory nằm ven sông Dvina, là một trong những trại tàn bạo nhưt. Họ đưa tội nhân xuống thuyền, trói tay chân, và buộc cục đá vào cổ, rồi xô xuống sông. Đây là sáng kiến của chỉ huy trưởng công an Mikhail Kedrov. Ông ta áp dụng phương thức giết người này từ năm 1920.

Một số lính nổi loạn ở Krostadt, các người Cosaque và nông dân vùng Tambov là nạn nhân của phương thức giết người dã man này trong năm 1922.

Sau khi dẹp xong Kronstadt, nhà nước Bôn-sê-ích dồn lực lượng vào công tác lùng bắt các đầu não của các cuộc đình công. Mặc khác, họ đình chỉ các cuộc trưng thu và các cuộc đàn áp Tôn giáo.

Ngày 28 tháng 12, chỉ huy trưởng công an Dzerjinski ra lệnh cho các công an địa phương bắt giam tất cả các thành phần trí thức, nhóm Mensê-ích, đảng cách mạng xã hội. Bắt giam cả các công chức làm việc trong các uỷ ban phụ trách nông nghiệp và bộ phận tiếp tế.

Nhóm xã hội ôn hòa cũng bị truy nã cùng với đảng Mensê-ích. Đảng này có ảnh hưởng lớn trong quần chúng. Từ tháng 3 đến tháng 6, cơ cấu trung ương đảng Mensê-ích bị phá vỡ. Các uỷ viên bị bắt và đe dọa chuyển ra vùng Siberie. Các vị này tuyệt thực phản đối. Chính quyền tổng 12 lãnh tụ đảng Mensê-ích ra khỏi nước Nga. Tháng 2 năm 1922 họ tới thủ đô Bá Linh của Đức. Hai lãnh tụ nổi tiếng là ông Dan và Nikholaievski.

Mùa Xuân 1921, chính quyền cộng sản bắt đầu cho sản xuất công nghiệp. Lúc bấy giờ mức sản xuất giảm 1/10 so với năm 1913. Qua chính sách quân sự hóa lao động, nhà nước bắt công nhân gia tăng năng làm việc.

Trung tâm hầm mỏ cung cấp 80% thép và than đá cho toàn nước Nga là vùng Dombass. Tại vùng này, chính quyền áp dụng phương pháp độc tài để bắt công nhân làm việc.

Cuối năm 1920, một trong những lãnh tụ thân tín với Troski, ông Piatakov được chỉ định làm Tổng cục trưởng phụ trách hầm mỏ. Trong một năm, ông đã cho công nhân sản xuất gấp 5 lần so với mức sản xuất bình thường. Bất cứ công nhân nào vắng mặt đều bị ghép vào tội phá hoại, sẽ bị đưa đi lao động khổ sai hay bị xử bắn. Đã có 18 công nhân bị bắn trong năm 1921. Ông bắt công nhân đi làm luôn ngày chủ nhật, họ mới nhận đủ khẩu phần bánh mì hằng ngày. Ngoài ra họ chỉ nhận 1/3 hay 1/2 khẩu phần để sống qua ngày. Sau khi làm việc xong, họ phải tháo đôi giày của họ để lại cho toán khác mang, tiếp tục làm việc.

Tổng cục trưởng hầm mỏ thừa nhận có nhiều lý do công nhân bỏ việc. Ngoài chuyện thiếu ăn trầm trọng, công nhân mắc bệnh vì thời tiết quá lạnh, quần áo không đủ ấm. Nhất là bị ẩm ướt lâu ngày không có quần áo thay. Để giảm bớt miệng ăn, ngày 24 tháng 6, chính quyền ra lệnh đuổi một số người không có việc làm ra khỏi các trung tâm hầm mỏ. Bớt khẩu phần lương thực của thân nhân công nhân hầm mỏ. Tiêu chuẩn tiếp tế lương thực căn cứ vào năng xuất lao động. Đó là hình thức sơ khai của chính sách trả công theo sản phẩm.

Các biện pháp trên hoàn toàn đi ngược lại các tư tưởng bình đẳng và bảo đảm tiếp tế lương

thực mà nhiều công nhân hằng mơ tưởng. Họ bị nhóm người Bôn-sê-vich lợi dụng. Đó là những phương pháp phản lại tầng lớp thợ thuyền, lại sẽ được áp dụng sau này vào năm 1930 dưới thời Staline. Nhà nước cộng sản bất chấp luật lao động. Họ chẳng quan tâm đến nghiệp đoàn. Chính sách lao động tàn bạo này không phải chỉ là sản phẩm của cuộc nội chiến dưới thời Lenine, mà nó là một báo hiệu trước chính sách sau này của trung tâm quyền lực chủ nghĩa Staline.

### **Mùa Xuân 1921, chính phủ tiếp tục công tác bình định các vùng còn do nông dân chiếm đóng.**

Ngày 27 tháng 4, cục chính trị uỷ nhiệm cho Toukhatchevski đàn áp các toán nông dân phiến loạn của Antonov trong vùng Tambov. Một lực lượng quân số chừng 100.000 trong đó đơn vị chính là các toán công an, có pháo binh và không quân yểm trợ, đã tiêu diệt lực lượng đối kháng của Antonov. Các biện pháp thanh trừng, lưu đày, xử bắn, diễn ra thảm khốc tại vùng này sau khi quân chính phủ đánh tan phiến loạn. Họ dùng cả hơi ngạt trong các làng xa xôi mà họ nghi ngờ đã che chở các quân lính của Antonov.

### **Ngày 11 tháng 6 năm 1921, Toukhatchevski và chủ tịch toàn quyền ủy ban hành pháp, ông Ovseenko cùng ký bản nghị lệnh số 171, cho thi hành các biện pháp sau đây:**

- 1./ Bắn tại chỗ những ai không xưng tên khi bị xét hỏi.
- 2./ Các ủy ban chính trị quận hay xã có quyền bắt các con tin hay đem xử bắn những người có vũ khí mà không chịu đem giao cho nhà nước.
- 3./ Khi tìm thấy vũ khí ở nơi nào là những người ở đó sẽ bị hành quyết.
- 4./ Gia đình nào che chở lính phản loạn, sẽ bị bắt giam và đưa đi lao động khổ sai, biệt xứ. Tài sản sẽ bị tịch thu. Người lớn tuổi nhất trong nhà sẽ bị hành quyết không cần xét xử.
- 5./ Gia đình của các phiến loạn cũng bị ghép vào các phần tử phiến loạn. Nhà cửa bị tịch thu. Chủ gia bị xử bắn.
- 6./ Nếu gia đình quân nhân phiến loạn bỏ trốn, tất cả tài sản sẽ chia cho nông dân trung thành với chế độ.
- 7./ Nghị lệnh này phải được thi hành triệt để.

Ngày 12 tháng 6, Tướng Toukhatchevski ra lệnh bắn đại bác có đầu đạn chứa hơi ngạt vào các vị trí của quân nông dân nổi loạn. Tàn quân phải di chuyển qua các vùng khác.

Một số lãnh tụ phản đối phương thức dùng hơi ngạt tấn công loạn quân.

Tháng 7 năm 1921, công an cho thiết lập bảy trung tâm tập trung, chứa 50.000 bị bắt làm con tin mà phần đông là phụ nữ, thiếu nhi, và người già. Họ là thân nhân của các nông dân, quân nhân đào ngũ. Tình trạng sức khỏe ở vào mức độ tồi tệ nhất. Bệnh tiêu chảy, chí rận, không đủ quần áo, thiếu ăn, diễn ra hằng ngày.

Con số tử vong hàng tháng lên đến 15%.

Ngày 1 tháng 9 năm 1921, từ quân số 40.000 trong cuộc nổi loạn tháng 2, lực lượng nông dân nay chỉ còn lồi 1000 người có vũ khí. Đến tháng 11, loạn nông dân gần như tan rã. Một số bị lưu đày số khác bị án tử hình. Cuộc bình định của vùng Tambov được coi như hoàn tất.

Nhưng tại các vùng quê ở Ukraine, miền Tây Siberie, các tỉnh ven sông Volga à vùng Caucase vẫn còn các cuộc bạo động, ít ra cũng kéo dài đến cuối tháng 6 năm 1922. Mặc dù chính sách trưng thu đã hủy bỏ nhưng các hình thức sách nhiễu dân chúng vẫn còn tái diễn tại các vùng vừa mới bình định. Cho nên tình hình ở nông thôn vẫn còn ngột ngạt. Nhân dân và chính quyền không tin tưởng lẫn nhau.

**Sau đây là bản phúc trình đề ngày 11 tháng 7 năm 1921 của chủ tịch đoàn của ủy ban toàn quyền gồm 5 thành viên, chỉ đạo các biện pháp áp dụng chống lại các tên phiến loạn ở Tambov.**

*" Các cuộc càn quét ở xã Koudrioukovskaia đã bắt đầu từ ngày 27 tháng 7 tại làng Ossinovski. Đó là nơi trú ẩn của loạn quân. Dân làng tỏ ra thờ ơ với các toán công an. Họ không chỉ điếm các nơi ẩn trú của lính nông dân. Họ trả lời không biết.*

*Chúng ta bắt giữ 40 người làm con tin. Thông báo cho họ biết làng bị bao vây, trong vòng 2 tiếng đồng hồ phải mang vũ khí ra nộp và phải tố cáo các quân phiến loạn. Dân làng hội họp nhưng không có thái độ dứt khoát hợp tác với các toán tảo thanh càn quét. Có lẽ họ cho lệnh xử bắn của chúng ta chỉ là để hăm dọa. Nhưng khi 2 tiếng đồng hồ trôi qua, trước đám đông dân chúng tụ tập, chúng ta đã bắn tại chỗ 21 con tin. Cuộc hành quyết diễn ra từng người có sự hiện diện của các thành viên của ủy ban toàn quyền, những người cộng sản, .. để gây ảnh hưởng trong quần chúng.*

*Đối với làng Kareievskaja, một làng có nhiều tàn quân trú ẩn, với địa hình hiểm trở, chúng ta phá hủy toàn diện và xóa tên luôn trên bản đồ. Dân làng phải bị đưa đi lưu đày. Những gia đình có con phục vụ cho Hồng quân thì được đưa qua các làng lớn hay vào trú ngụ trong các căn nhà tịch thu của các gia đình loạn quân.*

*Ngày 3 tháng 7 năm 1921, chúng tôi hành quân vào làng Bogoslovka. Chưa có nông dân của làng nào mà cứng đầu và có tổ chức như vậy. Khi chúng tôi đặt câu hỏi, từ trẻ em tới người già đều ngạc nhiên trả lời : - Ở làng chúng tôi không có tên "ăn cướp" nào cả. Các ông đừng có nghĩ như vậy! Thỉnh thoảng chúng tôi có thấy họ di chuyển qua làng chúng tôi, nhưng chúng tôi không biết không biết có phải họ là những tên "ăn cướp" không ? Chúng tôi sống yên ổn. Chúng tôi không làm hại ai cả. Chúng tôi không biết gì cả...*

*Ủy ban đã thi hành các biện pháp như đã xảy ra ở làng Ossinovski. Chúng tôi bắt giữ 58 con tin. Qua ngày 4 tháng 7 chúng tôi xử bắn trước mắt dân làng 21 con tin. Ngày hôm sau 15. Chúng tôi đã loại 60 gia đình của quân phá hoại tổng số lên đến 200 người. Cuối cùng chúng tôi đạt được mục đích. Dân làng chịu hợp tác truy lùng các tàn quân nông dân và chỉ điểm các hầm vũ khí.*

*Các cuộc tảo thanh càn quét kết thúc vào ngày 6 tháng 7 năm 1921. Kết quả rất tốt đẹp. Tiếng vang ,tràn đến các làng bên cạnh. Những người lính nông dân trốn trong xã Volots cạnh đó đã ra đầu hàng.*

*Ký tên : Chủ tịch ủy ban toàn quyền"*

Siberie là vùng cung cấp một số lớn nông phẩm vào lúc nạn đói đe dọa trầm trọng nhất ở các tỉnh ven sông Volga.

Để xúc tiến việc thu thuế vùng Siberie, Dzerjinski được biệt phái đến vùng này vào tháng 12 năm 1921 với tư cách là toàn quyền đặc biệt. Ông thiết lập một tòa án lưu động. Tòa án di chuyển từ làng này qua làng kia và xử án tù hay đưa đi lao động khổ sai đối với những ai không chịu đóng thuế. Các toán trưng thu, các toán thu thuế cùng với tòa án lưu động đã gây ra biết bao tội ác.

Viên chủ tịch tòa án tối cao Nikolai Krylenko đã ra lệnh điều tra các hành động sách nhiễu của các tổ chức dưới quyền của viên chỉ huy ngành công an, tướng Dzerjinski.

Ngày 14 tháng 2 năm 1922, sau khi thanh tra vùng Omsk, ông viết phúc trình: " Hành động lạm quyền của các toán trưng thu không thể tưởng tượng được. Họ bắt nông dân không đóng thuế nhốt vào trong các nhà kho không có lò sưởi. Họ tra đánh nông dân bằng các roi da và hăm dọa xử bắn. Nông dân đóng thuế không đủ tiêu chuẩn thì bị trói và bắt chạy khỏa thân qua các đường phố, rồi sau đó bị nhốt trong các nhà kho không lò sưởi. Phụ nữ cũng bị bắt khỏa thân, ngồi trong các hố băng tuyết giá lạnh. Tình hình trong các làng rất là căng thẳng. Một năm rưỡi sau, khi cho thi hành chính sách kinh tế chính trị, cơ quan công an chính trị, được coi như là nhân chứng đã làm một tờ phúc trình như sau :

" Trong tỉnh Pskov, các số thuế được quy định trên 2/ 3 các vụ mùa thu hoạch. Bốn xã võ trang nổi dậy chống lại chính sách thuế cao.

Tỉnh Novgorod vì thất mùa nên thuế giảm xuống 1/ 4 . Hai tỉnh Riazan và Tver bị đánh thuế 100%. Dân của hai tỉnh không còn lương thực. Họ phải đào rễ cây hay cắt cỏ để ăn, sống qua ngày. Nhưng ở đây chúng tôi không thấy các cảnh tự sát tập thể như ở Kiev khi nông dân không thể đóng thuế mà cũng chẳng có vũ khí để chống lại. Gần hơn một năm nay, nạn đói đe dọa liên tục, càng làm cho người dân bị quan hơn.

Qua đến mùa Thu 1922, tình hình khả quan hơn. Sau hai năm sống trong cảnh đói kém, vụ mùa năm nay họ được phép giữ nông phẩm để ăn qua mùa Đông, với điều kiện vụ mùa Xuân phải đóng thuế trả từng phần. Năm đó số lượng ngũ cốc thu hoạch giảm rất nhiều so với 10 năm trước.

Hạn hán không phải là lý do duy nhất dẫn đến sự giảm sút trong thu hoạch. Sự thiếu tổ chức, trình độ hiểu biết về kỹ thuật nông nghiệp quá thấp, dụng cụ thô sơ, lỗi thời là những nguyên nhân. Ngoài ra vấn đề chiến tranh, sự chống đối của nông dân trong chính sách nông nghiệp cũng là lý do làm chậm trễ các quá trình sản xuất."

Trong lời khai, họ có nói đến cái tai họa nhưng nêu đích danh. Đó là yếu tố chính của các vụ mất mùa: Chính sách trưng dụng.

Các quan đầu tỉnh của các tỉnh bị nạn đói đe dọa nhiều nhất đã cùng nhau họp tại Mạc Tư Khoa trong tháng 6 năm 1921 đã quy trách nhiệm vào chính phủ và nhất là các toán trưng dụng. Chính các toán này vì có quá nhiều quyền hành, đã lạm dụng, thi hành quá gắt gao cho nên làm cho nạn đói trầm trọng hơn. Ông Vaviline, đại diện cho tỉnh Samara giải thích rằng các ủy ban tỉnh phụ trách tiếp tế từ lúc khởi đầu trưng thu ước lượng con số quá cao. Họ thôi phồng con số trưng thu. Năm 1920, mặc dù mùa màng thất thoát, họ cũng trưng thu hàng triệu thùng lúa mì. Tất cả lúa dự trữ, lúa giống đều bị tịch thu. Qua tháng giêng năm 1921, dân không còn bánh mì để ăn. Qua tháng hai, con số người chết vì đói gia tăng. Vài tháng sau, trong tỉnh Samara không còn lực lượng chống đối nào nữa cả. Dân chỉ đến bao vây ôn hòa các văn phòng hành chính Xô Viết hay văn phòng đảng cộng sản. Họ chờ đợi các đoàn tiếp tế lương thực trong nhiều ngày.

Chúng tôi không biết cách nào giải tán. Mỗi ngày, họ lẳng ra chết tại trụ sở, chết như con ruồi. Có đến chín trăm ngàn người chết đói trong tỉnh.

Đọc các bản báo cáo của công an địa phương, của cục tình báo quân đội, người ta biết được vụ thiếu lương thực xảy ra từ năm 1919. Từ đó, tình trạng thiếu lương thực mỗi ngày một tăng. Trong các bản phúc trình nội bộ, các ủy ban nông nghiệp và tiếp tế đều có kê khai các vùng đang bị đói và các vùng sẽ bị đói. Vụ đói ở năm 1921 là do các cuộc trưng thu cuồng nhiệt của năm 1920. Cơ quan công an chính trị suy luận rằng chính nhờ nạn đói mới giảm được sự chống đối của quần chúng. Mặc dù chính phủ biết rằng chính cường bách thu mua lương thực sẽ dẫn đến hậu quả không lường được, chính phủ không dùng biện pháp nào để ngăn chặn nạn đói.

Ngày 30 tháng 7 Lenine và Molotov gửi điện thư đến các bí thư tỉnh, vùng, ra lệnh họ gia tăng bộ phận thu mua và mở chiến dịch giải thích tầm mức quan trọng chính trị và kinh tế về việc đóng thuế để duy trì sức mạnh của đảng và nhà nước.

Đứng trước chính sách thi hành triệt để tiêu diệt giai cấp nông dân, tháng 6 năm 1921, các nhà trí thức, chuyên viên nông nghiệp, kinh tế, giáo sư đại học đã đứng lên thành lập Ủy ban Chống Đói trong phạm vi của Hội Canh Nông Mạc Tư khoa. Các ủy viên đầu tiên là hai kinh tế gia Krondatiev và Prokopovitch, ông Ekaterina Kouskova, cựu Bộ Trưởng tiếp tế của Chính Phủ lâm thời, một nhà văn, một ký giả và một số chuyên viên nông nghiệp. Nhờ sự giới thiệu của Gorki, ủy ban được ông Levkamenev tiếp kiến vào trung tuần tháng 7. Lenine từ chối tiếp kiến ủy ban.

Sau cùng ủy ban thuyết phục được một số nhân vật lãnh đạo đảng về một số vấn đề. Các ủy viên trong ủy ban chống đói là những người rất có uy tín với Tây phương qua cuộc cứu đói năm 1891. Nay họ đứng ra vận động sự giúp đỡ của quốc tế. Ủy ban đòi một quy chế cho họ. Ngày 21 tháng 7 năm 1921 chính quyền bôn-sê-ích cho hợp pháp hoá uỷ ban cứu đói dưới cái tên "Ủy ban liên Nga cứu đói". Ủy ban này được phép mang dấu Hồng Thập Tự, và được toàn quyền tìm kiếm lương thực, thuốc men trong hay ngoài lãnh thổ Nga. Họ được phép sử dụng các phương tiện chuyên vận đặc biệt để mang thực phẩm đến phân phối cho các nạn nhân của nạn đói. Họ tổ chức các quán cơm miễn phí. Họ có quyền liên lạc với các cơ quan ngoại quốc. Chưa bao giờ trong lịch sử nước Nga có được một tổ chức với nhiều quyền như vậy. Sự nhượng bộ này là do sự khủng hoảng kinh tế và xã hội trong khi nước Nga đang cho

thi hành tân chính sách chính trị kinh tế. Chính quyền còn đang lo sợ .

Ủy Ban liên Nga liền bắt liên lạc với Giáo chủ Tikhon của giáo hội Chính Thống. Vị Giáo chủ cùng với các giáo sĩ thành lập ủy ban cứu trợ.

Ngày 7 tháng 7 năm 1921, Giáo chủ gửi cho các tu sĩ của các nhà thờ ở Nga một bức thư. " Xác của những người chết đói là món ăn ngon nhất của những người sắp chết đói. Mà món ăn này cũng khó mà tìm cho ra. Cảnh người ăn thịt người đã diễn ra. Hãy ra tay cứu giúp các người anh em của chúng ta. Với sự chấp thuận của giáo dân, các Người có thể xử dụng các kho tàng của giáo đường để cứu các nạn nhân đang chết đói. Các vật dụng không có giá trị tâm linh như vàng vòng nữ trang, các tượng thánh,v.v.."

Sau khi được Giáo hội tiếp tay cứu trợ, Ủy ban liên Nga liên lạc với các cơ quan từ thiện quốc tế, như Hội Hồng Thập Tự , Hội Tân Giáo Ước [ Quaker ] , Hội người Mỹ cứu trợ [ ARA ]. Tất cả đều phản ứng tích cực. Nhưng than ôi, Ủy Ban Liên Nga sống không quá 5 tuần lễ. Đến ngày 27 tháng 8 năm 1921, sáu ngày sau khi ký hiệp đồng với đại diện Hội cứu trợ Mỹ ông Herbert Hoover, chính quyền cộng sản giải tán Ủy ban. Đối với Lenine, một khi các con tàu Mỹ chở lương thực rời bến là nhiệm vụ của Ủy ban liên Nga hoàn tất. Phần tiếp nhận là phần của người chính quyền , ông Kouskov ký tên nhận lãnh. Đủ rồi.

Chủ tịch ủy ban Liên Nga , ông Prokopovitch bị bắt giam ba tháng vì tội " phiến loạn". Một số uỷ viên của ủy ban bị tổng ra nước ngoài. Một số khác bị đày đi sinh sống ở các vùng khác nhau, nơi đó không có hệ thống vận chuyển công công. Họ bị quản thúc và bị theo dõi hằng ngày. Chính quyền giải thích với dân chúng bằng cách công bố rằng: vì Ủy ban không chịu làm việc nên phải giải tán. Chính quyền ra lệnh cho báo chí mạ nhục. Họ gọi các uỷ viên là các cậu ấm , các tên lính của Nga Hoàng, muốn đi rong ra nước ngoài, ít chịu đi công tác ở các tỉnh. Qua báo chí, Chính quyền hạ nhục các nhà trí thức, các nhà từ thiện ít nhất hai lần trong một tháng.

Tuân hành theo chỉ thị của nhà nước, báo chí phát động chiến dịch tố khổ một danh sách 60 nhà trí thức tên tuổi trong Ủy ban Liên Nga cứu đói. Báo Sự Thật số ra ngày 31 tháng 8 năm 1921 chạy tin " Người ta không thể đùa bỡn với thần đói", " Người ta đầu cơ trên sự đói kém", hay " Ủy ban cứu trợ,.. .. bọn phản cách mạng".

Khi có người nói rằng Ủy ban liên Nga đâu có làm gì phạm pháp, thì Unschlicht là một phụ tá chỉ huy ngành công an trả lời:" Phải rồi, họ chẳng làm gì phạm pháp. Nhưng các việc làm của họ thu hút quan tâm của xã hội. Sự việc này chúng tôi không chấp nhận. Như ông biết, khi ta đặt một nhánh cây vào ly nước, nhánh cây sẽ mọc rễ và nảy mầm. Khi Ủy Ban liên Nga hoạt động, trong cộng đồng xã hội phát sinh ra nhiều chi nhánh khác. Chúng tôi phải rút nhánh cây ra và đập nát nó..".

Thay vào vai trò của Ủy ban liên Nga, nhà nước cộng sản dựng ra Ủy ban trung ương cứu đói. Đó là một cơ chế nặng nề, quan liêu, gồm các công nhân viên nhà nước, các uỷ viên nhân dân không có khả năng, không có uy tín, thói nát và chỉ biết ăn hối lộ.

Trong lúc có đến 30 triệu người chết đói cần cứu giúp, Ủy ban chỉ có thể trợ cứu bất thường cho chừng 3 triệu, 1/3 trên tổng số nạn nhân. Các cơ quan từ thiện quốc tế, như Hội Hồng Thập Tự, Hội Quaker, Hội ARA, phụ lo cho chừng 10 triệu nạn nhân. Có ít nhất 1 triệu người chết đói trong những năm 1921-1922. Trong khi đó nạn đói lớn của Nga vào năm 1891 chỉ có 400 ngàn người chết ở những vùng ven sông Volga và vùng Kazakhstan. Lúc đó chính quyền và toàn dân cùng nhau tham gia vào công tác cứu trợ. Chỉ trừ ông luật sư trẻ Vladimir Lenine, đầu năm 1890 cư ngụ tại Samara là một người trí thức trong vùng đang bị nạn đói đe dọa trong năm 1891, không những không tham gia vào chiến dịch cứu đói, ông còn lên tiếng chống lại chính sách cứu trợ của chính quyền. Một người bạn của Lenine nhắc lại quan điểm của Lenine: " Lenine nói trước quần chúng rằng nạn đói là cơ hội tốt cho sự ra đời lớp giai cấp vô sản. các người vô sản sẽ là những " đạo tì" chôn cất giai cấp trưởng giả. Khi nạn đói hủy diệt hết các nông dân lạc hậu, chúng ta sẽ tiến dần đến mục tiêu. Đó là tiến đến Xã hội chủ nghĩa, một giai đoạn đến sau chủ nghĩa Tư Bản. Nạn đói sẽ phá hủy niềm tin của dân chúng vào Nga Hoàng và lòng tin nơi Thượng Đế".

Ba mươi năm sau, vị luật sư trở thành chủ tịch chính phủ Bôn-sê-vich cũng lập lại mưu đồ của ông. Ông cho rằng nạn đói sẽ là phương tiện đánh chết kẻ thù. Kẻ thù lúc này là Giáo hội Chính Thống. Khi đàm thoại với ông Leonid Krassine về kế hoạch Điện Khí Hóa cho nước Nga, Ông nói, điện khí sẽ thay Thượng đế. Hãy để nông dân cầu nguyện điện khí. Như vậy nông dân sẽ tin phục vào quyền lực nhà nước hơn là tin vào thượng Đế.

Từ khi thành lập Tân chính quyền, sự ban giao giữa nhà nước và Giáo hội càng ngày càng tồi tệ hơn.

Ngày 5 tháng 2 năm 1918, chính quyền ra nghị quyết tách rời Giáo Hội ra khỏi nhà nước, ra khỏi nhà trường và quốc hữu hóa tất cả tài sản của Giáo Hội. Dưới thời Nga Hoàng, Chính Thống Giáo là quốc giáo. Để chống lại hành động vi phạm vào vai trò truyền thống của Giáo hội, Giáo chủ Tikhon đã gửi bốn bức thư đến giáo dân. Người Bôn-sê-vich liên tục đả phá giáo hội bằng cách bôi xấu tên thánh của các vị thánh. Họ tổ chức các cuộc "hội hoa phản tôn giáo" trong những ngày Thánh Lễ. Họ đòi biến Tu viện lớn Trinite Saint Serge gần thủ đô, thành "viện bảo tàng vô thần". Các vị giám mục chống lại lời đề nghị của Bôn-sê-vich đều bị bắt giam. Lenine lấy cớ nạn đói để tiêu diệt Tôn giáo.

Ngày 26 tháng 2 năm 1922, trên các báo của nhà nước đăng một nghị định của chính phủ cho tịch thu lập tức tất cả các quý vật bằng vàng, bạc hay đá quý của các Thánh đường, Tu viện nếu những vật dụng này không dùng vào trong các cuộc hành lễ. Tất cả quý vật phải chuyển giao cho bộ Tài Chánh. Bộ này có quyền xử dụng trong công tác cứu trợ nạn đói.

Các biện pháp tiến hành tịch thu tài sản Giáo hội bắt đầu vào tháng 3 và tiếp diễn sau đó với nhiều vụ đụng độ giữa các toán công thu và các tín đồ trung tín. Vụ chống đối lớn xảy ra tại Chouia vào ngày 15 tháng 3 năm 1922. Đây là một thành phố nhỏ có nhiều nhà máy, nằm trong tỉnh Ivanovo. Quân đội nổ súng vào đám đông tín đồ bắn chết 10 người. Lấy cớ các cuộc chống đối của tín đồ, Lenine ra tay tiêu diệt tôn giáo.

Trong một văn thư gửi cho các thành viên của Bộ chính trị đề ngày 19 tháng 3 năm 1922, với lời lẽ vô liêm sỉ, Lenine giải thích: "Nạn đói là công cụ để đánh chết đầu não của kẻ thù. Về biến cố ở Chouia, chúng ta phải quyết định ngay bây giờ vì nó nằm trong chính sách đấu tranh toàn diện của chúng ta. Cứ theo như các tin trên báo chí, chúng ta cần phải xét đến thái độ chống chính sách tịch thu tài sản của các tín đồ và nhất là lập trường của Giáo chủ Tikhon. Hiện giờ Giáo Hội của "một trăm tên áo đen" [ 100 Linh Mục ] đang tổ chức chống lại nhà nước. Tôi nghĩ rằng kẻ thù của chúng ta đã tính sai. Lúc này là lúc thuận lợi cho chúng ta hơn là cho bọn chúng. Sự thành công của chúng ta có thể lên đến 99%. Nó cho phép chúng ta đánh gục bọn đầu não và chúng ta cũng cố địa vị cần thiết cho lúc này và cho vài thập niên về sau. Trong cái khung cảnh người ăn thịt người, người chết hàng trăm, hàng ngàn nằm ngổn ngang, chúng ta phải thu hết nghị lực, phải hết sức dũ tợn, hết sức tàn nhẫn mới tịch thu tài sản của Giáo hội được. Chỉ có lúc này là lúc mà nông dân sẽ bỏ bọn Giáo sĩ, bọn tiểu tư sản, chạy về phía chúng ta. Chúng ta có thể cưỡng đoạt kho tàng trị giá cả trăm triệu Rúp. Nếu không có tài sản này, chúng ta không thể nào thực hiện được công trình xây dựng kinh tế, hành chánh và phòng thủ. Chúng ta sẽ không thể đứng vững được. Chiến dịch tịch thu phải được thi hành ngay lúc này. Chính vì tình hình đói kém, dân chúng chẳng quan tâm đến tình cảm hay xúc động. Vì vậy tôi đi kén kết luận rõ ràng là phải đập tan bọn Giáo sĩ, bọn "trăm người áo đen" quyết liệt và tàn nhẫn. Tôi đề nghị chương trình hành động của chúng ta như sau:

Giao cho đảng viên Kalinine giải quyết cấp bách mọi vấn đề. Không cho Trotski xuất hiện trước công chúng hay trên báo chí. Gửi ngay một ủy viên thông minh và cương quyết của ủy ban hành pháp trung ương đến Chouia. Không ra văn thư mà bằng khẩu lệnh cho bắt giam giáo sĩ càng nhiều càng tốt. Phải bắt ít nhất vài chục tiểu tư sản và thương gia và tố cáo họ đã tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào các cuộc chống đối chính sách trưng thu tài sản giáo hội. sau khi thi hành nhiệm vụ, nhân viên thi hành phải báo cáo cho Bộ chính trị hay ít nhất cũng phải báo cáo cho hai thành viên của bộ. Căn cứ vào bản báo cáo, Bộ chính trị sẽ ra khẩu lệnh cho các cơ quan hữu trách Tư Pháp thi hành bản án các phần tử phản loạn trong biến cố ở

Chouia. Xử bắn một số lớn của " 100 tên áo đen" cùng với các giáo dân ở thủ đô Mạc Tư khoa hay các trung tâm giáo dân khác. Chúng ta phải cho chúng một bài học ngay bây giờ để cho chúng không còn dám nghĩ đến một hình thức chống cự nào nữa trong vài chục năm sau ." Căn cứ trên các bản phúc trình hằng tuần của cơ quan công an chính trị, cao điểm của chiến dịch tịch thu tài sản Giáo hội xảy ra hồi tháng 3, tháng 4 và tháng 5 năm 1922. Trong số 1414 vụ chống cự, có 2691 Linh mục, 1962 nữ tu sĩ và 3447 nam tu sĩ ở các dòng tu kín bị hạt sát. Nhà nước mở các vụ xử án tu sĩ công khai tại Mạc Tư Khoa, Ivanovo, Chouia, Smolenk, Petrograd. Theo chỉ thị của Lenine, Bộ chính trị đưa ra một số biện pháp. Từ ngày 15 đến ngày 20 bắt giam vị Giáo chủ và các Giám mục trong hội đồng Giáo hội. Trong vòng một tuần lễ đưa ra tòa án những người theo đạo Chính Thống tại Chouia. Xử bắn các người cầm đầu cuộc nổi loạn. Trong một báo cáo gửi về Bộ chính trị, Dzerjinski cho biết Giáo chủ và phe của ông ta có hành động rõ ràng chống lại lệnh tịch thu tài sản của giáo hội. Nhà nước có đủ chứng cứ để bắt giam Giáo chủ Tikhon và những thành viên phản động nhứt của giáo khu. Việc bắt giam là một hành động hợp thời và hợp pháp. Linh mục nào chống lại lệnh tịch thu là kẻ thù của nhân dân.

Ở Petrograd, có 76 giáo sĩ bị bắt giam trong các trại lao động khổ sai, 4 vị bị hành quyết trong đó có vị Tổng giám mục giáo phận Petrograd tên là Benjamin được bầu vào năm 1917. Vị Tổng Giám mục này rất gần dân. Ông kêu gọi Giáo Hội độc lập với nhà cầm quyền ở Petrograd.

Ở Mạc Tư Khoa, có 140 Linh mục và giáo dân bị bắt lưu đày lao động khổ sai. Sau đó họ bị kết án tử hình. Giáo chủ Tikhon bị nhốt tại tu viện Donskoi ở Mạc Tư Khoa.

Vài tuần lễ sau khi diễn đi diễn lại trò xử án, ngày 28 tháng 2, báo chí đăng tin xử lại vụ án Mạc Tư Khoa. 34 thành viên đảng xã hội cách mạng bị kết tội " phản cách mạng và chống lại chính quyền Bôn-sê-vich, là ban chỉ đạo cuộc nổi loạn ở Tambov" , trong đó gồm luôn vụ mưu sát Lenine xảy ra ngày 31 tháng 7 năm 1918.

Lenine cho áp dụng hình thức bị cáo hỗn hợp, như trong năm 1930 sau này Staline áp dụng. Nó gồm cả thành phần chính trị, mười hai thành viên của Ủy ban trung ương đảng xã hội cách mạng do Abramham Gots cầm đầu và các người khiêu khích do chính quyền gài vô. Họ tố cáo các người cùng bị can và khai những lời tự thú của mình. Theo nhận xét của bà Helene Carrere d'Encause thuộc Hàn lâm viện của Pháp, là để thử nghiệm phương pháp tố cáo cho ăn khớp với nhau, có xuất xứ là một sự thật. Cuộc chống đối của lực lượng xã hội cách mạng chống lại chính quyền bôn-sê-vich từ năm 1918 sẽ đưa đến một nguyên tắc là mọi sự chống đối cuối cùng là đưa đến việc cộng tác với giới tư sản quốc tế.

Chính quyền đàn cảnh các cuộc biểu tình của dân chúng ở bên ngoài các tòa án, đòi xử tử hình các tên khủng bố.

Ngày 7 tháng 8, có 10 đảng viên đảng xã hội cách mạng bị kết án tử hình. Nhờ các cuộc vận động quốc tế của một số nhà trí thức Nga trốn ra nước ngoài, cùng với tình hình căng thẳng ở nông thôn, nhà nước cộng sản tạm thời ngưng thi hành các bản án với điều kiện đảng xã hội ngưng các hoạt động chống lại nhà nước.

Tháng giêng năm 1924, các bản án Tử hình giảm xuống án 5 năm lao động khổ sai. Nhưng các tù nhân sau 5 năm không được thả ra . Họ bị xử tử vào năm 1930 khi mà dư luận thế giới quên đi và tình hình trong nước không còn là mối lo cho chính quyền nữa.

Kể từ 1 tháng 6 năm 1922, nhà nước cho ban hành bộ hình luật mới. Lenine theo dõi sự soạn thảo các điều khoản của bộ luật. Bộ hình luật mới cho phép dùng bạo lực chống lại kẻ thù chính trị. "Bằng chứng" của các vụ thủ tiêu nhanh chóng không còn giá trị trong thời chiến. Trong các bản dự thảo theo đề nghị của ông, đề ngày 15 tháng 3 năm 1922, Lenine bày tỏ ý kiến với viên chủ tịch nhân dân phụ trách Tư pháp Kourskii : " Theo thiện ý của tôi, phải nói rộng tất tâm xét xử tội tử hình cho tất cả các hoạt động của bọn Mensêvich, bọn cách mạng xã hội. Ta hãy tạo ra một hình phạt mới. Đó là hình phạt tống ra các vùng xa xôi hay ra nước ngoài. Phải tu chính một số hình thức kết tội các hoạt động có liên quan đến bọn tư sản quốc tế."

Hai ngày sau, Lenine chỉ thị thêm cho Kourskii.

*" Đồng chí, tôi muốn thêm vào bản dự thảo một khoản bổ túc cho bản tân hình luật. Việc cần thiết là phải rõ ràng. Phải đặt ra một nguyên tắc cho đúng với đường lối chính trị, chớ không phải chỉ trong phạm vi hẹp hòi của tư pháp. Các nguyên tắc này sẽ là nguyên do thúc đẩy các cuộc khủng bố. Thiết lập các nguyên tắc rõ ràng, không gian lận, không che giấu. Các điều khoản của hình luật càng cởi mở càng tốt. Chỉ có ý thức cách mạng hợp pháp mới tạo ra các điều kiện áp dụng cho các việc làm."*